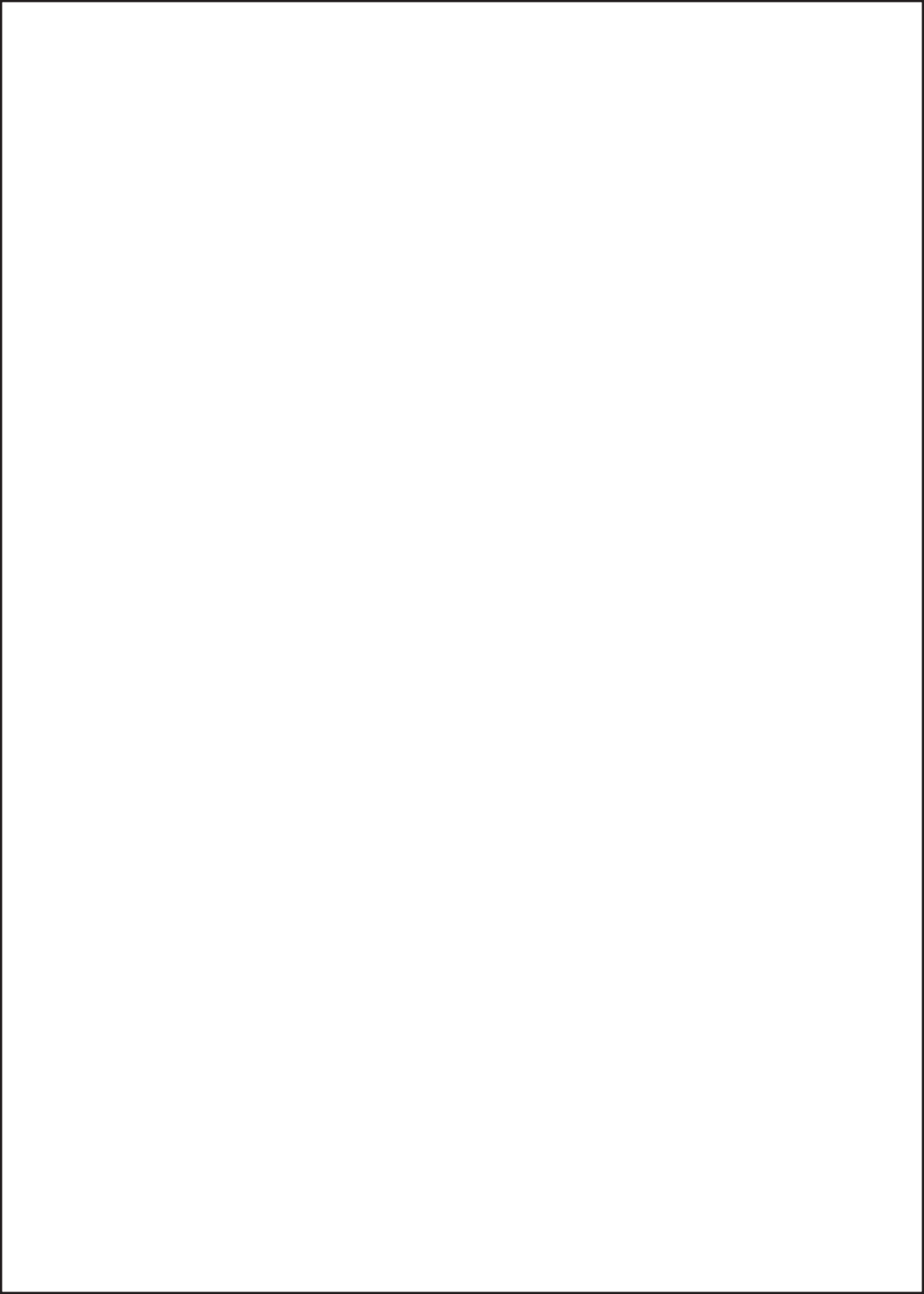




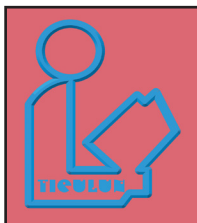
Anna Moï
Cơm Đen

roman



GẠO NẾP THAN

ANNA MOI



Minh Điền chuyên ngữ

I. BỊ BẮT

1 - Đêm Đầu Tiên

Giữa đêm, tôi đã xác định được bản chất của âm thanh. Không hẳn là một tiếng động, mà là một tiếng xào xạc khẽ khàng, đều đặn, như tiếng vọng từ một giấc mơ. Nhưng đó không phải là mơ, bởi tôi đang thức.

Những người khác đang ngủ. Xung quanh tôi, sự im lặng trải ra sau một ngày ồn ào với tiếng cửa đập, tiếng xích kê và tiếng la hét. Ẩn sau sự im lặng, tôi nghe thấy tiếng xào xạc. Nó gần như không thể nghe thấy, và chính sự nhỏ bé ấy lại khiến nó ám ảnh : phải lắng tai mới nhận ra. Có bao nhiêu người trong chúng tôi đã nghe thấy nó đêm đó, và rồi mọi đêm sau, trong một trăm đêm, ba trăm đêm, hay một nghìn ba trăm đêm ?

Tôi có thể miêu tả âm thanh ấy rõ hơn bằng cách so sánh nó với tiếng lá khô bị gió cuốn xào xạc. Thực ra, gió cũng đang thổi trên ngọn những cây điều. Nhưng tiếng gió không ăn nhịp với âm thanh kia, vốn đều đặn một cách khắc nghiệt, đôi khi chỉ hơi lệch nhịp.

Có thể cảm nhận được cả hương thơm ngọt ngào của trái điều chín, với phần hạt cong cong như một dấu chấm hỏi. Sau khi cánh cửa đóng lại, tôi nhìn ra sân

cát qua khe cửa và ngắm nhìn vẻ đẹp lộng lẫy của một chiếc lá điều, mập mạp và dày.

Tôi vẫn chưa thể hiểu hết ý nghĩa của những gì đang xảy ra với mình, nhưng đêm đó, đêm đầu tiên, tôi chỉ cố gắng tìm hiểu nguồn gốc của nhịp đập ấy.

Tám bê tông dùng làm giường lạnh buốt dưới lưng tôi. Chúng tôi có bốn người, hai người trên tám bê tông và hai người dưới đất, trong một căn phòng rộng một mét rưỡi nhân hai mét rưỡi, tức là chưa đầy một mét vuông cho mỗi người. Đêm lạnh. Tôi sưởi ấm bằng cách áp lưng vào lưng chị Thảo. Chị đang ngủ. Thỉnh thoảng, chị nghiêng răng, nhưng chỉ mình tôi nghe thấy tiếng ken két nhẹ từ hàm răng của chị.

Chúng tôi kiệt sức. Đêm trước đó, trên con thuyền, dưới khoang chứa, không ai ngủ được. Ướt đẫm vì nước biển bắn vào và va đập vào nhau, những người trong khoang đã trải qua một đêm trắng. Sóng biển mạnh dần chỉ sau một giờ ra khơi, khi thuyền đi qua vùng giao nhau giữa dòng nước vịnh Vũng Tàu và biển Đông, hay nói cách khác là Thái Bình Dương, xa hơn một chút. Những con sóng êm dịu ban đầu trở nên dữ dội. Khoang thuyền, lúc đầu chỉ ẩm ướt, giờ ngập nước, rồi biển lén lút tràn vào, ngập đến mắt cá, đầu gối, đùi. Khi nước dâng lên đến thắt lưng, nhiều phụ nữ bắt đầu rên

ri, những người khác kêu lên như một đám côn trùng gặp nạn. Tiếng ồn ào càng thêm hỗn loạn với tiếng xích và tiếng trẻ con khóc. Chỉ có hai đứa trẻ. Bốn trăm phụ nữ. Hai trăm đàn ông. Tôi sẽ không bao giờ quên những gì đàn ông đã làm đêm đó. Cánh tay họ bị còng giờ ngang trên mặt nước, tạo thành những chiếc võng tạm bợ để cho những cơ thể mệt mỏi của những người đồng đội kiệt sức nhất được nghỉ ngơi. Nhìn họ, gầy guộc sau những tháng thiếu thốn, khó có thể tưởng tượng họ có thể kiên cường đỡ lấy những người phụ nữ bất động hàng giờ liền bằng đôi tay của mình.

Tôi là người trẻ nhất. Tôi mười lăm tuổi. Họ đề nghị cho tôi dựa vào cánh tay họ nhưng tôi từ chối.

«Giữ sức đi, họ nài nỉ.

- Giữ sức cho những người khác đi», tôi đáp.

Mệt mỏi hiện rõ, tất nhiên. Nhưng tôi vẫn chịu đựng được. Ở tuổi mười lăm, tôi cảm thấy mình bất khả chiến bại.

Thử thách nước không được tiếp nối bằng thử thách lửa, mà là thử thách im lặng. Mọi lời nói đều bị cấm. Tiếng hét được xem như lời nói và sẽ bị trừng phạt. Cá nhân tôi không hét lên, và chị tôi cũng vậy. Chị lớn hơn

tôi một tuổi.

Sau khi sưởi ấm bằng lưng chị, tôi lại nằm xuống. Phía trên chúng tôi, hình dáng thon dài của những thanh sắt bị che khuất một phần, nhưng mắt tôi vẫn nhận ra chúng. Hai mươi thanh ngang, và một thanh ở giữa.

Đây là đêm đầu tiên của tôi trong chuồng cọp tại nhà tù Côn Đảo, và âm thanh tôi nghe thấy là tiếng Thái Bình Dương.

Cánh cửa «chuồng», phòng giam của chúng tôi, được ghép từ những thanh gỗ. Ở chỗ bản lề, bên trái, một tia trăng lọt qua. Ban ngày, Thảo và tôi đã tranh nhau nhìn qua khe hở đó để thấy một khung cảnh có vẻ rộng lớn. Thực tế, khe hở chỉ cho chúng tôi thấy rất ít : một hoặc hai chiếc lá to và bóng, vài mảng vôi bong trên bức tường đối diện, và phần đầu của một chiếc chuông cong.

Giờ Thảo đã ngủ, tôi có thể thoải mái chiếm vị trí tranh giành trước khe cửa, nhưng ánh trăng không đủ để soi rõ những tán lá căng đầy nhựa. Đây là lần đầu tiên sau bốn tháng chúng tôi có được bóng tối hoàn toàn để ngủ. Trong phòng giam chung của nhà tù phụ nữ Biên Hòa, trên đất liền, đèn neon đã làm chúng tôi mù

lòa ngày đêm. Tôi không thể quen được. Giấc ngủ chập chờn vì những cuộc thăm vấn đã bị nghiền nát bởi ánh đèn neon nhấp nháy.

Nếu không phải vì mùi hôi, có lẽ tôi đã ngủ dễ dàng hơn. Sau khi dẫn chúng tôi vào các hố giam và xích chân chúng tôi vào những thanh sắt gắn ở cuối giường bê tông, các cai ngục đã để chúng tôi yên.

Mùi hôi xuất hiện ngay từ cánh cửa kim loại kép ở lối vào trại số 4, trước đây là trại số 3, và gần đây được đổi tên thành trại Phú Hải, trại Biển Thịnh Vượng. Mùi hôi thối lan tỏa suốt đường đi qua những vườn rau của tù nhân và đặc biệt là sau những nhà tắm nắng và cánh cổng nhỏ có treo chuông, rào chắn cuối cùng trước khi vào các chuồng cọp.

Mùi hôi chủ yếu bốc lên từ nhà vệ sinh tạm bợ, chỉ là một thùng gỗ vuông có nắp đậy. Dây xích không cản trở việc di chuyển trong chuồng, và thùng được đặt gần cửa để có nhiều chỗ nghỉ ngơi hơn. Thảo và tôi, trên giường bê tông, là những người may mắn. Hai người phụ nữ khác ngủ trên nền xi măng.

«Đôi khi họ để thùng cả tuần, và tất nhiên nó tràn ra, Phương nói.

- Trong trường hợp đó, phải làm gì ?
- Không có thể làm gì cả.»

Dù vậy, tôi cảm thấy cơn buồn ngủ đang đến. Dần dần, lỗ mũi đã quen với mùi hôi và để lại những hương thơm của trái cây chín mềm. Không ai nhặt chúng và chúng mục nát dưới gốc cây. Dù đã hỏng, chúng vẫn tỏa ra mùi hương mùa hè trong thời gian dài.

2 - Trại Biển Thịnh Vượng

Họ đã đổi tên các trại ngay trước khi chúng tôi đến. Tám biển còn mới tinh, không có vết nứt - chữ trắng trên nền xanh đậm. Nó gợi lên hình ảnh một khu nghỉ dưỡng bên bờ biển, nơi người ta gửi bưu thiếp về cho gia đình trên đất liền :

Ngày 31 tháng 1 năm 1969, trại Biển Thịnh Vượng. Mẹ yêu quý, con và Thảo vừa đến đảo. Trời đẹp nhưng có gió.

Các nhà quản lý thuộc địa đã đánh số bốn trại giam. Những cái tên mới, đều gắn với sự Thịnh Vượng, được cho là do một trong những giám đốc hành chính, ông Lợi, đặt. Ông đặt tên các trại theo tên các con trai của mình. Ông Lợi có bốn trai và hai gái, nhưng chỉ những người con trai được lưu danh. Phú Sơn, Phú Tường, Phú Lợi - và Phú Hải, trại Biển Thịnh Vượng, nơi tôi bị giam giữ. Thật may cho ông Lợi khi có bốn con trai: mỗi người một nhà tù.

Xe tải đã thả chúng tôi trước con đường cát, và chúng tôi đi bộ đến cổng vào, bị xích vào nhau. Trước cánh cửa kim loại lõm những lỗ tròn, tôi nhìn lại lần cuối những con sóng bạc của Thái Bình Dương.

Cát trắng, trắng hơn nhiều so với Vũng Tàu, nơi mẹ và hai con từng tắm biển lần đầu. Nhưng thảm thực vật giống Vũng Tàu, hoặc gần giống. Còn nhớ những cây bàng to với quả khô như đầu lâu không? Chúng tôi từng chơi bắn bi bằng hạt của chúng. Thảo luôn thắng.

Cát vẫn còn trong sân đầu tiên, trước những «xà lim lớn», được chia thành hai dãy nhà. Chúng tôi tiếp tục đi qua những luống rau cải và bầu do tù nhân thường phạm trồng. Sau vườn rau, người cai ngục đi đầu kéo sợi dây thép và làm vang lên tiếng chuông phía sau cánh cửa kim loại hẹp. Cát trắng vẫn còn trong sân có hàng cây điều che một cái giếng. Xa hơn là một dãy cửa gỗ sát nhau. Một tiếng thì thầm bị dập tắt bởi những chiếc dùi cui : «Chuông cộp.»

Những quả điều đã chín và thật hấp dẫn khi hái chúng. Phơi khô dưới nắng, chúng có thể được phủ đường và trải lên những chiếc bánh gạo nở, như mẹ từng làm.

Trước mặt chúng tôi là hai dãy ba mươi chuồng. Một cầu thang dẫn lên lối đi trên cao, nơi tập trung những ngọn giáo tre vót nhọn. Các cai ngục đứng gác giữa các phòng giam. Đơn vị đặc biệt này được tuyển từ những tù nhân thường phạm, bị kết án những tội phạm nguy hiểm nhất (trộm cướp có tổ chức, giết người, tống tiền, buôn bán ma túy) bị đày đến đây. Trong số họ còn có

những người bất đồng chính kiến, thành viên của các giáo phái chống đối chiến tranh, tham nhũng...

Ngoài Thảo và tôi, không ai muốn bước vào những chiếc lồng hổ. Căn phòng giam có vẻ chật chội khi chúng tôi bước vào.

«Đừng vào đó !» Một người phụ nữ phản đối phía sau. Nhưng bóng tối trong phòng giam đã bao trùm lấy vai chị gái tôi, người đi trước.

«Vào đi, chị ra lệnh.

- Chúng ta thật may mắn ! Tôi nói.

- Ừ, đúng là may mắn.»

Tiếng la hét, tiếng xích kêu loảng xoảng, tiếng cửa đập mạnh xé toạc không gian, xuyên qua những bức tường dày của các phòng giam. Những bức tường nhà tù sao mà vang động ! Tôi phân biệt được âm thanh the thé của những giọng nữ run rẩy, tiếng quát tháo của lính canh, tiếng đòn roi đập lên lưng âm ỉ. Suốt một thời gian dài, những người phụ nữ kêu gào đến khản cổ, còn lính canh thì đánh đập họ. Khi sự im lặng trở lại, vài giờ sau, dấu vết của những âm thanh ấy vẫn còn, khiến những bức tường rung lên bởi những đợt sóng âm đứt quãng và chưa trọn vẹn. Tôi biết rằng căn phòng giam

này, trong suốt thời gian tôi ở đây, sẽ là một lò áp tiếng vọng. Trong không gian tôi tắm bị giam hãm này, tất cả những gì còn lại của vũ trụ đều biến thành âm thanh, rõ ràng như lòng bàn tay, có thể vuốt ve hoặc tát vào mặt.

Chúng con ở cùng nhau, Thảo và con. Thật may mắn khi không bị chia cắt. Tháng Giêng ở trại Biển Thịnh Vương lạnh lẽo khác thường. Tất cả hơi ẩm đã tan biến trong gió. Gió thổi rất mạnh.

Chiếc chăn giấy quân đội phát cho tù nhân chỉ đủ để giữ ấm một chút. Hơn nữa, nó lại kêu sột soạt mỗi khi cử động. Thảo ngủ suốt ; chị có vẻ hơi kỳ lạ. Tôi đánh thức chị dậy để ăn. Chị không bận tâm đến cái lạnh, cơn đói hay lũ ruồi. Tôi không biết mấy giờ, nhưng khi cửa phòng giam mở, ánh sáng trắng xóa như kim loại. Con tàu đã đưa chúng tôi đến đây vào lúc bình minh, giờ có lẽ là một hoặc hai giờ chiều. Trong hành lang, những chiếc bát được đặt trên sàn. Vì ánh sáng chói lóa, tôi tưởng chúng đầy cơm đen. Nhưng đó là cơm trắng, phủ đầy ruồi đen. Tôi dùng chiếc thìa thiếc đi kèm với bát cơm để gạt lớp ruồi đi.

«Đó là ruồi ăn phân, Thảo nhận xét, giờ đã tỉnh táo.

- Chị nghĩ chúng ta sẽ bị bệnh không ?

- Ăn đi, Thảo đáp. Rồi sẽ biết.»

Cơm tấm chỉ được nấu với nước. Tôi tự hỏi liệu đây có phải là khẩu phần hàng ngày của chúng tôi.

«Chị nghĩ chúng ta chỉ ăn cơm thôi sao ?

- Ăn những gì có, bây giờ không phải lúc nhịn ăn.»

Tạm thời, chúng tôi ăn cơm tấm, đầy ruồi và không có muối. Sau này, chúng tôi sẽ hay. Sau bữa ăn, Thảo lại ngủ tiếp.

Có quá nhiều ruồi, như ở nông thôn. Con không thích nông thôn lắm, như mẹ biết đấy.

Tôi cảm nhận sự yên tĩnh của phòng giam. Sự im lặng được áp đặt bởi một quy định dán trên tường, và lính canh nhanh chóng nhắc nhở chúng tôi. Một vài lần cố gắng giao tiếp giữa các phòng giam bị trừng phạt bằng những cây gậy tre, và sự im lặng bao trùm. Mọi người đều mệt mỏi. Tôi có thể ngủ, nhưng tôi không ngủ. Tôi nghĩ về đất liền và tất cả những gì đã xảy ra với tôi trong bốn tháng qua. Ở đây, xa những cuộc thăm vấn, một sự yên tĩnh nào đó ngự trị.

Những người đàn ông được cử đến các buổi hỏi cung là nhân viên của một lực lượng đặc biệt của cảnh sát.

Họ được điều động đến các cuộc thẩm vấn ở đường Nguyễn Trãi trong vài tháng trước khi chuyển về Bộ Quốc phòng.

Một người trong số họ giải thích với tôi : «Chúng tôi ở đây giống như những sinh viên y khoa. Chúng tôi đến để mổ xẻ các xác chết trước khi trở thành bác sĩ.»

Tôi chưa trở thành một xác chết. Họ đã khiến tôi ngất đi nhiều lần, nhưng tôi vẫn sống.

Theo lịch làm việc của trung tâm, những người thẩm vấn đến làm việc như bất kỳ cơ quan nào khác. Mỗi sáng và mỗi chiều, tôi được đưa ra khỏi phòng giam để đến một trong những phòng thẩm vấn.

Sau hai tháng, lịch trình được mở rộng, và một số cuộc thẩm vấn diễn ra vào ban đêm.

Giờ đây, giấc ngủ bị xáo trộn.

Để chìm vào giấc ngủ, con hát những bài hát ru mà mẹ đã dạy con. Hát bị cấm, nhưng lính canh không nói gì và không dùng gậy tre đánh con, vì con là tù nhân trẻ nhất. Khi con hát, con không sợ, con không còn sợ hãi nữa.

3 - Những Con Người Bình Thường

Những kẻ tra tấn là những viên chức. Họ tra tấn trong giờ hành chính. Buổi sáng, các buổi làm việc bắt đầu khoảng bảy giờ, kết thúc lúc mười một giờ. Như tất cả nhân viên khác, họ về nhà ăn trưa và nghỉ ngơi. Chúng tôi không biết họ nói chuyện gì trong bữa ăn. Họ trở lại làm việc lúc hai giờ chiều và dừng lúc sáu giờ. Một cuộc sống khá trật tự, vì họ là quân nhân, quen với kỷ luật.

Ngoại trừ một người, tên Tiến, một tên tra tấn giàu kinh nghiệm, những người thẩm vấn khác đều là những sĩ quan trẻ. Tiến có nhiệm vụ xác định chính xác khoảnh khắc quan trọng, từ sự sống đến cái chết, khi nạn nhân bắt đầu khai báo. Khoảng thời gian này kéo dài ít nhiều tùy thuộc vào từng người, thời gian và tần suất tra tấn. Nếu cơ thể đã bị bầm tím vì đòn roi hoặc bỏng vì điện giật, sự chịu đựng sẽ không thể đoán trước. Nhưng Tiến, nhờ kinh nghiệm lâu năm, biết khi nào nên dùng roi da hay cây gậy bọc cao su, và ngắt nguồn điện. Đó là một chiếc máy phát điện nhỏ được vận hành bằng tay. Những sợi dây trần quấn quanh một cây gậy được nối với nó. Vũ khí tích điện này được áp vào ngón tay, tai, đầu ngực, đưa vào miệng hoặc âm đạo. Những sợi dây

được cầm trong tay một người đàn ông, và khi người đàn ông tiến lại gần, đó là những gì bạn nhìn thấy : những ngón tay thon dài của một sĩ quan, không phải bàn tay của một kẻ tra tấn.

Không có sự tra tấn bằng máy móc. Luôn có một người đàn ông can thiệp để định lượng nỗi đau của người khác, dù là đàn ông, phụ nữ, hay một cô gái trẻ.

Chúng tôi là hai cô gái, mười lăm và mười sáu tuổi, bị bắt trên đường đến trường Marie-Curie. Hôm đó, Thảo mặc một chiếc váy hoa xinh xắn, với lớp váy lót bằng voan trắng, và đôi sandal. Tôi mặc áo blouse và quần dài, nhưng tôi cũng có chiếc váy giống vậy. Mẹ tôi luôn mua mọi thứ thành đôi để không ai ghen tị. Chúng tôi bị bắt cởi giày, và giờ đây chúng tôi đi chân trần, trong bộ đồng phục học sinh xinh đẹp.

Chúng tôi bị tách ra ngay từ những cuộc thẩm vấn đầu tiên. Chúng diễn ra trong một biệt thự thời thuộc địa ở quận 5, được bao quanh bởi một công viên với những cây dầu to lớn. Nó nằm ở bến tàu Hàm Tử, đối diện với dòng nước đen của kênh Tàu, và ở góc đường An Bình, con đường của sự yên bình. Trước đây, những người bán cà phê đặt những chiếc ghé tre trên vỉa hè dọc theo kênh. Trên một trong những cột tròn của cổng, một tấm biển ghi : Biệt thự Mai Phương. Một chòi canh

che nắng và mưa cho một người lính gác vũ trang, một dấu hiệu mờ nhạt về đặc điểm của nơi này.

Trong khuôn viên công viên, xung quanh và bên trong biệt thự, vũ khí và lính canh nhiều hơn.

Ngôi nhà với những bức tường phủ lớp sỏi màu vàng được phun phủ theo một quy trình độc quyền, rộng lớn và toàn những đường cong uốn lượn. Những chiếc ban công được thiết kế đặc biệt tinh tế, nhưng chẳng bao giờ có người sử dụng. Bốn năm người tù bị thẩm vấn trong giai đoạn này. Với khoảng mười tên tra tấn, bao gồm cả lính canh, chúng tôi không cảm thấy chật chội.

Khi tôi gặp lại Thảo, chị ấy đang bị trói trên một tấm ván nghiêng, đầu chúc xuống, đôi chân trần bị trầy xước bởi sợi dây thừng. Trong miệng chị ấy là một mảnh vải bản vo tròn. Tôi nhận ra chiếc váy hoa trước tiên, và chiếc váy lót bằng voan mỏng đang run rẩy dưới những sợi dây trói. Chị ấy nhìn tôi và tôi thấy đôi mắt rất đẹp và rất sống động, màu sâu thẳm.

Tên đao phủ đổ nước vào miệng và lỗ mũi chị ấy từ một ống nối với vòi nước. Dòng nước chảy xuống cổ họng, cảm và cổ chị ấy thành một dòng mỏng liên tục. Khi cơ thể chị ấy sắp vỡ tung, hấn ta giật phăng miếng bịt miệng ra và Thảo nôn mưa dữ dội, phun chất nôn

lên chiếc váy hoa xinh xắn. Chị ấy không khóc, chị ấy chỉ nôn ra nước, cơ thể co giật dưới những sợi dây gai.

Hình thức tra tấn bằng nước, từng được sử dụng chống lại những kẻ dị giáo bởi các thẩm tra viên, là một phương pháp đơn giản, hiệu quả và ít tốn kém. Hàng thế kỷ sau, trong một biệt thự ở Chợ Lớn, asello vẫn được thực hành.

Buổi tối, không ai biết liệu những hạ sĩ quan được phân công hành hình có kể với gia đình về một ngày làm việc của họ, và về cô gái trẻ với chiếc váy cotton hoa hồng xinh xắn, lót bằng voan trắng. Có lẽ, ngược lại, họ giữ kín những chi tiết đó, và những chi tiết còn ghê rợn hơn, khỏi người thân.

Tôi cũng có một chiếc váy lót bằng voan cứng tương tự, để mặc dưới những chiếc váy xòe. Khi đầu tôi chúc xuống từ tám ván, tôi gằn như phẳng lì như nó, chiếc quần lụa bóng dính vào chân tôi. Tôi nhìn vào đầu ngón chân, móng tay sơn màu hồng ngọc trai, nhưng sau một lúc, sự ngạt thở làm mắt tôi đảo ngược và thị lực mờ đi.

Không ai biết liệu buổi tối, họ có tiết lộ với vợ hoặc mẹ của họ về nỗi đau khổ của nước, ống nhỏ giọt, cơ thể phồng lên vì chất lỏng và sự hấp hối của một cô gái mười lăm tuổi.

Không ai có thể nói liệu họ có dễ dàng chìm vào giấc ngủ vào ban đêm, trong vòng tay của một người phụ nữ, quên đi bộ ngực bị bỏng của những người họ đã giết điện.

Không ai có thể khẳng định rằng người đàn ông đã nhảy bằng cả hai chân, dựa vào hai chiếc bàn, để lao vào bụng tôi, đã đề cập đến chuyện đó trong bữa tối gia đình.

Họ là những con người bình thường, và nhiệm vụ của họ, trong biệt thự nhiệt đới mang tên nữ tính, Mai-Phuong, được cải tạo thành những phòng tra tấn, chỉ là một bước trong sự nghiệp của họ.

Không phải tất cả các phòng đều có biển «phòng tra tấn». Một số chỉ là những văn phòng đơn giản. Rất ít dụng cụ cần thiết cho sự hành hạ tù nhân : một máy phát điện xách tay chạy xăng, một chiếc dép cao su đập mạnh, nước máy, một cái móc trên trần nhà để treo tù nhân bằng một hoặc hai tay. Cơ thể bị kéo giãn đau đớn, và cái chết có thể xảy ra. Tương tự, những kẻ dị giáo đã phải chịu strappado, xen kẽ với asello. Không nghi ngờ gì rằng một số đã chết.

Cửa sổ kính hai lớp làm giảm tiếng la hét. Các tù nhân được đưa đến một cách kín đáo, trong những chiếc

limousine có cửa kính màu. Phần lớn thời gian, họ bị bịt miệng. Nhưng đôi khi tiếng la hét xuyên qua những bức tường kính đôi. Tôi đã nghe thấy chúng một ngày, trong khi đi dạo trong vườn, chờ đến lượt bị thẩm vấn.

Ngoại trừ Tiến, các hạ sĩ quan đều trẻ và lịch sự. Họ đặt câu hỏi một cách lịch sự, nhưng sau đó những cú đánh được giáng xuống không báo trước. Tôi chưa bao giờ có thể đoán trước được những cuộc tấn công thường lệ này.

Sau khi chúng tôi được chuyển đến nhà tù Biên Hòa vài tháng sau đó, chúng tôi được phép gặp mẹ một lần tại phòng tiếp tù.

«Mẹ đã trả tiền cho Tiến để các con được đối xử tốt tệ. Hẳn ta có giữ lời không?»

Thảo trả lời một cách giản dị :

«Có lúc, họ ngừng đánh chúng con mà không báo trước. Đỡ đau hơn khi biết trước.

- Mẹ đã đưa cho hẳn ta mấy phong bì lớn.

- Khi họ chuẩn bị dụng cụ, chúng con nói chuyện với họ. Sau một lúc, họ đánh nhẹ hơn.»

Trong lúc chuẩn bị, tôi hỏi họ :

«Các anh có chị em gái không ? Họ bao nhiêu tuổi ? Các anh sẽ làm gì sau chiến tranh ?»

Khi họ không trả lời, tôi tiếp tục :

«Các anh có thích Saint-Saëns không ? Các anh đã đọc Chiến tranh và Hòa bình chưa ?»

Không phải là không thể, bên ngoài biệt thự Mai-Phuong, những tên tra tấn trẻ tuổi này đọc tiểu thuyết, xem tivi, nghe nhạc, và nhảy trong một hộp đêm vào tối thứ Bảy. Không thể nói rằng họ không có một cuộc sống hoàn toàn bình thường, ngay khi rời khỏi bến tàu Hàm Tử.

Họ hiếm khi phản ứng lại câu hỏi của tôi, nhưng đôi khi, giữa hai phiên tra tấn, họ mang cho tôi bánh mì. Với ruột bánh, tôi nặn những con vật tưởng tượng nhỏ, đầu kỳ lân và chân hổ. Thảo thuộc cung Hồ, còn tôi, cung Rồng. Tôi đặt chúng dọc theo bức tường, bên cạnh chiếc vòng xích buộc tôi vào tường.

Đôi khi, tôi không đủ sức để nói, khi những cuộc thẩm vấn diễn ra quá dày đặc.

Với sự bổ nhiệm của trung tá M. mới, các đội đêm thay thế các đội ngày. Cần có kết quả, lời thú tội và tổ giác. Ban đêm, tôi đối mặt một mình với tên đao phủ.

4 - Chị Em Trung

Vậy, chị em Trung đâu rồi ¹ ?

Giọng nói đi trước bởi tiếng lốp xe xào xạc trên sỏi của lối đi vào biệt thự Mai-Phương, tiếng gót giày lách cách, tiếng cửa mở, tiếng bước chân, nhiều. Trung tá M. đi cùng phụ tá và một số sĩ quan cấp dưới.

Vị sĩ quan này có thể là một người đàn ông đẹp trai, nếu không bị biến dạng bởi một miếng che mắt đen đeo ngang mặt, che đi con mắt phải đã bị móc bỏ. Ông ta tiếp chúng tôi, chị tôi và tôi, trong một văn phòng trông giống như một văn phòng thực sự, không phải một phòng tra tấn. Ông ta được bao quanh bởi những tên tra tấn thường ngày của chúng tôi.

«Các cô còn quá trẻ, thực sự quá trẻ, để đặt bom.

- Chúng tôi không đặt bom, thưa ngài sĩ quan, hãy thả chúng tôi, Thảo nói.

- Cô ta nói dối, một hạ sĩ quan khẳng định.

1 Hai chị em Trung Trắc và Trung Nhị, vào năm 39 sau Công nguyên, đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại quân xâm lược nhà Hán. Bị đánh bại bởi quân đội nhà Hán, họ đã tuân tiết để không rơi vào tay giặc.

- Cô là chị cả ? trung tá hỏi. Một quả bom không giải quyết được gì đâu, ông ta tiếp tục.

- Tôi không đặt bom, Thảo nhắc lại.

- Cô định làm thế. Đúng là có những bánh chất nổ plastique trong nhà cô, phải không ? Chúng được giấu trong tủ lạnh và những cuộn vải, viên hạ sĩ quan nói tiếp.

- Và chúng cùng loại với quả bom được tìm thấy ở trụ sở cảnh sát, hấn ta tiếp tục.

- Trung tá, tôi không biết gì về những bánh chất nổ này.

- Suy nghĩ đi, cô là một cô gái thông minh. Học bạ của cô rất xuất sắc, hiệu trưởng đã cho tôi xem. Cả của em nữa, hấn nói, quay sang tôi.

- Ông Castagnan ?»

Hấn tiếp tục bằng tiếng Pháp :

- Hãy suy nghĩ nhanh và kỹ. Các cô có thể được thả và trở lại trường. Castagnan đã nói với tôi rằng ông ấy sẵn sàng nhận các cô trở lại.

Chất nổ plastique không bao giờ được đặt trực tiếp trong nhà. Cách nhận «bưu kiện» được chỉ dẫn qua thư. Một bức thư gửi đến nhà với những hướng dẫn. Nhiệm vụ được chia đều giữa Thảo và tôi. Mẹ tôi, nếu biết, cũng không tham gia.

- Mẹ phải trông cửa hàng, bà nói. Nếu không, chúng ta sống bằng gì ?

Không có tên nào được tiết lộ. Mỗi bức thư chỉ rõ nơi nhận chất nổ plastique. Một quán cà phê, một thùng rác, một miệng cống, một nơi vô danh nơi gói hàng đôi khi được đặt mà không cần giám sát. Dù sao, không có sự kiểm soát lộ liễu. Không cần trả lời thư và người gửi cũng không bao giờ được đề cập. Nếu tôi không thể đến điểm hẹn, Thảo sẽ thay tôi. Chúng tôi cãi nhau để giành đi, vì những nhiệm vụ này cho chúng tôi cơ hội được đi dạo.

Tôi nói với trung tá M. :

«Hai Bà Trưng có voi.»

Một trong những hạ sĩ quan, tên Hoàng, tiến lên và tát tôi :

«Rồi sao ? Hấn nói, gờ tay chuẩn bị tát lần nữa.

- Không, trung tá M. nói. Không được làm thế trước mặt tôi.

- Nhưng cô ta khiêu khích chúng ta», viên hạ sĩ quan nhún mạnh.

Những bức thư ghi : «Vườn thú, đền Hùng, gói hàng trong giấy bóng đỏ, kích thước 20×30, có ruy-băng vàng, trên bàn thờ lúc 12 giờ ngày 4 tháng 4.» Hoặc : «Quán Cà phê Kỷ Niệm ở Gò Vấp, số 3 đường Trương Định, bàn thứ ba bên phải sau những ngôi mộ, lúc 18 giờ ngày 14 tháng 5.»

Quán Cà phê Kỷ Niệm là một quán cà phê-nghĩa trang. Nó được nhận diện bởi những chiếc đèn lồng bằng giấy trắng. Cổng mở ra những ngôi mộ cỏ phủ một lớp rêu mỏng không che hết những hình chạm quỹ dị trên bia mộ. Chúng chiếm toàn bộ mặt tiền của quán. Chỉ còn chỗ, ở phía bên trái, cho vài chiếc xe máy của khách. Người trông coi nghĩa trang - hoặc quán cà phê - phát vé gửi xe. Trước đây, những ngôi mộ chỉ đơn giản kéo dài ra một khoảng đất hoang, có lẽ dành cho những người chết trong tương lai. Rồi, do một sự tình cờ của số phận, mảnh đất được bán cùng với những tấm bia và xác chết đã chôn. Chủ nhân, sống ở nước ngoài, đã đưa vào hợp đồng một điều khoản coi việc chăm sóc mộ là nghĩa vụ thiêng liêng. Chủ quán Cà phê Kỷ Niệm tuân

thủ nghiêm ngặt điều này trong khi cải tạo khoảng đất hoang thành hai dãy hiên đối xứng dọc theo một lối đi hẹp ở giữa, hai bên trồng chuối cảnh. Dọc theo lối đi, những mái hiên che những chiếc bàn gỗ nhỏ, và tường được trang trí bằng những bài thơ viết bằng thư pháp mực Tàu.

Trong khi chờ đợi cuộc hẹn, cô phục vụ lăm lờ thì thăm với tôi :

«Em sẽ không làm việc ở đây lâu đâu. Mấy cây chuối xui xẻo lắm.»

Cô ta im bật ngay khi tôi được một người phụ nữ mặc áo dài nhung tím tiếp cận. Màu tím mượt của nhung tương phản dữ dội với màu xanh trong suốt của lá chuối.

«Voi rất dễ vỡ, viên sĩ quan nhận xét.»

Cuộc thẩm vấn không kéo dài. Tôi bị đưa trở lại phòng giam, và đến chiều, họ treo tôi lên trần nhà bằng một cánh tay. Sau một lúc, tôi ngất đi. Khi tỉnh lại, tôi nằm trên nền gạch, người ướt đầm mồ hôi. Họ lôi tôi vào phòng giam, nơi tôi vẫn ăn được chút gì, cơm và canh rau. Tôi nhớ mình đã ăn trước khi chìm vào giấc ngủ sâu.

Đêm đó, tôi bị đánh thức bởi một cảm giác ẩm ướt giữa hai chân. Tôi nhìn xuống. Máu chảy dọc theo đùi, thấm vào chiếc quần lụa bóng, nhuộm đỏ những viên gạch nền. Màu của nó sẫm, gần như tím. Đó là thứ máu sệt, tôi chưa từng thấy bao giờ. Khi trung tá bước vào, những cơn co thắt vì đau đớn và sợ hãi khiến tôi quy xuống. Tôi hẳn trông rất đáng sợ, nếu tin vào biểu cảm trên khuôn mặt vị khách của tôi.

«Chuyện gì xảy ra với tôi ? Chuyện gì xảy ra với tôi?»

Tôi nghĩ : đó là hậu quả của tra tấn. Nhưng viên sĩ quan hỏi :

«Cô bao nhiêu tuổi, chính xác ?

- Mười lăm.

- Chuyện này chưa bao giờ xảy ra với cô ?

- Không, tôi chưa bao giờ bị tra tấn.

- Cô có đau không ?

- Tôi đau, tôi bị co thắt.»

Hắn nhìn tôi không nói gì, con mắt đục nhất đột nhiên mờ dần.

«Cô chưa bao giờ có kinh nguyệt ?

- Tôi không biết.

- Cô biết mà, chắc chắn.

- Tôi không biết kinh nguyệt là gì.»

Trong chất lỏng hơi sánh, có những cục máu đông gần như đen.

«Kỳ lạ», viên sĩ quan nói.

Không giải thích gì, ông ta rời khỏi phòng, và quay lại một lúc sau với một chiếc khăn tắm.

«Cái này sẽ giúp cô», ông ta nói.

Máu chảy suốt đêm, ngày hôm sau, và hai ngày tiếp theo. Tôi đã có kỳ kinh nguyệt đầu tiên.

II. TUỔI THƠ

5 - Lụa Sơn Mài

Lụa sơn ra đời ở vùng Châu Đốc, thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Việc thu hoạch quả mắc nưa² bắt đầu từ tháng Tư, sau đó đem ủ để bột giấy và các chất xơ phân hủy thành trạng thái thối rữa. Lụa được ngâm trong hỗn hợp nhót đang phân hủy này rồi đun sôi. Khi khô đi, chất liệu mỏng manh được khuấy đều trở nên dày hơn và khoác lên màu đen quý giá, bóng loáng, nhưng vẫn giữ được sự mềm mại. Nó được «sơn» và lớp phủ này là vĩnh viễn. Trước khi các vật liệu tổng hợp ra đời, những người phụ nữ nông thôn đã nhuộm lụa thủ công dẹt tay theo cách này và mặc chúng khi làm việc đồng áng.

Châu Đốc gần biên giới Campuchia. Một cộng đồng nhỏ người Khmer thích nghỉ với sự dao động của sông Cửu Long, di chuyển qua lại giữa hai bên đông và tây biên giới tùy theo mùa đánh bắt cá, hoặc khi dòng sông đổi chiều vào cao điểm mùa mưa. Trước khi người Việt định cư ở đồng bằng sông Cửu Long, người Khmer đã sinh sống dọc theo con sông nuôi dưỡng này, duy trì những truyền thống, như quy trình nhuộm cổ xưa này.

2 Loài cây ở vùng Tây Nam Việt Nam.

Mẹ tôi, Vân, có nguồn gốc mơ hồ như phù sa đỏ ngầu của dòng sông.

«Mẹ không biết nhiều về cha mẹ ruột của mình. Mẹ nuôi của mẹ, bà ngoại của các con, chỉ gặp họ một lần và trí nhớ của bà không đáng tin cậy lắm. Mỗi lần kể lại là một câu chuyện khác.»

Phiên bản phổ biến nhất là thế này :

«Họ là hai người, ở bệnh viện phụ sản. Mẹ không nhớ người đàn ông, nhưng tóc người phụ nữ được cuốn trong một chiếc khăn turban bằng nhung lụa đen, theo phong cách Hà Nội. Họ đưa cho mẹ một chiếc túi lụa Hà Đông được thêu hoa văn và đựng đầy tiền bạc, dành cho con.»

Vân tiếp tục :

«Mẹ nuôi của mẹ thường xuyên bị sảy thai. Mệt mỏi vì những lần vào viện liên tục mà không có kết quả, bà đã đến gặp vị sư ở chùa Ngọc Hoàng, còn gọi là ‘Chùa Rùa’ (một hồ rùa trang trí sân chùa) hoặc ‘Chùa Cầu Tự’. Trong một gian phòng bên cạnh, có một tấm gỗ trắc khắc hình cảnh sinh nở. Vị sư, nổi tiếng với khả năng tiên đoán về sinh sản, khuyên bà :

«Hãy nhận nuôi một đứa con gái, và những lần sảy thai của bà sẽ chấm dứt.»

Sau khi nhận nuôi một đứa trẻ bị bỏ rơi, bụng bà ngoại trở nên màu mỡ. Vân nhanh chóng trở thành chị cả của sáu đứa em khác cha mẹ. Năm sáu tuổi, khi đứa em thứ tư ra đời, cô bắt đầu đi bán chuối chiên và khoai lang luộc, với một cái rổ trên đầu. Thu nhập hàng ngày của cô, dù ít ỏi, cũng góp phần lo được một trong hai bữa ăn.

Khi các em đi học, Vân vẫn tiếp tục lang thang trên các con phố của Chợ Lớn. Vào giờ tan trường, cô ngồi xôm bên cạnh chiếc rổ của mình. Những đứa trẻ rất thích chuối chiên và khoai lang luộc của cô. Hành trình của cô đưa cô từ trường này sang trường khác, tùy theo lịch học. Trường Pháp ở Chợ Lớn là ngôi trường đẹp nhất, với những tòa nhà cổ kính màu vàng cam và sân trường trồng đầy cây phượng vĩ. Học sinh ở đây thường được tài xế, người giúp việc hoặc cha mẹ đưa đón. Thường thì sau giờ học, chúng đòi mua quà vặt. Dọc theo hàng rào trường, những người bán hàng rong khác cũng đứng chờ : người làm kẹo bông gòn, người bán me ngào đường, người bán xoài ngâm. Vĩa hè rộng và đẹp là một không gian buôn bán đáng mơ ước. Mỗi vị trí được mặc định một cách không chính thức, và

những người mới đến không được chấp nhận dù gần hay xa. Tuy nhiên, những người bán hàng đã dành chỗ cho chiếc rổ của Vân, cô ngồi xôm phía sau để không chiếm quá nhiều diện tích. Hàng của cô nhẹ nhàng : vài lát chuối mỏng chiên giòn, chục củ khoai mật ong chảy nhẹ, những tờ báo cắt vuông vắn dùng làm giấy gói. Bọn trẻ rất thích đến với Vân, vì cô cũng là một đứa trẻ như chúng.

Sau này, khi tôi trở thành học sinh của Trường Pháp Chợ Lớn, khung cảnh những người bán hàng rong ngồi xôm, những tài xế mặc đồng phục, những người giúp việc với bím tóc dài đen, những người cha mặc vest hoặc chỉ đơn giản là áo sơ mi trắng và cà vạt, đến đưa đón con vào tận sân trường, vẫn y nguyên, không thay đổi.

Tôi không có cha. Ông qua đời trong một tai nạn trên sông khi tôi lên hai. Ông bà nội tôi sở hữu chưa đầy một mẫu đất. Từ mùa này sang mùa khác, họ trồng đậu bắp, mía hoặc lúa. Vụ mùa chỉ đủ ăn, và thu nhập được bổ sung bằng việc nuôi một con lợn và vài con gà. Họ có vài cây mắc nưa, loại cây cho nhựa dùng làm sơn mài. Vào mùa khô, việc thu hoạch mang lại thêm chút thu nhập.

Vân là con nhà thành thị. Cô không thích làm ruộng, nhưng có khiếu trong việc chế biến và sáng tạo. Những ngày đầu sau khi kết hôn, cô cùng chồng ra chợ nổi Cái Bè, nơi họ bán những bát hủ tiếu nóng hổi bên cạnh những ghe chuyên buôn trái cây và rau củ. Dòng Mê Kông ở đó rộng lớn, và chợ nổi cũng khá nhộn nhịp. Từ bốn giờ sáng, khi trời vừa hửng sáng, những người nông dân đã đến nơi, thuyền chạt đầy sản phẩm thu hoạch trong đêm. Họ bán cho những ghe lớn, sau khi neo đậu ba đến bốn ngày trên một nhánh của sông Bassac, chạt đầy hàng tấn bắp cải, xoài hoặc dưa hấu, rồi lại xuôi về các thành phố biển qua những con kênh. Trong thời gian chờ mua hàng, những ghe lớn không bao giờ rời thuyền để lên bờ. Những người mua tạm thời neo đậu này là khách hàng thường xuyên của các tiệm tạp hóa và quán ăn nổi.

Chỉ trong một buổi sáng, vào mùa cao điểm, Vân và chồng có thể bán gần hai trăm bát hủ tiếu. Vân chuẩn bị nước dùng từ hai giờ sáng, sau đó chồng cô chuyên nôi, bếp than, thịt chín thái sẵn, nội tạng băm nhỏ và bát ra thuyền đáy bằng vào lúc bốn giờ. Một thời gian sau, họ đã mua được chiếc thuyền thứ hai, để cùng nhau len lỏi giữa dòng nước đôi khi xáo động bởi những chiếc thuyền dài đi ngang qua.

Khi mang thai đứa con gái đầu lòng, Vân ngừng ra chợ nổi. Người bạn Liên, hàng xóm của cô, đề nghị cô giúp chuẩn bị nước sắc từ quả mắc nưa để giết thời gian.

«Xem này, chị có thể ngồi trên ghé để giã quả bằng chày, Liên nói. Không mệt lắm đâu.

- Chỉ cần đập dập thôi phải không ? Vân hỏi.

- Ừ, thế là đủ. Không cần phải nghiền nát. Cần thận kéo tay dính màu đấy.»

Một lớp màng đen phủ lên tay Vân. Ở vùng này, những người thợ nhuộm có thể được nhận ra bởi đặc điểm này.

Sau này, Vân sẽ kể lại trải nghiệm của mình như sau :

«Những người thợ nhuộm thường tạo ra màu đen từ những màu khác, thường là từ phần thừa của các lần nhuộm trước. Nếu so sánh hai tấm vải đen, bạn sẽ thấy ánh đỏ, xanh lá hoặc xanh dương hiện lên trên bề mặt, và có cảm giác như chúng nằm bên cạnh màu đen chứ không phải trong đó. Nhưng màu đen từ mắc nưa gần như tuyệt đối, nếu có thể nói về một màu sắc tuyệt đối.»

Không còn bận tâm đến việc tìm kiếm màu đen hoàn hảo, Vân bắt đầu khám phá những hướng đi mới từ kiến

thức mới của mình. Bỏ qua loại lụa rẻ tiền truyền thống thường dùng cho việc nhuộm, cô thử nghiệm những ý tưởng phá cách. Ví dụ, lụa jacquard có đặc điểm là có những phần mịn và những họa tiết nổi. Khi Thảo chào đời chín tháng sau đó, những mét lụa đầu tiên của một tấm vải tinh xảo đang phơi trên dây căng phía sau nhà, phía trên khu chuồng gà. Trên nền vải dệt jacquard, sơn mài thấm vào từng phần, tạo ra sự luân phiên giữa các vùng mờ và bóng, thay đổi tùy theo ánh sáng.

Một ngày mưa gió, một vụ va chạm giữa các thuyền ở lỏi vào chợ nổi đã cướp đi sinh mạng của chồng cô. Bị hất văng khỏi thuyền bởi cú va chạm, không biết bơi, cha tôi nhanh chóng bị nghiền nát bởi những chiếc thuyền đang chạt kín lỏi đi. Trở thành góa phụ với hai đứa con gái, Vân quyết định thử vận may ở Sài Gòn với những tấm lụa sơn mài đầu tiên của mình.

Tôi mới được vài tháng tuổi khi cô bắt đầu bán sản phẩm của mình ở chợ An Đông, chợ Đông Yên, tại Chợ Lớn, khu phố người Hoa ở Sài Gòn. Về sau, nhiều người sẽ cố gắng sao chép kỹ thuật của cô, nhưng không ai có thể sánh được với sản lượng của cô. Phần lớn quả mắc nưa thu hoạch được đều dành riêng cho cô. Vân dạy các con gái :

«Mẹ trả giá cao, và bán cũng đắt hơn. Khách hàng không phàn nàn về giá đâu.

- Mẹ có tấm lụa đẹp nhất thế giới không ? Thảo hỏi.

- Đẹp nhất thì mẹ không biết. Nhưng họa tiết của mẹ là độc đáo nhất - điều đó thì mẹ chắc chắn.»

Những họa tiết dệt thường lấy cảm hứng từ các hoa văn trên gốm cổ trong Bảo tàng Lịch sử, được cô ghi chép lại trong một cuốn sổ nhỏ. Vân đặc biệt yêu thích những họa tiết lá và hoa cách điệu.

Khi chúng tôi đến tuổi đi học, mẹ tôi nhờ hối lộ một khoản tiền lớn để có được một gian hàng trong chợ. Cô không còn phải đi bán dạo nữa, khách hàng tự tìm đến. Tan học, chúng tôi thường chui vào phía sau những cuộn lụa sơn mài để ngủ trưa. Trong gian hàng chật chội chín mét vuông, chật đầy những cuộn vải, vẫn còn một khoảng trống vừa đủ cho hai đứa trẻ.

Sơn mài loại bỏ hoàn toàn mùi hương nguyên bản hơi xạ hương của lụa. Một mùi hương ấm áp khác, khó tả, thoảng ra khi tôi vùi mặt vào những tấm lụa - mùi của đá đen được đánh bóng.

Kho lụa được cất giữ một phần ở nhà, một căn nhà ống ba tầng nằm trong ngõ hẻm. Mẹ tôi không biết đọc

biết viết, nhưng biết tính toán. Những khoản lợi nhuận đầu tiên được tái đầu tư vào nghiên cứu. Sản phẩm đa dạng hơn, lựa sử dụng cũng dày hơn, từ loại doupion sọc vằn Đà Nẵng đến shantung Hải Phòng.

«Các con thấy đấy... Phải luôn tìm kiếm sự khác biệt. Hãy khác biệt, đừng tuân theo, hãy coi thường đạo Khổng, hãy đi xa nhất có thể.»

Không có người đàn ông nào hiện diện để nhắc nhở chúng tôi về giáo điều của Khổng Tử, triết gia coi việc phụ nữ không có tài năng là một đức tính. Không có ai để chúng tôi phải tôn thờ sự vâng lời và tôn ti trật tự. Chúng tôi là ba người phụ nữ làm chủ cuộc đời mình.

Việc buôn bán lụa sơn mài gần như độc quyền. Khách hàng từ khắp nơi đổ về, từ miền Nam, nơi lụa được sản xuất, đến miền Bắc. Vân tham gia vào một họ hội và nhờ hệ thống vay mượn này, cô mua được đất. Năm 1954, khi Hiệp định Genève được ký kết, chia đôi đất nước, khi người miền Bắc đổ về phía nam vĩ tuyến 17, cô đã sở hữu hai mảnh đất ở Chợ Lớn, mua dưới dạng ruộng lúa và bán lại như «đất phân lô» cho người Hà Nội với món lợi không ngờ.

«Các con, chúng ta sẽ có nhà riêng, một ngôi nhà thực sự», cô tuyên bố một ngày.

Cho ngôi nhà đầu tiên này, Vân chọn một vị trí nằm giữa chợ An Đông và Trường Pháp Chợ Lớn. Cô vẫn giữ trong ký ức hình ảnh ngôi trường thuộc địa với hàng rào sắt rèn, vôi màu nghệ và những bông hoa phượng rực rỡ với nhụy lớn đôi khi rơi xuống bên cạnh. Cô có những kỷ niệm tuổi thơ, dù không phải của riêng mình.

6 - Một Ngày Mưa

Khu đô thị Chợ Lớn, liền kề với Sài Gòn, là nơi sinh sống của cộng đồng người Hoa. Vào cuối những năm năm mươi, có năm gia đình phát đạt ở đây, trong đó có gia đình của hai chị em Sương, thuộc dòng họ của Ba Hồ Sương.

Phương và Huyền Sương sống trong một biệt thự được thiết kế vào những năm ba mươi bởi kiến trúc sư của vua Campuchia. Không chỉ là một ngôi nhà, đó còn là một «kiệt tác» được tô điểm bởi những đường nét trang trí tinh xảo. Ngôi nhà được bao quanh bởi một hành lang với những bức tường khảm gạch hoa văn thủ công, được thiết kế riêng cho ngôi nhà với số lượng rất ít. Bên trong, gần trần nhà, các bức tường được trang trí bằng một bức tranh tường hình học theo phong cách Art Deco. Nội thất cổ kính và, theo lời đồn, có giá trị lớn, cùng với những đồ trang trí : gốm thời Trần, đồ gốm xanh Huế, bình vôi thời Lý, tranh, sơn mài và đồ đồng của các nghệ nhân được đào tạo tại Trường Mỹ thuật Đông Dương. Một trong những bức bình phong trong bộ sưu tập của gia đình Sương là một kiệt tác đã được chụp ảnh và in lại trong một tạp chí nghệ thuật phương Đông. Tác phẩm này được ký tên bởi Nguyễn Gia Trí, bậc thầy về sơn mài.

Hai chị em Sương cai quản người cha của họ, Ba Hồ Sương - một cụ già gầy như bất lực -, người anh trai đại tá và ăn chơi trắng hoa, bốn người giúp việc, hai chó đốm, mười hai lồng chim, một trăm giò lan, và khoảng hai mươi đứa trẻ mà họ là gia sư. Cả hai đều chưa lập gia đình ; tuy nhiên, họ là những người phụ nữ xinh đẹp.

Ngày mà Vân đến, mặc áo dài, trước Biệt thự Hoa Giấy, cô ấy có chút ấn tượng bởi sự tích lũy của những thế hệ danh giá và những bộ sưu tập đồ sộ.

«Nếu mình thành công, sau này sẽ không có chuyện gì xảy ra với các con gái của mình. Chúng sẽ có mọi thứ vũ khí cần thiết», cô nghĩ.

Đó là tháng Sáu và tất cả những dấu hiệu của một cơn bão sắp ập đến đều rõ ràng : những đám mây tích dày đặc, không khí tĩnh lặng, những cơn gió nóng bất chợt. Màu sắc thay đổi nhanh chóng ; màu hồng của hoa giấy chuyển sang tím sẫm.

Hai chị em Sương mặc váy, một chiếc cổ thuyền, chiếc kia cổ đứng để lộ cổ. Eo thon, váy chạm đầu gối - một phong cách thịnh hành thời đó. Dưới chân, họ đi giày cao gót trắng mũi vuông. Kiểu tóc của họ, được uốn cao thành búi, khiến họ trông cao hơn hẳn.

Vân thấp bé hơn họ, nhưng tóc cô được uốn xoắn nhân dịp này. Kiểu tóc lượn sóng hợp thời trang với độ phồng nhẹ càng làm nổi bật quyết tâm của cô. Cô đến để bày tỏ nguyện vọng, hay đúng hơn là nguyện vọng cho các con gái của mình. Toàn bộ lịch sử của gia đình Ba Hồ Sương, con trai của một cựu Thượng thư Bộ Lễ của hoàng cung Huế, được ghi chép trong các tài liệu tại Thư viện Khoa học cổ. Thư ký của Trường Pháp tại Chợ Lớn, sau khi được hỏi lộ đúng mực, đã cung cấp một số thông tin thực tế, đặc biệt là địa chỉ của Biệt thự Hoa Giấy. Nhưng chính những lần đứng trước biệt thự đã giúp Vân hiểu rõ hơn bất kỳ tài liệu nào khác về thói quen và phong cách sống của Phương và Huyền Sương.

Các hoạt động dạy kèm chủ yếu diễn ra vào buổi chiều, khi những đứa trẻ được tài xế đưa đến biệt thự một cách lịch sự. Chúng học kèm tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Latin. Buổi sáng, hai chị em chăm sóc tỉ mỉ cho chim và lan, và hiếm khi ra ngoài. Việc mua sắm được thực hiện bởi những người giúp việc : một đầu bếp, một cô giúp việc nhỏ, hoặc một ông lão còn đủ nhanh nhẹn để mang những bao than cho bếp lò. Những người thợ may được tiếp đón riêng, sau những người thợ thêu vải hoặc thợ đóng giày. Bác sĩ thú y và bác sĩ sẽ đến khi cần thiết. Những bó hoa lay ơn được giao hàng tuần để đặt lên bàn thờ tổ tiên. Những lần ra ngoài hầu như luôn là

do được mời đến Dinh Độc Lập, hoặc tham gia những buổi từ thiện hiếm hoi do giáo xứ tổ chức. Mỗi quan hệ đặc biệt được duy trì giữa gia đình Sương và các lãnh đạo Công giáo của đất nước, những người cũng xuất thân từ tầng lớp quý tộc quan lại ở Huế. Người anh trai của Phương và Huyền, Đại tá Mậu, là một người đàn ông lịch lãm và có học thức. Ông được bà Nhu, em dâu của Tổng thống Ngô Đình Diệm, đề ý. Sự ngưỡng mộ của bà lan tỏa một cách tự nhiên đến hai chị em của Mậu, những người thường xuyên được mời đến các buổi tiếp đón dành cho vợ của những vị khách nước ngoài của chính phủ.

Lớp học kèm tại Biệt thự Hoa Giấy rất nổi tiếng. Những đứa trẻ may mắn được học ở đây vội vàng ghi danh vào hồ sơ của chúng với hy vọng được nhận vào danh sách ưu tiên của Trường Pháp tại Chợ Lớn.

«Hãy ghi danh các con gái của chị vào một trường khác, Huyền nói với Vân vào ngày tháng Sáu năm 1957.

- Tôi xin bà.

- Nhưng chị không nói được tiếng Pháp. Làm sao chị giúp chúng làm bài tập ?

- Tôi có thể trả tiền học kèm, nếu các bà nhận dạy chúng.

- Chỗ chúng tôi không còn chỗ trống.»

Lớp học kèm chỉ nhận trẻ em khi có người giới thiệu, nhưng điều đó, người phụ nữ trẻ không nói ra. Một cách ngầm hiểu, chúng chỉ được nhận vào một môi trường nhất định. Một sự hài hòa nhất định là cần thiết, hai chị em nghĩ vậy.

«Tôi có thể trả tiền, Vân nài nỉ.

- Đây không phải là vấn đề tiền bạc.»

Vân thuyết phục vô ích. Cuối cùng, cô cáo từ. Dưới hành lang, cô nhìn lên bầu trời ngày càng đe dọa. Mưa đến rất nhanh vào mùa này, và Vân đã quên mũ ở tiệm cắt tóc.

«Chị đợi một chút trước khi đi, Huyền đề nghị. Chị sẽ tránh được cơn mưa.»

Vân đứng yên dưới hành lang. Chẳng mấy chốc, màn mưa làm hồng những đường nét tinh xảo của hoa giấy, loài hoa đã đặt tên cho biệt thự. Vân không nhận thấy khung cảnh này vì cô đang suy nghĩ về sự khắc nghiệt của số phận. Cho đến lúc này, cuộc đời cô đã có thể

thay đổi thành công. Nhưng ước mơ cuối cùng, đảm bảo cho các con gái một nền giáo dục tại trường tiểu học tốt nhất Chợ Lớn, đã vấp phải sự phân biệt đối xử xã hội mà cô bất lực. Con gió mạnh, đến sớm vào đầu mùa mưa tiếp tục thổi. Dưới hành lang, quần áo của Vân bị ướt do những cơn gió mạnh. Đằng sau cô, một giọng nói kéo cô ra khỏi suy nghĩ :

«Vào đi, chị ướt hết rồi.

- Tôi không muốn làm phiền», Vân trả lời.

Người phụ nữ, Phương, nài nỉ :

«Quần áo chị ướt sũng rồi.»

Vân ngồi lại trên một chiếc ghế bành có tay vịn bọc da, trong phòng khách cổ kính nơi cô được tiếp đón. Những chiếc lồng chim, được người giúp việc mang vào trước khi cơn bão ập đến, được đặt ở hành lang nhìn ra sân trong. Cảnh tượng những chiếc lồng tre mỏng manh đột nhiên khiến người khách cảm thấy mệt mỏi. «May mà mình đã ngồi xuống», cô nghĩ.

Trước tách trà do một người hầu mặc đồ đen mang đến, Phương hỏi :

«Các con gái chị có khả năng học tập không ?

- Có, tôi chắc chắn.

- Hàng ngày, tất cả các buổi chiều ?

- Vâng.

- Chúng sẵn sàng trở thành những đứa trẻ xuất sắc nhất chứ ?

- Chắc chắn rồi.

- Vậy chúng ta sẽ thử một lần. Mai chị đưa chúng đến.»

Vân không bắt chước cách làm của những phụ huynh khác. Cô không đưa các con đến lớp học kèm và chỉ đến vào đầu tháng, mặc áo dài, để trao cho các cô giáo một phong bì có mùi thơm chứa học phí, được đặt trong một giỏ trái cây thơm ngát nhất : khế, ổi hoặc cam đắng.

7 - Những Cây Tre Trên Lụa

Năm 1955, Ngô Đình Diệm trở thành Tổng thống đầu tiên của nước Việt Nam Cộng hòa. Trong chuyến công du Hoa Kỳ, ông di chuyển trên chiếc máy bay phản lực của Tổng thống Mỹ. Tại New York, Thị trưởng thành phố đón tiếp ông và trong bài phát biểu công khai, đã coi ông là một trong những nhân vật vĩ đại của thế kỷ XX. Năm 1961, khi Lyndon Johnson đến thăm Việt Nam, ông gọi Ngô Đình Diệm là «Winston Churchill của châu Á». Các cơ quan tình báo Mỹ không hề nghi ngờ về đường dây buôn bán thuốc phiện đã mang lại cho gia đình họ Ngô một khối tài sản khổng lồ.

Bà Ngô Đình Nhu, vợ của Thủ tướng và là em dâu của Tổng thống, đã cách mạng hóa thời trang bằng cách khoe bờ vai trần qua những chiếc áo dài với cổ khoét hình thuyền duyên dáng. Tuy nhiên, bà vẫn giữ nét truyền thống khi diện quần trắng hoặc đen bên trong áo dài, không bao giờ sử dụng màu sắc khác. Những chiếc quần này được làm từ lụa crêpe de Chine mờ hoặc satin bóng, lụa dệt hoa văn từ Hà Đông, một số ít đến từ Châu Đốc.

Mỗi lần xuất hiện, bà đều bị các nhiếp ảnh gia «bắn» không ngừng. Chân dung của bà xuất hiện trên các trang xã hội của báo chí Việt Nam và quốc tế thường xuyên hơn cả chồng bà, thậm chí hơn cả Tổng thống - người vẫn độc thân. Một tạp chí Mỹ gọi bà là «người phụ nữ đẹp nhất hành tinh». Một tờ báo khác đặt cho bà biệt danh *Bà Rộng* như một lời tôn vinh cho tính cách sắc sảo của bà.

Tại một buổi tiếp tân trong dinh, mắt bà Nhu bị thu hút bởi những chiếc quần Mỹ-A³ mà hai chị em Phượng và Huyền đang mặc. Họa tiết jacquard hình chim phượng hoàng đang bay và hoa mẫu đơn, hai mẫu thiết kế độc đáo của Vân.

«Thật tuyệt vời !» Bà Nhu thốt lên.

Huyền đáp :

«Và không đắt lắm đâu. Là lụa Mỹ-A thật từ Châu Đốc...

- Ai làm ra thứ này ? Tôi nhất định phải gặp người đó. Tôi sẽ giúp họ giàu có», Bà Nhu nói.

3 Kỹ thuật nhuộm bằng quả mắc nưa. Kỹ thuật này tạo ra lụa có độ bóng như sơn mài.

Năm 1962, tôi vừa tròn 10 tuổi. Chưa có bi kịch nào xuất hiện. Không có gì có thể ngăn cản không khí nhẹ nhàng xung quanh. Bắt chước trào lưu scrapbook du nhập từ Mỹ, tôi dán vào một cuốn vở học sinh những bức ảnh của những người phụ nữ yêu điệu trong tà áo dài lụa mềm mại, một hoặc hai bức chân dung bà Nhu, vài bản nhạc valse và tango được đăng trên các tạp chí phụ nữ hàng tuần, cùng một số ghi chép nhỏ.

«Ngày mai, chúng ta được triệu tập đến Dinh Độc Lập. Mẹ cũng được mời nữa !»

Một sĩ quan cận vệ của Ngô Đình Nhu, đeo găng tay trắng, đã đến nhà chúng tôi để trao thiệp mời. Người thiết kế những họa tiết jacquard sơn mài được mời một cách trân trọng đến trình bày những mẫu thiết kế độc quyền trước Đệ nhất Phu nhân.

Hôm sau, một chiếc xe từ dinh được cử đến đón. Mẹ tôi làm một kiểu tóc uốn mới và mặc cho chúng tôi những chiếc váy xòe rộng, thắt đai lưng to bản.

Ngồi phía trước cạnh tài xế, tôi là người đầu tiên nhìn thấy cánh cổng dinh mở ra, thảm cỏ hình tròn được xe đi vòng quanh, và những bậc thang đồ sộ của tòa nhà thuộc địa. Một phần của dinh thự đã bị phá hủy gần đây bởi hai quả bom từ một máy bay quân sự trong một âm

muu đảo chính, nhưng khu nhà cũ của Thống đốc Đông Dương vẫn giữ được vẻ tráng lệ của kiến trúc tân cổ điển ở phần còn nguyên vẹn. Người tài xế kể :

«Bên trong, dinh có diện tích hai mươi nghìn mét vuông.

- Hai mươi nghìn mét vuông công viên ?

- Không, hai mươi nghìn mét vuông nhà ở.

- Sau vụ bom, còn lại mười nghìn..., mẹ tôi hỏi cho rõ.

- Hơn nữa», anh ta nhấn mạnh.

Buổi tiếp tân diễn ra trong bảo tàng riêng của bà Nhu, tầng hai của dinh. Dưới ảnh hưởng của các kiến trúc sư và họa sĩ say mê độc lập và hiện đại, Dragon Lady, một người rất mến Pháp nhưng lại là người theo chủ nghĩa độc lập, đã sưu tập các tác phẩm của nghệ nhân đương đại, những người sáng tạo đồ nội thất, sơn mài và tranh vẽ, được bày biện trong một phòng khách gọi là «bảo tàng» của bà.

Bà được bao quanh bởi những phụ nữ thuộc giới thượng lưu Sài Gòn, như một buổi yết kiến hoàng gia. Tôi nhận ra bà ngay lập tức ; bà đẹp như trong ảnh.

Nhưng điều nổi bật nhất là giữa những người phụ nữ thanh lịch trong phòng khách hình bầu dục, bà tỏa sáng bởi đôi mắt linh hoạt và sắc sảo.

«Đến đây, đến đây nào, các cô bé yêu quý !» Bà nói.

Chúng tôi len lỏi qua những người hầu, những chiếc váy xòe của chúng tôi bay lượn như sóng, được những người phụ nữ thơm phức và trang điểm nhẹ nhàng nhường đường.

«Hơi giống cảm trại nhỉ, Bà Nhu nói. Chúng tôi sắp chuyển đến dinh Gia Long.»

Ngồi trên chiếc ghế sofa bọc lụa damask vàng, bà dùng chiếc quạt gấp chỉ cho Vân ngồi cạnh. Rồi, vẫy chiếc quạt mai rùa, bà bắt đầu xem các mẫu vải được xếp thành tập và buộc bằng ruy-băng. Những mảnh lụa vuông nhỏ được trình bày ở hai phiên bản : màu tự nhiên và sơn mài. Những họa tiết hình học hoặc hình tượng có thể được xem xét kỹ lưỡng. Họa tiết tre, biểu tượng của đảng Cần Lao của ông Ngô Đình Nhu, thu hút sự chú ý của Dragon Lady. Mười hai mẫu tre được cách điệu ít nhiều đã được bà chọn.

«Dành riêng cho tôi», Bà Nhu nói.

Bà tiếp tục bằng một thứ ngôn ngữ pha tạp tiếng Pháp và tiếng Việt một cách thanh lịch. «Tôi rất nóng lòng muốn có chúng, nghe em?»

Trên xe trở về, mẹ tôi im lặng. Khi cánh cửa nhà đóng lại, chúng tôi bùng nổ trong niềm vui :

«Ôi, mẹ sẽ nổi tiếng !

- Tiếc là không phải vì lý do tốt, mẹ tôi đáp.

- Tại sao mẹ lại nói vậy ?

- Những người này không đáng tin cậy lắm, Vân nói. Nhưng mẹ không thể từ chối đơn đặt hàng.

- Họ đã làm điều gì xấu ?

- Tất cả. Họ buôn bán ma túy.

- Làm sao mẹ biết ?

- Ở Chợ Lớn, ai cũng biết. Thuốc phiện được bán và mua cách nhà chúng ta vài con phố.»

Theo gương bà Nhu, những quý bà trong «triều đình» họ Ngô Đình cũng sắm cho mình những tấm lụa quý, cổ điển nhưng hiện đại, đen mà không đen, vì màu sắc quá sâu và tuyệt đối, vượt ngoài mọi quy chiếu.

Trong lễ kỷ niệm ngày mất của cha bà, Ngô Đình Khả, cựu Thượng thư Bộ Lễ dưới triều vua Annam, bà Nhu được chụp ảnh trong chiếc áo dài lụa đen sơn mài. Những họa tiết tre nhỏ được thể hiện rất rõ trên bức ảnh đăng trên Tạp chí Phụ nữ. Trào lưu thời trang này được khởi xướng, và nhu cầu tăng cao đã giúp Vân nhanh chóng giàu có.

Số tiền kiếm được được tích lũy dưới dạng thỏi vàng, được khâu vào bên trong một chiếc đai vải luôn đeo quanh eo của Vân, bên trong áo. Một ngày, số vàng tích góp lên đến hai mươi lượng.

«Các con, chúng ta có thể mua một ngôi nhà rồi, mẹ tôi tuyên bố.

- Vậy là chúng ta giàu rồi ạ ?

- Chưa, nhưng chúng ta có thể mua một ngôi nhà lầu⁴ với cầu thang và mái ngói.»

«Một căn nhà Tàu đẹp vừa được bán» Ông Thịnh, người môi giới nhà đất và hôn nhân, thông báo. Vân nhấn mạnh :

«Tôi chỉ muốn mua nhà, và chỉ là nhà thôi.

⁴ Ngôi «nhà lầu» biểu tượng cho sự thịnh vượng.

- Yên tâm đi. Căn nhà này được bán mà không kèm chủ nam, thậm chí cũng không có chủ nữ...

- Vậy thì, điều đó rất hợp với tôi.

- Cả gia đình sẽ sang Mỹ để tiếp quản một cửa hàng bánh mì và bánh ngọt kiểu Pháp.»

Căn nhà trên phố Nguyễn Trãi rộng không quá bốn mét, nhưng chiều sâu của lô đất lên đến hai mươi lăm mét đã bù lại sự chật hẹp ấy. Mặt tiền khiêm tốn về kích thước là kết quả của một thủ thuật tạo ảo giác khéo léo, giống như tác phẩm của một nhà ảo thuật hơn là một kiến trúc sư. Khách lạ có thể lầm tưởng mình đang đứng trước một ngôi chùa nhỏ. Nếu bước sâu vào bên trong, họ sẽ thấy ở tầng trệt một căn phòng dài (sau này là kho chứa lụa sơn), tách biệt với khu sinh hoạt phía sau bằng một sân nhỏ. Khu vực vệ sinh cũ kỹ đã được phá bỏ và xây lại như những phòng trang điểm được ốp gạch xi măng thủ công. Nhà bếp được tu sửa, và chiếc tủ lạnh mới mang lại sự tiện nghi, gần như xa xỉ.

Ở tầng trên, Vân phân chia các phòng ngủ riêng trong dãy phòng mặt tiền, nơi tập trung các hoạt động gia đình vào buổi tối. Phòng khách này là nơi dùng bữa, sau đó là xem tivi. Ba phòng ngủ đều có giường cột để mắc màn vào ban đêm.

Cuối cùng, tầng trên cùng được chia thành một sân thượng và một phòng nhỏ dành cho bàn thờ tổ tiên. Chiếc tủ gỗ trắc hoa mai khảm trai được đặt dưới những bức ảnh của người đã khuất, cùng một đĩa trái cây hàng ngày, ba nén hương, và đôi khi, vào dịp quan trọng, có thêm gà hấp và xôi đậu. Hai chén nước nhỏ cũng được thay mỗi ngày. Vào ngày giỗ mẹ nuôi và chồng, hoặc dịp Tết, Vân thay nước bằng một chút rượu gạo. Ngôi nhà được thiết kế với một «giếng trời» ở giữa, nơi ánh sáng tràn xuống. Một tấm lưới được giăng giữa hai phần nhà để ngăn lối vào. Giếng trời đủ rộng để một đôi vượn có thể sinh sống. Tiếng kêu chói tai của chúng khiến những vị khách không mời mà đến phải e dè.

Cuối cùng, một người phụ nữ nhập cư từ Hà Nội tên Hạnh, được giới thiệu từ một xưởng dệt ở Hóc Môn, được thuê làm người giúp việc.

Ngôi nhà với những bức tường vôi trắng, vang vọng tiếng hú của lũ vượn, được gọi là Nhà Hạnh Phúc.

8 - Con Vật Bằng Nhựa Đường

Ngày 11 tháng 6 năm 1963, Vân được vị sư trụ trì chùa Pháp Hòa gọi đến.

Tháng 6 là thời điểm giao mùa. Mùa hè vẫn nóng bức, nhưng bầu trời thường xuyên bị xé toạc bởi những tia chớp sấm sét báo hiệu cơn giông. Cỏ vẫn xanh, chỉ hơi héo ở đầu lá. Có những ngày, nước ở hồ chứa cạn khô. Tháng 6 năm 1963, một đợt nắng nóng khô hạn kéo dài. Ở vùng nông thôn, những vũng nước cạn kiệt khiến đàn bò phải uống nước dừa. Trẻ em được phái đi khắp cánh đồng với hai thùng nước treo trên đòn gánh. Bất kỳ dấu hiệu ẩm ướt nào cũng khiến chúng dùng tay bới lớp đất nứt nẻ, cố gắng một cách tuyệt vọng để chạm tới mạch nước ngầm. Trong thành phố, những đám cháy bùng lên khắp nơi trong những khu ổ chuột chằng chịt, nơi xe cứu hỏa không thể tiếp cận, gây ra thiệt hại lớn.

Những bữa ăn chay từ thiện thỉnh thoảng được tổ chức bởi vị sư trụ trì. Đầu bếp của ông, rất khéo léo, thường phục vụ món đậu phụ giả thịt gà xào sả, cà ri rau củ và chả giò nhân đậu. Những bữa ăn tinh tế nhưng rẻ tiền này mang lại cho chùa một khoản thu nhập nhỏ, bổ sung bởi những khoản quyên góp tự nguyện của Phật tử hoặc phí giữ tro cốt người đã khuất.

Lần này, không phải là chuyện âm thực.

«Hãy đến ngã tư đường Lê Văn Duyệt và Phan Đình Phùng lúc mười một giờ ba mươi», vị sư Thích Minh Châu nói.

Ông là đai đen nhu đạo, được kính nể. Nhiều lần, một cú đá nhẹ từ gót chân trần của ông khiến tôi lăn dài trên tấm đệm tatami trong phòng tập của chùa, nằm phía sau nhà ăn.

«Trước hết, phải học cách ngã sao để giảm chấn động lên lưng.»

Phòng tập vang lên những tiếng va chạm âm i của lưng và chân trên những tấm tatami làm từ rơm vàng nhạt.

Những cú ngã trong các động tác siết cổ hoặc bay người đều rất nhẹ nhàng.

«Không có đàn ông bảo vệ con, nên phải học cách tự vệ», mẹ tôi nói khi đăng ký cho chúng tôi vào lớp nhu đạo ở chùa Pháp Hòa.

Nếu Vân không rao giảng về sự tuân thủ và trật tự Nho giáo, thì một số quyết định của bà là không thể thay đổi và không bàn cãi. Để phản bác những ý kiến

trái chiều, bà nói thêm :

«Nhu đạo không phải là môn võ tấn công mà là tự vệ.»

Mỗi tối, trong phòng tập nhu đạo của chùa, trái đầy tatami nhập từ Nhật, vị sư trụ trì cùng các đệ tử đón tiếp một lượng lớn trẻ em và thanh thiếu niên, cả trai lẫn gái. Trong nhóm, các nhà sư và tiểu nôi bật với chiếc đầu trọc. Đầu của vị sư trụ trì có những đường gò ghề kỳ lạ, như được tạo hình bởi những u lồi bên trong. Vừa xoa tay lên những chỗ gò, ông nói :

«Hãy đến thật đông. Mang theo bạn bè, những Phật tử khác.

- Đây là một cuộc biểu tình phải không ?»

Những đoàn người Phật giáo liên tục xuống đường vào tháng 6 năm 1963 tại Sài Gòn và Huế trong sự im lặng. Báo chí nước ngoài gọi đó là «những cuộc biểu tình quy mô lớn» :

Chế độ độc tài của gia đình Công giáo Ngô Đình đang bị lung lay. Kể từ khi chính quyền cấm treo cờ Phật giáo ở Huế, nơi được coi là căn cứ của gia đình họ, để kỷ niệm ngày sinh của Đức Phật, cuộc nổi dậy đã bùng phát. Sau cuộc đàn áp đẫm máu các nhà sư ở

Huế, người dân đã liên minh với các nhà sư. Đám đông biểu tình ngày càng đông và trở thành mối đe dọa cho chế độ.

Vị sư trụ trì không trả lời câu hỏi cuối cùng. «Hãy đến để cầu nguyện», ông nói.

Vân không biết đọc hay viết, nhưng bà biết cầu nguyện. Bà thờ cúng tổ tiên, nhưng không mê tín. Những lời cầu nguyện của bà dành cho các vị thần hoặc linh hồn vào ngày rằm tháng Bảy và dịp Tết. Với bà, cầu nguyện là sự suy ngẫm về sự đan xen giữa sự sống và cái chết, quá khứ và hiện tại, và các nghi thức được giản lược thành vài cử chỉ ngắn gọn.

Những nén hương được đốt lên cho nghi lễ, và để tận hưởng mùi thơm nồng nàn của hủ phách. Để tiện, Vân mua hương ở chợ Bình Tây, Chợ Lớn, nơi chúng được bán bởi những người bán buôn giá rẻ. Trước ngày Tết hai hôm, bà không bao giờ quên mua nhang vòng : nó cháy suốt đêm, và chỉ thay mới vào sáng hôm sau.

Các chùa Phật giáo rất nhiều. Có bao nhiêu xu hướng và giáo phái thì có bấy nhiêu ngôi chùa. Từ khi góa bụa, Vân đã gắn bó với chùa Pháp Hoa, trung tâm của Phật giáo nguyên thủy lấy cảm hứng trực tiếp từ Siddharta Gautama¹. Ngày rằm hàng tháng, nơi đây tổ chức buổi

suy ngẫm về việc áp dụng các nguyên lý vô thường, khổ hạnh và tính không.

Tình hình hôm nay thật khác thường. Kể từ sự kiện Huế và cái chết của tám nhà sư bị lính của Tổng thống giết hại, Sài Gòn và Chợ Lớn như sôi sục. Các nhà sư áo vàng lặng lẽ diễu hành, theo sau là hàng vạn tín đồ. Những bức thư được gửi đến chính quyền và báo chí, đòi tự do tôn giáo, rồi tự do hội họp, rồi tự do chính trị. Các nhà báo nước ngoài bối rối, thốt lên : «Nhưng Phật tử là ai ?» Phong trào tôn giáo hay chính trị ? Câu trả lời thay đổi theo từng ngày.

Vào thời điểm đó, và cả bây giờ, việc là Phật tử không phải là một hoạt động hay bản sắc, như việc thuộc về Giáo hội Công giáo. Sự đa dạng của các ngôi chùa gần với Tiểu thừa hay Đại thừa, Đạo giáo hay Thiền phái, không dễ dàng cho một liên đoàn. Các nhà sư hầu như không quen biết nhau từ chùa này sang chùa khác, và hệ thống cấp bậc giáo hội không tồn tại.

Thế nhưng, đột nhiên, những «Phật tử» xuống đường diễu hành. Kể từ cái chết của các nhà sư ở Huế, chùa Pháp Hoa đã cùng với chùa Xá Lợi liên tục đánh lên tiếng chuông khổng lồ. Vậy là, từ Chợ Lớn đến Sài Gòn, lần lượt vang lên tiếng chuông của hai ngôi chùa, như những làn sóng liên tiếp. Những tiếng đục, đánh lần

lượt trước khi âm thanh kịp lan tỏa hết, rung động khắp các con đường, trong những ngôi nhà, trong đầu, trong tim, và đến tận đầu ngón tay. Những người có lương tâm trong sạch giờ đây không còn. Những người không phải Phật tử trở thành Phật tử. Những người chưa từng biểu tình đổ xuống đường, bên cạnh các nhà sư.

Vân đã tham gia cùng những người biểu tình. Bà đã cao đầu. Tôi mười một tuổi và Thảo mười hai, khi những sự kiện này diễn ra. Chúng tôi đã vào học tại trường Marie-Curie, nơi dành cho tinh hoa của đất nước. Bạn học của chúng tôi đến từ những gia đình luật sư, kiến trúc sư, doanh nhân và quân nhân.

Ngày 11 tháng 6, chúng tôi len lỏi vào đám đông tụ tập ở ngã tư đường Lê Văn Duyệt và Phan Đình Phùng. Trời nóng như thiêu như đốt, và nhựa đường chảy ra. Tôi không bao giờ cầu nguyện, và khi các nhà sư tụng kinh, tôi chỉ lắng nghe những lời cầu khẩn của họ. Nhưng rung động của tiếng chuông, như hơi thở, đã làm ngực tôi căng lên và mạch máu giãn ra. Như hơi thở song song của một cơ thể khác trong cơ thể tôi. Một dòng máu khác trong máu tôi.

Tôi không đơn độc trong trường hợp này. Hơi thở đó đã đẩy chúng tôi xuống đường, bên cạnh nhau, đoàn kết trước một nguy cơ sắp xảy ra. Chúng tôi không biết

tại sao mình được triệu tập. Chúng tôi không biết mình đang chờ đợi điều gì. Ngồi xồm, chúng tôi chờ đợi. Dưới chân tôi, nhựa đường chảy ra dưới nắng. Những ngón tay nhàn rỗi của tôi nhào nặn chất dẻo ấy và tạo ra một viên nhựa đường nhỏ, mùi hăng ngọt, dẻo như một cục bột nặn. Nhào và nặn, nó trở thành một con thú nhỏ nằm gọn trong lòng bàn tay tôi chỉ trong vài giây.

Giữa đám đông tò mò là các nhà sư, áo vàng nhuộm bột nghệ bay trong gió, như tấm màn xám của áo các ni cô và vạt áo dài hoa. Các nhà báo, nhiếp ảnh gia và quay phim, được báo tin bởi những cuộc gọi ẩn danh, đã có mặt.

Gần trưa, một chiếc xe màu xanh nhạt, hiệu Mỹ, từ từ xuất hiện ở ngã tư. Nó đã đi một chặng đường dài từ Huế, nơi khởi hành từ lúc rạng sáng. Người lái xe, một nhà sư, dừng xe, mở cửa, nâng ca-pô lên. Đám đông giãn ra. Sự xuất hiện của chiếc xe Mỹ với ca-pô mở có gì đó đáng lo ngại. Những hành khách mặc áo vàng bước xuống. Một trong số họ, người lớn tuổi nhất, tiến chậm rãi đến giữa ngã tư. Một đệ tử đặt trên mặt đường nhựa chảy một tấm đệm mỏng, và vị sư già ngồi lên trong tư thế hoa sen, tay trái cầm tràng hạt. Ông tên Thích Quảng Đức, sáu mươi sáu tuổi, và từng tu thiền trên núi Nha Trang để tìm kiếm giác ngộ. Ông đã rời

khỏi đó để đến ngôi giữa ngã tư Sài Gòn, vào một ngày tháng 6 năm 1963, khi nhựa đường chảy ra.

Với một cái gạt đầu khế, những cử chỉ bi thương diễn ra không thể ngăn cản. Người đệ tử thứ hai mở nắp một can xăng và, không cần đợi thêm tín hiệu, đổ lên đầu trọc của Hòa thượng Thích Quảng Đức. Xăng nhanh chóng chảy xuống đầu, bắn tung tóe, thấm vào áo vàng. Sau đó, mọi thứ diễn ra rất nhanh. Một tay, Thích Quảng Đức tiếp tục lần tràng hạt, tay kia quẹt một que diêm châm lửa vào áo nhà sư. Gió thổi bùng lên những vạt áo, cánh tay trần, những ngón tay gầy guộc, những hạt gồ.

Người đệ tử thứ ba đi dọc hàng rào khán giả và hô vào loa : «Một nhà sư tự thiêu !» Câu nói, lặp đi lặp lại không ngừng, chỉ đủ át đi tiếng khóc của phụ nữ và tiếng chuông Xá Lợi đục đặc. Một nhà quay phim ghi hình. Máy ảnh liên tục chớp.

Gió uốn cong ngọn lửa, và thoáng chốc khuôn mặt hiện ra. Thích Quảng Đức vẫn bất động, trong tư thế hoa sen, tay đặt lên chân gập. Ngoại trừ vài rung động nhỏ quanh miệng, cơ thể ông bất động và bình thản như ngọn lửa quyến rũ.

Giờ tôi đứng dậy. Những ngón tay tôi nhào nặn con thú bằng nhựa đường, vẫn còn ấm.

Mặt trời lên cao, nhưng đó chỉ là chi tiết giờ đây thừa thãi. Trước mặt chúng tôi, bóng người cháy đen vẫn tiếp tục bốc lửa. Ngọn lửa lan ra mặt đường, nơi xăng đã chảy. Nhà sư cháy rất nhanh. Mùi thịt cháy lan đến mũi chúng tôi, hòa với mùi xăng nóng. Sau khoảng mười lăm phút, thi thể cháy đen ngã ra sau, vẫn tiếp tục cháy. Trái tim của nhà sư, nghe nói, không hóa tro.

Đó là một ngày tháng 6 : cuối mùa khô, và cũng là kết thúc của nhiều thứ khác, ví dụ như tuổi thơ của tôi.

9 - Âm Sát

Sau Thích Quảng Đức, nhiều người khác chết.

Tổng thống Ngô Đình Diệm và em trai Ngô Đình Nhu bị ám sát trong một cuộc đảo chính vào tháng 11 năm 1963. Ngô Đình Thục, tổng giám mục Huế, người chịu trách nhiệm cho những rối loạn đầu tiên, chỉ thoát chết nhờ một bước ngoặt khó tin của số phận : ông đi dự một hội nghị giám mục ở Vatican.

Tại Sài Gòn, trong khi chờ xây dựng lại Dinh Độc Lập, dinh Gia Long được biến thành dinh thự nhà nước. Tòa nhà, được đặt tên để vinh danh vị vua Nguyễn đầu tiên của triều đại, ban đầu được thiết kế làm Bảo tàng Thương mại, sau trở thành dinh thự của phó thống đốc thuộc địa, rồi của gia đình Ngô Đình. Được xây dựng từ năm 1885 đến 1890, nó có một hành lang bao quanh, được đỡ bởi những cột kiêu tân cổ điển.

Việc tháo dỡ hai bức tượng nữ thần ở lối vào, thay bằng một cổng vòm che chắn những cơn bão nhiệt đới dữ dội, không làm giảm vẻ tráng lệ của mặt tiền. Các kiến trúc sư Pháp thiết kế đã đánh giá thấp cường độ của khí hậu gió mùa. Một hình tam giác trang trí bằng vòng nguyệt quế và xoắn lá, rắn quấn, cùng hình gà

trông và cú tượng trưng cho ngày và đêm, hoàn thiện công trình.

Được chuyển đổi thành dinh Tổng thống từ năm 1962 đến 1966, cung điện Gia-Long trải qua một số thay đổi nhằm mục đích an ninh. Tuy nhiên, hàng rào bao quanh vẫn giữ nguyên, và từ đường phố, toàn bộ tòa nhà với những dãy cột trang trí ở hai cánh vẫn lộ ra trước công chúng qua những song sắt.

Ở phần không thể nhìn thấy từ bên ngoài, hai anh em Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu cho đào một đường hầm, lối đi ngầm nối giữa cung điện và hai boong-ke nằm trong khu vườn. Lối vào đường hầm là một cửa bên trong cung điện, dẫn đến một lối đi bị chặn bởi một cánh cửa dày một mét. Các cửa boong-ke cũng được bọc thép, đóng kín để tránh bom đạn. Bằng lối đi này, hai kẻ độc tài đã trốn thoát với sự giúp đỡ của mạng lưới buôn bán thuốc phiện người Hoa, những khách hàng của họ, và tìm nơi ẩn náu tại nhà thờ Saint-François-Xavier ở Chợ Lớn. Nhưng họ bị chính đồng minh của mình, người Mỹ, phản bội. Lucien Concin, người đứng đầu CIA, từ chối cung cấp máy bay để họ trốn thoát. Thỏa thuận với các sĩ quan Việt Nam, những người thực hiện cuộc đảo chính, cũng thất bại. Sau khi đầu hàng, họ bị xử bắn ngay lập tức trong chiếc xe bọc thép chở họ.

Giờ đây, sự việc đã có mặt trên khắp các mặt báo. Hình ảnh hai cựu nhà cầm quyền, mặt đầy máu, gầy hơn so với những bức ảnh chính thức, được chụp trong chiếc xe bọc thép nơi diễn ra vụ xử bắn. Báo chí cũng đề cập đến một số tài sản của họ bị bỏ lại trong cung điện Gia-Long. Các tài liệu về buôn lậu thuốc phiện và vàng do Ngô Đình Nhu tổ chức đã bị phát hiện. Cảnh sát mật của Nhu được sử dụng rộng rãi cho hoạt động bắt hợp pháp này, theo những văn bản được xếp loại «tối mật». Sản phẩm của hoạt động buôn lậu, được tài trợ một cách gián tiếp bởi người dân Mỹ đóng thuế, không bao giờ được tìm thấy. Một số nhà báo vội vã so sánh sự thông đồng này với mối liên hệ giữa gia đình Kennedy và giới tội phạm. Những người khác lại đặt một mối liên hệ mạo hiểm với vụ ám sát Tổng thống Mỹ.

Cuối cùng, các nhiếp ảnh gia công bố một số bằng chứng hình ảnh ít ỏi về tài sản của bà Nhu. Cung điện Gia-Long không tiết lộ những bí ẩn của mình. Nhiều người hiếu kỳ chen chúc quanh tòa nhà, cố gắng quan sát những chi tiết chạm khắc gợi lên cảnh quan đầm lầy của đồng bằng sông Cửu Long. Những song sắt được niêm phong ngăn cản mọi người vào bên trong.

«Dragon Lady» (bà Nhu) đang có mặt tại Mỹ theo lời mời của nhóm Thanh niên Cộng hòa, những người bị cuốn hút bởi tài hùng biện của bà. Họ lắng nghe những lời lăng mạ của bà về các vụ tự thiêu của nhà sư, được bà ví như «tiệc nướng ngoài trời»... Việc chuyển đi nhiều rương quần áo trong chuyến đi California chỉ làm trống tu quần áo trong cung điện một phần. Vẫn còn lại khoảng ba trăm áo dài và gần như nhiều quần lụa (để phối cùng trang phục), một trăm váy dạ hội, gần bốn trăm đôi giày và dép thêu.

Từ Beverly Hills, bà Nhu đến Rome để gặp anh rể, Tổng giám mục Ngô Đình Thục, sau khi chồng bà bị ám sát. Một hóa đơn chưa thanh toán trị giá một nghìn đô la tại khách sạn Beverly Wilshire sẽ không bị truy thu do hoàn cảnh đặc biệt. Nếu tin đồn là đúng, hiện nay bà đang sống trong một dinh thự thuộc Vatican.

Trong khi đó, Dinh Độc Lập được xây dựng lại bởi kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, người đoạt giải thưởng lớn La Mã. Một giai đoạn hỗn loạn tiếp theo, đánh dấu bằng một loạt cuộc đảo chính. Từ năm 1963 đến 1967, nhiều nhà sư khác tự thiêu. Các học sinh trung học và sinh viên trở thành Phật tử, hoặc vừa là Phật tử vừa là cộng sản.

Hai chị em Sương không tham gia vào những cuộc tranh giành quyền lực này. Khi tình hình chính trị ổn định trở lại dưới thời Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, một người Công giáo ôn hòa, những lời mời dự tiệc lại được gửi đến hai chị em. Dinh Độc Lập được khánh thành trọng thể vào năm 1970. Thiết kế của những phòng tiếp tân lộng lẫy được giao cho một nhóm các nhà trang trí, điêu khắc gia và nghệ nhân sơn mài. Một trong những căn phòng đẹp nhất, nằm đối diện cầu thang lớn ở tầng một, là nơi tiếp nhận thư ủy nhiệm của các đại sứ nước ngoài. Bức tường phía sau được phủ kín bằng những tấm sơn mài ghép lại thành một bức tranh phong cảnh hoành tráng. Nội thất, cũng bằng sơn mài, là một tác phẩm độc đáo. Mang phong cách hiện đại gần như trừu tượng, nó vẫn được phủ những màu sắc truyền thống của sơn mài : đỏ, nâu cánh gián, đen và vàng.

Sự uy nghi đã đẩy lùi bạo lực của những sự kiện trong quá khứ. Những dấu tích cuối cùng của quyền lực thực dân, tượng trưng bởi các họa tiết tân cổ điển của cung điện Norodom cũ, đã biến mất. Nhưng tiếng Pháp vẫn được giảng dạy tại trường trung học Marie-Curie, nơi hai đứa cháu gái của một người bán hủ tiếu trước đây theo học.

10 - Những Tiếng Rì Rào

Bộ lông màu cát nhạt của những con vượn trở nên sẫm màu hơn theo thời gian. Vào thời điểm tôi trở lại trường trung học, những chiếc cánh tay dài bất thường với phần cuối màu nâu dần chuyển sang màu caramel ở vai và toàn bộ cơ thể. Cái nóng đánh thức chúng rất sớm vào buổi sáng, ngay khi mặt trời mọc, và một công ty chuyên lắp đặt mái hiên được gọi đến.

«Nếu quý vị không muốn lợp mái, tôi chỉ có thể đề xuất giải pháp dùng bạt che di động, nhưng hiệu quả sẽ không cao, người thợ nói.

- Hãy dùng bạt màu xanh đậm, có thể tháo ra vào ban ngày. Dù sao cũng không tệ hơn tình trạng hiện tại.

- Chúng thực sự rất ồn ào ?

- Chúng hú lên những tiếng chói tai từ bốn, năm giờ sáng.»

Hệ thống cuối cùng được lắp đặt khá tinh tế. Nó không khác nhiều so với rèm cuốn dùng để che mưa nắng cho các cửa hàng. Nhờ vậy, chúng tôi vẫn có đủ ánh sáng, và những con vượn, bị đánh lừa bởi bóng tối giả tạo, chỉ bắt đầu nhảy nhót trên cành cây vào khoảng

bảy giờ sáng. Ban đêm, hầu như chỉ nghe thấy vài tiếng xào xạc của cành cây.

Năm đó, nhiều thay đổi diễn ra, một năm của những trận lụt lớn. Một cơn bão đui rùng ập đến Sài Gòn, nơi thường được yên ả. Cơn bão khiến lũ khi im bật, nhưng trong một ngôi nhà gần đó, tiếng xèo xèo của những quân bài mah-jong vẫn tiếp tục vang lên nhẹ nhàng giữa tiếng gầm của sấm sét.

Mẹ tôi, người chưa từng là một tay chơi, bỗng đam mê mah-jong.

«Mẹ đi một lát rồi về», bà nói mà không giải thích thêm.

Thường thì khi bà đi chơi như vậy, khoác áo mưa từ đầu đến chân, chúng tôi không gặp lại bà cho đến sáng hôm sau khi thức dậy. Không ai biết bà thua, thắng, hay có người tình bên ngoài bàn mah-jong.

Giữa hai cơn bão, những xáo trộn nổ ra trong khuôn viên trường Marie-Curie. Lựu đạn cay phát nổ trong nhà vệ sinh, khiến học sinh ùa ra sân trường. Trong một lần như thế, tôi trò chuyện với Aude de Guignancourt, một «người mới».

«Đây là cách mạng, cô ấy nói.

- Không, có lẽ là hành động của một đứa con cảnh sát hay sĩ quan quân đội đã lấy trộm được vũ khí, tôi nghĩ vậy.»

Chẳng bao lâu, Aude đến ngủ ở nhà tôi, tò mò bởi những miêu tả của tôi. Mùi hương trầm và lông ướt của những con vượn. Tiếng lách cách của hai thanh tre va vào nhau bởi đứa trẻ đi trước xe bán súp. Tiếng lạo xạo của những quân bài mah-jong.

«Đây là trò may rủi ? Aude hỏi.

- Đúng hơn là chiến thuật. Bạn có thể thua dù được chia bài đẹp ngay từ đầu.

- Hoặc thắng với một ván bài xấu ?»

Tiếng chó tru. Ở Chợ Lớn, chó rất nhiều - chó được cưng chiều đeo vòng kim cương hoặc chó để làm thịt.

Đêm đó, tiếng giày đinh gõ nhịp.

Khoảng một giờ sáng, khi lệnh giới nghiêm đã có hiệu lực, những nhóm lính vũ trang, mặc quân phục, đi ủng và đội mũ sắt, dẫm lên mặt đường nhựa dưới ban công theo nhịp, dưới sự chỉ huy của một sĩ quan. Những mệnh lệnh vang lên : «Xếp hàng ! Đi lối này !»

«Chuyện gì vậy ? Aude hỏi.

- Không có gì, có lẽ chỉ là diễn tập.

- Muộn thế này sao ?»

Muộn như tiếng gầm không nhịp điệu của pháo binh ở ngoại ô Sài Gòn, hoặc xa hơn nữa, vượt qua Biên Hòa.

Dù vậy, chúng tôi vẫn phải cố ngủ trong sự hỗn độn của những âm thanh chùng chát như những khung nhạc của nhạc cụ gió, dây và gõ trên một trang giấy mà người ta muốn ghi nhớ.

Aude lấy từ túi ra một bộ pyjama bằng lụa satin màu hồng.

«Hãy nhìn kỹ những đường may. Mẹ tôi đã khâu nó bằng tóc vàng của bà.»

Ngoài chi tiết đó, đó là một đêm bình thường trước lời vĩnh biệt cuối cùng với thế giới tuổi thơ và của những người phụ nữ.

III. NĂM CON KHỈ

11 - Giới Nghiêm

Sau đó, những vị khách lần lượt đến. Anh họ Long đến sống vài tháng tại nhà, bắt đầu từ tháng 1 năm 1968. Dù trí nhớ không được tốt, tôi vẫn nhớ ngày này : một tháng sau khi anh dọn đến, ngày đầu tiên của năm mới âm lịch trùng với ngày 1 tháng 2. Hai loại lịch theo nhịp ngày hoặc đêm sau đó dần lệch nhau, một tháng và một ngày, một tháng và hai ngày, và cứ thế. Đêm 31 tháng 1, trong đêm đầu tiên của năm Con Khi, tiếng pháo và tên lửa hòa vào tiếng nổ đêm giao thừa.

Mỗi năm, một thỏa thuận ngầm được tuân thủ trong dịp Tết. Khoảng lặng này là khúc dạo đầu cho một sự huy hoàng mới. Hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn được tái tạo mỗi năm thúc đẩy phụ nữ thực hiện các nghi lễ chuẩn bị. Từ khi mua căn phòng trên đường Nguyễn Trãi, mẹ tôi đã quen dành cho Ông Táo một buổi lễ long trọng và những lễ vật quý giá. Tượng của ngài bằng sứ trắng xanh được đặt ở vị trí trang trọng trên bàn thờ tổ tiên. Bữa «ăn» cuối cùng này khiến ngài sẵn sàng cho chuyến đi trên lưng cá chép đến gặp Ngọc Hoàng, vị thần tối cao. Ở đó, trong buổi yết kiến, ngài sẽ khen ngợi hoặc chê bai những người trong nhà.

«Lời ngài sẽ ngọt ngào như mật, vì tôi đã phết mía đường lên môi ngài.»

Mẹ tôi trò chuyện với vị thần sứ trong khi thực hiện các nghi thức. Hoa huệ, trầm hương, rượu Cointreau, mâm ngũ quả, và cá chép chiên được dâng lên Thần Bếp vào ngày 23 tháng Chạp.

Vài ngày trước đó, mẹ tôi đi khắp các chợ : chợ An Đông, Tân Định, Bến Thành, Bình Tây, Phú Nhuận. Bà đến đây mua hạt dưa rang, đến kia gặp người bán kẹo chuyên về me và quất ngào đường, những món quà vặt yêu thích của chúng tôi. Bà đặt cọc tiền mua cá chép, bánh nếp, và rau củ muối. Những câu thần chú hoặc câu cầu may được mua với số lượng lớn từ người viết thuê trên giấy đỏ xua đuổi tà ma. Mẹ tôi tuyên bố mỗi năm :

«Mẹ không mê tín, nhưng dù sao cũng phải làm tối thiểu.»

Đêm giao thừa - đêm của cuộc tấn công Tết Mậu Thân, chúng tôi đi lễ chùa và đèn đạo sớm, trước nửa đêm, tránh đám đông. Nhưng đám đông đã đông nghịt ở chùa bà Thiên Hậu. Trong những lò đốt lớn, tiền vàng mã, đồ cúng, bùa cháy rừng rực. Bước qua làn khói đặc và cay từ những nén hương đang cháy trong lu hương giữa trời, chúng tôi cúi lạy các vị thần Đất và Trời, thần

Phúc và thân Lộc. Không lãng phí thời gian, anh họ Long lén lấy những cành cây đầy lộc non cầu may của cây xoài sẽ được cắm sau vào lọ hoa giữa những bông huệ tây.

Đến nửa đêm, người ta lại gọi anh ta ra ứng cứu :

«Đốt pháo hoa đi, anh họ ! Dây pháo dài ba mét ấy !»

Qua năm tháng, sự thịnh vượng đo bằng mét pháo đã tăng lên nhanh chóng. Giờ đây, những dây pháo đôi khi treo lủng lẳng từ ban công của những căn hộ ba tầng. Mỗi năm, một hoặc hai tháng trước Tết, cả gia đình cùng nhau làm pháo. Thuốc súng bán tự do được cuộn trong giấy đỏ rộng bằng bảy đốt ngón tay. Những tai nạn, vụ nổ cùng với những khuôn mặt biến dạng hoặc cái chết không hề làm nản lòng một hoạt động đang phát triển mạnh, như hình ảnh của sự phát triển kinh tế. Miền Nam Việt Nam đang sống những năm thịnh vượng nhất.

Theo dự đoán chiêm tinh, điềm báo rất tốt lành. Lần đầu tiên, chúng tôi đốt một dây pháo dài ba mét, một con số lẻ mang lại may mắn. Chúng tôi vẫn chưa nghi ngờ gì.

Ngoài anh họ Long, những người trong nhà là năm phụ nữ : bà nội từ quê lên để chủ trì lễ cúng tảo mộ, mẹ tôi, chị tôi và tôi, cùng Miên, cô giúp việc trẻ thay thế cho người đầu bếp cũ là Hạnh. Ngày ba mươi, ngày áp Tết, bà nội dọn sạch bình hương trên bàn thờ ; tất cả những que hương đã cháy trong năm được lấy ra và vút đi cùng với tro trong bình. Những cây đèn bằng đồng đặt hai bên bình hương được đánh bóng kỹ lưỡng. Mọi thứ tỏa sáng đỏ rực dưới hình thức nến, hương và đèn lồng.

Không khí thật náo nhiệt. «Nào, đánh bóng cả cái chuông cầu nguyện nữa !» bà nội ra lệnh. Hoặc : «Đừng quên không được quét nhà trong ba ngày ⁵, nên hãy dọn dẹp sao cho không còn một hạt bụi.»

Không một sự lơ là nào trong việc tìm kiếm Hạnh Phúc và Thịnh Vượng có thể bị trách cứ vào đêm trước năm Thân.

Thế nhưng, trong giấc ngủ của chúng tôi, cuộc sống đã đảo lộn : chiến tranh đã đến trước cửa nhà. Lần đầu tiên kể từ khi chiến sự bùng nổ, những trận đánh diễn ra ngay trong lòng Sài Gòn vốn được coi là bất khả xâm phạm. Pháo đài của tòa đại sứ Mỹ, được bảo vệ bởi lính

5 Trong dịp Tết, quét nhà sẽ mang lại xui xẻo.

Thủy quân lục chiến, bị phá hủy bởi hai mươi tay súng cầm tử. Một thông điệp phát trên radio mở rộng lệnh giới nghiêm suốt 24 giờ.

«VẬY là không được ra ngoài chút nào à ?» Long hỏi một cách ngờ nghệch.

Không ai thềm trả lời. Bà nội chỉ lẩm bầm :

«Cháu có việc gì quan trọng vậy sao ?»

Chiến sự diễn ra ác liệt ở vùng ngoại ô gần đó và một số khu phố trong thành phố. Những người lính Cộng hòa, về quê nghỉ Tết, bị gọi trở lại gấp. Đài phát thanh và truyền hình loan báo lệnh tổng động viên.

Trong căn nhà chật hẹp của chúng tôi, sự cách ly được tổ chức một cách cẩn thận. Những bao cát mà mẹ tôi đã tích trữ trong kho để phòng những sự kiện không lường trước giờ được chất đống trước cửa sổ, giúp giảm chấn động từ những phát rocket. Chúng tôi như bị chôn sống trong cát. Thế giới bên ngoài chỉ còn lọt vào qua chiếc tivi đen trắng. Cái nóng tháng Hai, có lẽ càng thêm gay gắt bởi lửa đạn và máu của chiến trận, dần trở nên ngột ngạt trong không gian khép kín của chúng tôi.

Bà nội cầu nhau :

«Thật là, lại làm thế vào ngày Tết !»

Một buổi sáng, không báo trước, bức tường nhà hàng xóm nổ tung, những mảnh vỡ văng vào giếng trời nhà chúng tôi. Lòng chim bị hư và chú sáo đen bỏ trốn. Những con vượn không sống sót. Chúng được chôn ngay tại chỗ. Chúng tôi sống trong cảnh cửa đóng then cài, và nhờ những bao cát nặng, tôi cảm thấy được bảo vệ trong ngôi mộ này, nơi chúng tôi có đủ lương thực, chăn màn, trang sức. Bà nội và mẹ tôi mỗi ngày đều đeo ngọc và vàng, người này đeo ngọc bích và vàng, người kia đeo ngọc trai và vàng trắng, như chẳng có chuyện gì xảy ra. Và lại, chúng tôi không gặp điều gì xấu, ít nhất là không có tai họa chết người. Tất cả những ai từng sống trong ngôi nhà lúc đó giờ vẫn còn sống, trừ những người đã tự tử hoặc chết vì tuổi già, hai điều không thể kiểm soát được, và dù sao cũng không liên quan đến chiến tranh.

Lệnh giới nghiêm không kéo dài quá hai tuần. Trong khoảng thời gian đó, chúng tôi sống trong nhà như trên một con thuyền trôi dạt trên dòng sông ngầm đang dâng cao, sau một chặng đường phải trả giá đắt. Những điếm tựa của bờ bên chúng tôi, của mảnh đất này và của thế giới bên kia, đã tan thành mây khói.

Anh họ Long vẫn bình thản ngủ giữa những cuộn lụa, trên chiếc giường-ghế-bàn cắt vải. Anh nằm trên chiếu trải trên gỗ, không có nệm, và mỗi tối, Miên được giao nhiệm vụ giặt màn.

Một ngày, tôi hỏi Thảo :

«Nhưng anh ta là ai vậy, anh họ này ?

- Chị nghĩ đó là con của dì Thụy, nhánh Đà Nẵng.

- Anh ta đến nhà làm gì thế ?

- Thi tú tài, chị nghĩ vậy.

- Giữa năm học ? Anh ta không thể thi tú tài ở Đà Nẵng sao ?»

Không ai giải thích cho chúng tôi.

12 - Súp Gà

Điện thoại bị cắt đứt và thế giới bên ngoài như biến mất. Thỉnh thoảng, tôi kiểm tra đường dây nhưng máy im lặng. Tôi không có tin tức gì về người bạn Aude của mình. Cô ấy vẫn ở Sài Gòn chứ? Những quả rocket có đội xuống khu La Reynière, nơi cô ấy ở không? Với cuộc tấn công Tết Mậu Thân, hai thế giới của chúng tôi đã tách biệt rõ ràng và chính xác như dưới lưỡi dao cắt kính, trước khi câu hỏi về cái chết và thi ca có thể được bàn luận một cách tử tế.

Buổi tối, chúng tôi ăn cơm trước chiếc tivi đang bật, chờ đợi bất kỳ thông tin nào. Các phát thanh viên đều đặn đưa ra con số tử vong vào cuối bản tin hàng ngày. Một giọng nói nhẹ nhàng thì thầm: «Hôm nay, số người chết là hai trăm lẻ bảy.» Và cứ thế, mỗi ngày. Tôi không nhớ con số cuối cùng, tôi nhớ rất ít những chi tiết đó. Những hình ảnh không hề rùng rợn, vì họ không muốn làm nhụt chí binh lính hay gia đình họ. Hầu như nhà nào cũng có một hoặc nhiều con trai ngoài chiến trận. Một khung cảnh rừng núi thay thế cho hình ảnh chiến trường. Điều này kéo dài ít nhiều, và được tô điểm bởi một bản nhạc vô cùng tuyệt đẹp. Nó thấm vào từng mạch máu của tôi, không thể phai mờ, hơn cả những

lời ru. Giai điệu du dương, êm đềm, dâng lên từng đợt, qua những cung bậc liên tiếp, chẳng liên quan gì đến cái chết hay tội ác.

«Nghe mà mắt cả ngon miệng, bà nội nói. Cháu không thể đổi sang kênh khác sao ?»

Nhưng chẳng có kênh nào khác. Chỉ lác đác vài tin tức vụn vặt.

«Thà bật đĩa nhạc đi. Bà thích nghe một chút tiếng dương cầm hơn.»

Đêm đến, khi đi vào phòng tắm, tôi băng qua kho hàng, mí mắt vẫn còn dính chặt vì giấc ngủ. Đôi chân tôi đã thuộc lòng số bước từ phòng ngủ đến cửa hành lang dẫn đến nhà vệ sinh. Cho đến khi tuổi thơ tôi bị nhốt chặt và tiêu tan, những cuộc hành trình đêm khuya này vẫn lặp lại mỗi đêm. Kể từ khi anh họ Long ngủ giữa những cuộn lụa trong kho, tôi đã giật mình sợ hãi không chỉ một lần. Trong giấc ngủ, thỉnh thoảng anh ta thốt ra những lời lẽ rời rạc và đầy sát khí, đủ để làm đông cứng máu. «Không, cái đó, tao cảm may», anh ta nói. Hoặc : «Tin tao đi, tin tao đi.»

Tôi chẳng biết phải tin điều gì. Thời buổi này chẳng thích hợp cho niềm tin hay sự chắc chắn. Mãi sau này, rất lâu sau, bà nội mới tiết lộ lý do thực sự khiến anh họ Long ở lại nhà.

«Hắn là một thằng ngốc, chẳng chịu học hành. Hắn chỉ đang trốn tránh thôi.

- Trốn ai ?

- Hắn đã giết một cô gái.

- Chúng ta có một người anh họ là tội phạm sao ? tôi hỏi, không tin nổi.

- Nó chủ yếu là một thằng ngốc, bà nội nhắc lại. Và lại, nó cũng không thực sự là anh họ của các cháu.

- Nhưng hắn đã giết người ?

- Mẹ hắn là chị dâu của anh trai cùng cha khác mẹ của mẹ cháu. Chị của vợ hắn, vì vậy hắn thậm chí không thực sự là người nhà.

- Điều đó không có nghĩa là hắn có quyền giết cô ấy.

- Thành thật mà nói ! Với tất cả những chàng trai ngã xuống ngoài chiến trường, số cô gái còn nhiều hơn cả đàn ông, hắn đã có quá nhiều lựa chọn.

- Có lẽ hẳn yêu cô ấy.

- Không đến mức phải giết cô ấy. Bà không gọi đó là tình yêu.»

Một khoản bồi thường lớn được trao cho gia đình cô gái, nhưng cha của Long, vẫn không yên tâm, đã quyết định giấu hẳn ở đường Nguyễn Trãi.

«Ông ấy đúng đấy, bà nội nói thêm. Ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra.»

Những sự việc này chỉ bị rò rỉ sau cái chết của dì Thủy - chị dâu của chú Bảo -, cùng với em gái và hai em trai của anh họ Long trong một vụ ám sát tập thể, không liên quan gì đến thù hận cá nhân. Bà nội có thể nói :

«Hắn còn định hãm hiếp cả người giúp việc.

- Cháu không ngạc nhiên, Thảo nói.

- Sao, hẳn đã làm gì cháu à ?

- Hẳn thường tìm cách chạm vào ngực cháu.

- Và cháu không nói gì cả !

- Hẳn đã không thực sự cố hãm hiếp cháu.

- Nhưng cháu có thể nói với bà chứ !

- Vì không có chuyện gì xảy ra...

- Miên suýt nữa thì gặp họa, ngay trước tang lễ lớn ở Đà Nẵng. Lần này thì hẳn không liên quan.»

Không biết gì về những bi kịch này, chúng tôi, Thảo và tôi, vẫn tiếp tục những cuộc cãi vã thường ngày, ít bị ảnh hưởng bởi những tiếng nổ lẽ tẻ của pháo hay súng máy. Thời gian bị đảo lộn bởi lệnh giới nghiêm, nhưng chúng tôi không thiếu thức ăn hay cảm giác ngon miệng. Dù có giới nghiêm hay không, những con gà sống vẫn thường xuyên được giao đến nhà và bị cắt tiết trước mắt chúng tôi trong những chiếc chậu thiếc. Anh họ Long, người đàn ông duy nhất trong nhà, được giao nhiệm vụ giết gà. Hắn bắt đầu bằng cách nhổ lông quanh cổ gà, để lộ ra lớp da sần sùi. Sau đó, một tay giữ chặt đầu và mỏ gà, tay kia cắt cổ chúng, không dễ dàng gì, với nhiều nhát dao qua lại. Đến khi lệnh giới nghiêm kết thúc, hắn đã trở nên khéo léo hơn.

Sự thiếu hụt gạo thật khổ sở. Những kho thóc ở Chợ Lớn đóng chặt cửa. Thiếu gạo, chúng tôi ăn mì làm từ bột được giao đến một cách bí ẩn, như những con gà. Những bao cát chất đống cạnh những bao bột gạo, trắng như máu gà đỏ. Đỏ như máu trinh tiết.

Hàng ngày, Miên nấu súp gà. Đôi tay cô thực hiện hoàn hảo những động tác lặp đi lặp lại, như con quỳ trước nồi gà bị cắt tiết, với nước dùng thơm ngát hương thảo và có lẽ cả những thứ độc hại.

13 - Một Vị Khách Thứ Hai

Như thể sự xuất hiện của Aude, rồi anh họ Long, đã mở cánh cửa căn phòng số 7 trên đường Nguyễn Trãi cho mọi luồng gió, một vị khách khác lao vào trong đợt tấn công Tết Mậu Thân. Người đàn ông này cũng đang chạy trốn, nhưng ngoài chi tiết đó, ông ta chẳng có điểm gì giống anh họ Long. Khác với hẳn, với vàng trán nhọn nhọn và đôi tay mảnh khảnh (khiến người ta tự hỏi làm sao chúng có thể giết người), người đàn ông thứ hai khoảng ba mươi tuổi, da ngăm đen và sớm in hằn những nếp nhăn nhỏ, các đường nét gãy guộc được vẽ bằng lưỡi dao, và những đốt ngón tay xương xẩu. Ông ta không có tên. Mọi người gọi ông là «Chú Ba».

Căn phòng thờ tổ tiên, không có ai ở, được dành cho Chú Ba. Ông cũng chẳng có nệm như anh họ Long, người không có quan hệ họ hàng với ông. Ông ngủ trên chiếu, hoặc ít nhất tôi đoán vậy. Trong kho hàng, nơi những cuộn lụa Mỹ-Á được trải ra để kiểm tra chất lượng, một tấm chiếu đã biến mất.

Ông được gọi là «bác» để tỏ lòng kính trọng vì tuổi tác. Vân giới thiệu ông một cách ngắn gọn : «Chú Ba.»

Chúng tôi, Thảo và tôi, không đưa ra ý kiến, và dù sao cũng cảm thấy tốt hơn là nên im lặng. Anh họ Long và Miên cũng im lặng tương tự. Chỉ có bà nội là người duy nhất bật ra tiếng cười khẽ gần như không nghe thấy, nhưng đầy ý nghĩa và thù địch. Trong cuốn sổ tay đã trở thành nhật ký của tôi, tôi ghi : «Gia đình đã có thêm một người đàn ông mà chúng tôi gọi là Chú Ba, có thể hiểu là ‘bác thứ ba’ hoặc bác-cha.»

Trong thành phố bị tấn công bởi mười một tiểu đoàn của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam - gồm quân xâm nhập từ miền Bắc và du kích miền Nam - những trận chiến vẫn tiếp diễn. Cú sóc ban đầu bất lợi cho phe Cộng hòa, nhưng sau đó họ dần lấy lại được từng con đường, từng tòa nhà : Dinh Độc Lập, sân bay, đài phát thanh bị thiêu rụi. Tình hình trong khu phố của chúng tôi ở Chợ Lớn vẫn hỗn loạn. Giữa những cuộc giao tranh, những người lính Mặt trận đột nhập vào các ngôi nhà và thỉnh thoảng tuyên bố «giải phóng» thành phố. Những «tội ác chống lại cách mạng» bị trừng phạt bởi những tòa án nhân dân được thành lập vội vã. Nhưng những tòa nhà bị «giải phóng» lại bị quân Cộng hòa chiếm lại, và trên ban công, những lá cờ đổi màu nhiều lần.

Một khu ổ chuột nằm trên kênh Tàu bị thiêu rụi hoàn toàn bởi một quả rocket. Những cư dân ở đó tràn ra đường, đi qua dưới cửa sổ nhà chúng tôi với những thi thể cháy đen của người thân trên yên xe đạp và trên những chiếc xích lô, đi tìm một nơi chôn cất không chắc chắn.

Chúng tôi chẳng có gì để bình luận, ngoài câu : «Phải có mưa thôi. Thành phố không còn đủ nước để dập tắt đám cháy.» Lợi dụng sự hỗn loạn, Chú Ba tìm đường đến căn phòng của chúng tôi mà không gặp trở ngại, khoảng mười ngày sau khi trận chiến bắt đầu, giữa lệnh giới nghiêm.

Những kho dự trữ bánh gạo hấp, giò thủ, mứt trái cây và hạt dưa rang của ngày Tết đang cạn dần. Đây không phải là lúc để nuôi thêm một miệng ăn.

Trong khoảng lặng giữa những tiếng rocket và đại bác, tiếng kèn trumpet trong vở Aida vang lên mạnh mẽ. Hộp đựng ba đĩa nhạc vinyl là món quà của chị em Phương và Huyền để cảm ơn những tấm phiếu lụa của mẹ tôi. Những năm trước, họ đã tặng những đĩa nhạc và bánh kẹo khác : bản concerto cho cello của Saint-Saëns, bản sonata Méphisto giọng mi thứ của Liszt, ngũ tấu của Brahms và hòa tấu cho vĩ cầm của Sibelius.

Đó là toàn bộ tủ đĩa nhạc của chúng tôi. Kiến thức âm nhạc của tôi chỉ gói gọn trong vài bản nhạc ấy, bám chặt vào trí nhớ như phấn hoa. Nhàn rồi, tôi nghe điệu aria đầy hoài niệm của Aida cùng những lời cầu xin tha thiết qua giọng hát của Callas, khẩn nài vua Ai Cập tha mạng cho các tù nhân Ethiopia. Trong số đó có chính cha nàng, Amonasro, cải trang thành một kẻ ăn mày.

Chúng tôi sẽ không tổ giác kẻ trốn chui trốn nhủi của mình, kẻ ăn mày ấy, chú Ba, người bác-cha. Sau vài tuần chung sống, cuối cùng tôi cũng nhận ra trong nét mặt ông hình ảnh của một trong những thủ lĩnh phong trào sinh viên. Vì phòng tắm nằm ở tầng trệt, đôi khi chúng tôi gặp nhau trên cầu thang lúc lên xuống. Lật giở lại cuốn scrapbook cũ, tôi nhận ra khuôn mặt ông trong một bài báo của Nhân Dân, tờ báo không phải của nhân dân mà của tư sản.

Nguyễn Đức Minh, biệt danh chú Ba, là thủ lĩnh sinh viên và theo đạo Thiên Chúa. Mẹ tôi không buồn giải thích làm sao bà quen biết ông, dù bà là người mù chữ và theo đạo Phật. Cựu thực tập sinh tại bệnh viện Hồng Bàng, cựu sinh viên Trường Y, Minh được miêu tả là «thủ lĩnh chính của các cuộc biểu tình phản đối bầu cử năm 1967», và nhà báo tố cáo «sự nguy hiểm» của ông. Họ ngạc nhiên trước «hành trình của nhà cách mạng từ

làng Vĩnh Phước gần Huế đến ký túc xá Alexandre-de-Rhodes, quản lý bởi linh mục dòng Tên Henri Forest, rồi được nhận vào Trường Y danh giá».

Việc tiếp quản khuôn viên «Thành Cộng Hòa» của Ngô Đình Diệm năm 1965 đã cho phép xây dựng cơ sở mới của Trường Y. Những tin đồn dai dẳng kể rằng nơi đây từng là một nghĩa trang người Hoa bị khai quật. Sự hiện diện ban đầu này được cho là đã ám ảnh nơi này một cách bi thảm, dẫn đến những vụ ám sát giáo viên và sinh viên trong những năm hoạt động. Một trong số họ bị giết vì lý do chính trị, nhưng tin đồn không xác nhận được ông ta đứng về phe nào.

Hệ thống điều hòa toàn bộ tòa nhà, dù là một cải tiến so với trường Y cũ trên đường Trần Quý Cáp, vẫn không thể bù đắp cho sự nghèo nàn của kiến trúc. Dù vậy, ngôi trường ưu tú này thu hút những thí sinh được tuyển chọn khắt khe. Mỗi năm có hai nghìn ứng viên nhưng chỉ một trăm năm mươi người được nhận. Phải chăng tám bằng bác sĩ, lòng vị tha, thu nhập cao hay việc được miễn nghĩa vụ quân sự là động lực của họ? Không ai biết rõ.

Những người trượt Trường Y chuyển sang học Nhạc viện. Dù chọn con đường nào, danh tiếng vẫn được đảm bảo. Các nghề khác bị xem là thấp kém. Kỹ sư, kế toán,

được sĩ hay nhân viên thư viện đều chịu chung sự khinh miệt ngầm ấy. Hơn nữa, chỉ sinh viên Y hoặc Nhạc viện mới được miễn nghĩa vụ quân sự.

Học nhạc được đánh giá nhẹ hơn học Y một chút vì chương trình chỉ kéo dài sáu năm.

Cả hai đều đặt cược vào một cuộc chiến sẽ kết thúc trong thời gian ngắn : bảy năm, sáu năm, hoặc ít hơn nữa.

14 - Giếng Trời

Ngay từ đầu, mẹ tôi đã cảnh báo :

«Chú Ba sẽ không ăn chung với chúng ta. Chú bị lao.»

Vì nguy cơ lây nhiễm, phần ăn của chú Ba được dọn riêng. Miên không được phép vào phòng thờ tổ tiên nữa. Thức ăn được bày trên khay sơn mài đen trang trí cảnh sông nước, đặt trước cửa. Để tỏ lòng tôn kính với tổ tiên, hoặc với chú Ba, khay được kê cao trên chiếc thúng gạo cũ đã hết sạch hạt. Chiếc thúng bằng tre đan, thâm đen vì khói bếp, được mang về từ Tây Nguyên.

Chiếc thúng này gắn với chuyến đi Kon Tum và Pleiku của Vân, dựa trên tin đồn nghe được ở chợ An Đông về một loại sơn mài khác làm từ lá cây ở vùng đó. Vân không biết tên cây hay bộ tộc nào nắm giữ bí quyết nhuộm. Khi trở về, bà tay không. Ở các làng Bahnar, Jara và Xơ Đăng, nước nấu từ lá hay vỏ chàm không cho màu đen sâu và bóng như bà mong muốn. Chàm đặc quá có thể đen nhưng sau vài lần giặt, vải lại thành xanh. Vân vẫn bán tén bán nghi :

«Tôi chắc loại sơn mài đen ấy có ở Tây Nguyên. Chưa tìm thấy không có nghĩa là nó không tồn tại.

- Chị sẽ đi tìm nữa chứ ?
- Ồ có, tôi rất bền bỉ.
- Lần sau bọn tôi muốn đi cùng.
- Ở trên đó, đất đỏ lắm...»

Những chiếc giỏ đan, thúng hái lượm, thúng đựng đồ, dẹt thỏ cắm đỏ, vàng, đen tượng trưng cho trời, đất và âm phủ mang về từ chuyến đi được trau chuốt bằng dầu điều.

Chúng tôi không được thấy đất đỏ. Bận rộn với đơn hàng, Vân liên tục đi Châu Đốc. Những chiếc thúng được tra dầu trở nên bóng lên. Một chiếc thúng trước kia đựng quần áo, có nắp đậy, giờ thành hũ gạo. Thịnh thoảng, trái cây được giấu trong đó để chín dần. Gạo thấm mùi ôi hay khé.

Trước cửa phòng thờ, ngoài vài hạt gạo dính trên nan tre, thúng trống rỗng. Chẳng có gạo hay trái cây nào tỏa hương. Nhưng nếu mở nắp và cúi đầu vào, vẫn còn một mùi : mùi tuổi thơ.

Nếu một ngày tôi tạo ra nước hoa, nó sẽ có vị ngọt bột của gạo Nàng Hương, vị chát của khé, vị ngọt ngào của ôi, vị đắng của bưởi.

Lễ vật được đặt cân bằng trên nắp thúng, từ sáng sớm, những con bướm bay ra từ góc xép. Chúng biến mất trong ngày. Tôi chưa bao giờ thích lại gần căn phòng của người chết. Hôm nay, một người sống lấp đầy nó bằng hơi thở của mình, nhưng sự hiện diện vĩnh cửu của những linh hồn đã khuất vẫn ám ảnh nơi này.

Người môi giới nhà đất kiêm mai mối không ngừng nhiệt tình ca ngợi khung cảnh thu nhỏ (đá giả xi măng, hồ nước và cây lùn) trong khoảng sân tràn ngập ánh sáng này, nằm giữa phần trước và sau của ngôi nhà.

«Điều này hòa hợp giữa dương - mặt trời ở mặt tiền, và âm - phần sau của ngôi nhà được ánh trăng chiếu rọi.»

- Ủm», Vân đáp, không tin lắm.

Nhưng cô vẫn lịch sự nói thêm :

«Đẹp lắm.»

Ngay sau khi nhận chìa khóa, Vân cho đẹp bỏ khu vườn nhỏ. Khoảng sân trống trơn suốt hai năm, cho đến khi một cây không rõ loại tự mọc lên. Người thì bảo «cây anh đào», kẻ nói «chắc là cây măng cụt», nhưng cây vẫn giữ bí mật của mình cho đến đêm Giao thừa năm Thân. Những bông hoa nở vào tháng mười một

năm ngoài nương chỗ cho những quả nhỏ xíu màu xanh lơ rỗ. Miên là người đầu tiên nhận ra :

«Khế ! Khế !»

Đúng là cây khế, một dấu hiệu của sự thịnh vượng theo truyền thuyết : Một cậu bé mồ côi bị người anh chiếm đoạt tài sản chỉ được thừa kế một túp lều và cây khế nhỏ. Một con quạ đến đề nghị đổi trái cây lấy vàng.

Cuối cùng, khoảng sân được dọn sạch những viên đá cuối cùng để chào đón cây khế ra quả. Vân đặt mua một bụi hoa mai Tết, một cây quất và những chậu cúc vàng lẫn lộn. Chỉ sau một tuần, cây mai rụng hết những cánh hoa mỏng manh ; quất bị hái sạch để ngào với những thìa đường cuối cùng.

Vài cuộn lụa sơn mài cũng được chất trong sân nhỏ. Đó là đầu mùa khô nên chẳng lo mưa. Anh họ Long, hơi trái thời điểm, quyết định sơn lại tầng trệt. Trong góc nhà, cạnh nhà vệ sinh, anh tìm thấy một bao vôi trắng.

«Chỉ một ngày là xong, dì ạ, anh khẳng định.

- Có hơi muộn không ? Tết đã qua rồi, Vân nhận xét.

- Làm để năm sau chứ.

- Nếu chúng ta còn sống», bà nội nói bằng giọng ảm đạm.

Vôi được pha nhanh vào xô nước. Một cây chổi bằng rơm thay cho cọ vẽ.

«Chổi tốt nhất của tôi !» bà nội phản đối.

Nhưng anh Long háo hức, và sự thiếu nhiệt tình của mọi người không ngăn được anh. Dựng chiếc thang tre vào tường, anh tập trung sơn trần và phần cao của tường. Chổi nhúng vôi loãng để lại những vệt xám dài, không đều trên lớp vôi cũ ngả màu vàng nhạt. Lớp vôi mới trong suốt thấm vào lớp cũ. Việc sơn lại có vẻ chẳng cải thiện được gì, nhưng khi khô, màu trắng cuối cùng cũng hiện rõ. Di chuyển thang, xô và chổi từ từ, anh Long làm ướt căn phòng, phân biệt giữa phần trong và phần đục.

Anh cất tiếng hát điệu Huế :

«Người ơi, đã hỏi người ơi...»

Một sự cố đáng nhớ xảy ra trong buổi quét vôi : anh Long, trong một động tác vụng về, làm đổ cả xô vôi trắng lên đầu và người, rồi ngã xuống đất cùng chiếc thang, trong một tiếng động vẫn còn vang vọng trong đầu tôi.

Đột nhiên, màu trắng bùng nổ trong thế giới lụa sơn mài đen của chúng tôi. Nếu màu đen chẳng bao giờ là đen thực, thì màu trắng cũng vậy : khi nghĩ về sự cố này, nhiều năm sau, tôi vẫn nhớ những lớp vôi vàng cũ làm vẫn đục bề mặt tinh khiết.

15 - Đêm Canh

Ban đêm, mặt đất rung chuyển vì tiếng đại bác.

Những kẻ gây chiến không ngủ. Trong ngôi nhà im ắng, không ai biết ai đang ngủ hay thức.

Bao người chết. Tôi có quyền được sống không ?

Khi đại bác im tiếng, chó bắt đầu tru, và tiếng tru đó là dấu hiệu đầu tiên của đêm thực sự. Sự giam hãm khiến giác quan nhạy bén hơn. Mọi thứ đều như bập bẹ một điều gì đó, một khởi đầu mới. Một cảnh đào nở như báo hiệu xuân về.

Hay là tôi ? Phải chăng là sự khát khao của tôi muốn một cuộc sống khác, một khởi đầu mới ? Phải chăng là tuổi thanh xuân, những khởi đầu dài đằng đẵng, cảm giác không bao giờ thỏa mãn ? Sự chờ đợi bắt buộc giữa những bức tường chói lòa khiến tôi thấy mình như đang thức canh. Mọi giác quan của tôi đều bị kích thích, cơ thể như sôi lên. Tôi cảm thấy mình như một kẻ mù, ở bên rìa một không gian được xác định bằng xúc giác và thính giác. Tôi thấy bất mãn trong những ngày đầu năm.

Chó ngừng tru, và tôi chờ đợi. Không biết tôi đang chờ đêm tàn, bình minh, hay một tuyên bố nào đó dễ hiểu và hợp lý. Một điều gì đó có thể phá vỡ tôi, khiến tôi trưởng thành, không sợ hãi, không nuối tiếc quá khứ, không hoài niệm.

Phòng tôi nhìn ra giếng trời. Cửa sổ bị chặn bởi những bao cát. Khi mặt trăng lặn lẽ hoàn thành chu kỳ, ánh sáng xanh lục qua cửa chớp từ «giếng trời». Mười lăm ngày đã trôi qua kể từ khi cuộc tấn công bắt đầu : đêm nay là đêm trăng tròn.

Từ đường, dường như có tiếng nhạc vọng lên rất khẽ. Tôi lắng nghe : âm thanh phát ra từ phòng khách phía đường. Những rung động mỏng manh như được tiết ra từ những bức tường, như tiếng vọng của sự chờ đợi tha thiết của tôi. Tiếng vĩ cầm tắt lịm dần không vội, và tôi lắng tai. Bước chậm rãi như nhịp nhạc, tôi đi qua hành lang dọc theo giếng trời để đến cửa phòng khách.

Bên trong, tôi thuộc lòng vị trí đồ đạc. Bên phải, ngay trước mặt, là chiếc bàn tròn nhỏ dùng để ăn uống, cạnh chiếc tivi. Đối diện là tủ kệ chất đầy giấy lụa viết chữ, một lọ hoa lam trắng vẽ phong cảnh, báo chí, radio và máy hát. Cạnh tủ, thấp hơn, là bàn thờ nhỏ với tượng gốm Táo Quân và chiếc đèn nhỏ màu đỏ. Trước hai cửa sổ là hai ghế gỗ lim nặng nề, không thể dịch chuyển.

Gỗ cứng và đen, có thể làm gỉ sắt. Độ cứng của gỗ được làm dịu bởi tấm đệm mỏng bọc lụa màu xanh chuối và vài chiếc gối tím, cam. Hai chiếc bàn tròn nhỏ bằng gốm men ngọc làm ghé ngồi.

Tôi nhìn thấy cần máy hát trước tiên, ánh kim loại lơ lửng trên đĩa nhựa. Trên ghé dài bên trái, trong ánh trắng mờ ảo, chú Ba ngồi dựa cửa sổ, bất chấp nguy hiểm từ những mảnh đạn tên lửa.

«Cháu cũng không ngủ được à ? chú hỏi, giọng gần như không nghe thấy.

- Cháu hơi lạnh. Vội lại, tiếng chó...

- À, tiếng chó. Luôn là con đầu đàn tấn công trước, rồi những con khác bắt chước theo.

- Chú để ý thấy không ? Chắc hẳn con đầu đàn là một con chó đen to lớn.

- Không hẳn. Đàn chó tuân theo một con đầu đàn, không rõ vì sao. Có lẽ là một con cái.»

Chúng tôi im lặng. Khúc nhạc thứ hai trong bản concerto của Sibelius vừa bắt đầu. Chúng tôi lắng nghe hơi thở dịu dàng của kèn clarinet, trước khi hòa quyện cùng kèn oboe và tất cả các nhạc cụ khác, rồi tiếng vĩ

cầm cất lên. Ginette Neveu, dường như ngần ngại khi giải quyết một giai điệu da diết, đã trình bày nó một cách chậm rãi vô tận, trước khi hòa vào dàn nhạc.

«Chú suýt nữa đã trở thành nghệ sĩ vĩ cầm, chú thì thầm.

- Nhưng chú là bác sĩ mà.

- À, cháu biết điều đó.»

Tôi không trả lời. Chú tiếp tục :

«Cháu đã đọc báo. Nhưng họ không nói rằng chú từng học nhạc. Một nhạc sĩ cũng có ích lắm.

- Còn bác sĩ thì không sao ?

- Không hoàn toàn giống nhau đâu...»

Chú nói thêm :

«Khác với những người khác, chú từng thi vào Nhạc viện Quốc gia.

- Và chú trượt ?

- Không, chú đỗ. Nhưng gia đình và hai người anh trai của chú đều là sinh viên y khoa đã gây áp lực đến mức chú phải theo học Trường Y. Giáo viên dạy vĩ cầm

của chú ở nhạc viện nhỏ Huế hẳn sẽ rất buồn nếu ông còn sống.

- Mẹ cháu cũng muốn cháu học y.

- Học y rất vất vả. Chú nhớ, ở ký túc xá cha Forest, nhiều người nản lòng, nhưng họ không có quyền bỏ cuộc. Một khi đã vào ký túc xá, không thể từ bỏ.

- Cháu không biết chỗ đó.

- Ký túc xá này ưu tiên, hoặc có lẽ chỉ dành cho sinh viên y khoa từ các tỉnh lên Sài Gòn học. Chỗ ở rất hạn chế và được nhiều người tranh giành, anh trai chú đã phải bảo lãnh cho chú... Làm sao để làm anh ấy thất vọng ? Chơi nhạc ư ? Anh ấy nói, chú vẫn có thể chơi nhạc... Thực tế, chú đã học được nhiều từ các cha dòng Tên về trách nhiệm con người. Biểu tượng của ký túc xá là một cây kim chỉ hướng Bắc, với dòng chữ : «Esto vir⁶.»

- Nhưng chữa bệnh... không thể dùng âm nhạc để chữa bệnh.

- Có chứ, hoàn toàn có thể.»

6 Hãy là một người đàn ông.

Khúc nhạc thứ hai, khá ngắn, kết thúc. Sibelius để dàn nhạc cất lên, trước khi tiếng vĩ cầm mạnh mẽ và trầm lắng vang lên như một bản hành khúc tang lễ. Minh, hay còn gọi là chú Ba, nói thêm :

«Phải cần một cuộc đời khác.»

Âm nhạc bay bổng. Ánh trăng rục rờ bao phủ mái tóc dày của Minh.

«Cháu vẫn lạnh à ?» chú hỏi với vẻ lo lắng.

Có lẽ tôi cũng muốn tận hưởng ánh trăng. Hoặc có lẽ tôi thực sự lạnh. Khi nhịp điệu bản nhạc trở nên rõ ràng và nhanh hơn, tôi đứng dậy khỏi chiếc bàn gỗ và tiến lại gần Minh, bất động như một món đồ trang trí hay tượng Phật. Chú tĩnh lặng, trái ngược hoàn toàn với sự dữ dội trong bản nhạc của Sibelius.

Tôi không cảm thấy dữ dội. Tôi chỉ muốn mọi thứ, dù chỉ một lần, có ý nghĩa : những chấn động của đất, nỗi buồn của Sibelius, ánh trăng, người đàn ông đang chạy trốn, và tôi, một cô gái mười lăm tuổi.

Khi đến gần cửa sổ, ánh trăng tràn ngập tôi, tròn đầy và rục rờ. Ngày mai, nó sẽ bắt đầu một chu kỳ mới.

IV. TRONG LAO TỬ

16 - Vôì Và Rệp

Phương lúc nào cũng bảo mình bất diệt, nhưng cô vẫn thấy lạnh. Những ngày đầu năm, tiết trời se lạnh lẽo kỳ lạ, nhiệt độ như trên Cao Nguyên, nơi đất đỏ. Nghe nói ở các hòn đảo cũng có thể lạnh như thế, chuyện bình thường. Chúng tôi ngủ quần quýt, ôm chặt lấy nhau vì chặt chội, cũng là để sưởi ấm. Đầu tôi tựa lên cụt tay của Phương.

«Gối như thế này được đấy, cô nói.

- Có đau không ?

- Không, em không làm chị đau.»

Cô vẫn còn những cơn đau nhói, tôi biết vì cô đã kê vào dịp khác. Từ khi tự cắt bỏ cánh tay, Phương nghĩ mình bất diệt. Tôi chưa bao giờ tự cắt tay, nhưng tôi hiểu sau những hành động như thế, người ta có thể nghĩ: «Còn điều gì tồi tệ hơn có thể xảy ra nữa ?»

Việc cắt cụt xảy ra trong chiến dịch Tết Mậu Thân, giữa những trận đánh đường phố, đã gần một năm tròn. Bị thương do mảnh đạn, Phương dùng lưỡi lê tự cắt bỏ cánh tay gần như đã đứt lìa. Vết sẹo không đẹp, vì chất lượng lưỡi dao, và cả những vết rách trên da thịt còn

tươi do những kẻ tra tấn cô để lại. Giờ đây, cô vẫn còn những cơn đau nhói, nhưng không còn đau dữ dội nữa.

«Đầu em nhẹ lắm, cô nhấn mạnh.

- Nhưng vết sẹo vẫn đỏ và sưng.

- Chị có da sẹo lồi, đừng lo, không đau đâu.»

Kéo áo lên, cô chỉ cho tôi xem vết sẹo mổ bụng nổi gồ trên bụng.

«Em thấy không, cơ thể chị sản sinh thêm tế bào để thay thế những tế bào bị hủy hoại. Vì thế vết sẹo mới nổi lên như vậy.»

Tôi nhẹ nhàng chạm ngón tay vào đường rãnh gồ ghề chạy ngang bụng dưới.

«Người ta mổ cho chị bằng gì vậy ?

- Bằng những thứ có trong phòng mổ dưới địa đạo Củ Chi.»

Cô không bao giờ nhắc đến đứa con mình từng mang nặng. Trẻ con không có nhiều chỗ trong chiến tranh. Khi có thể, những đứa bé của các nữ chiến sĩ miền Nam được đưa ra Bắc, nơi chúng được các gia đình nhận nuôi. Con của Phương có lẽ đang ở Hà Nội, hoặc Hải

Phòng, tương đối an toàn nếu không có bom đạn. Giờ nó đã là một đứa trẻ chưa ?

Nằm giữa cơ thể ấm áp của Thảo và Phương, tôi cảm thấy mình như một đứa bé được bọc kín, nhưng đôi lúc lại như một kẻ điên bị trói trong áo khoác. Tùy lúc, tôi ở trạng thái ngây thơ hoặc điên loạn. Những nữ tù nhân khác, cũng trong tình cảnh tương tự, lúc thì thút thít, lúc thì gào thét khiến máu đông thành băng.

Hai đứa bé và người mẹ bị nhốt trong phòng y tế đối diện buồng giam chúng tôi. Qua khe cửa, Thảo đã thấy họ bị đưa vào đó. Tiếng khóc của chúng đôi khi hòa lẫn với tiếng khóc của những người phụ nữ. Phương nhận xét :

«Chúng gào vì đói. Các bà mẹ không có sữa, vì thế đấy.»

Không chân chừ, cô bắt đầu hét lên :

«Trả tự do cho các em bé !»

Thảo và tôi cũng hét theo hết sức :

«Trả tự do cho các em bé !»

Sau đó đến lượt Nữ, người bạn tù thứ tư trong buồng giam. Rồi những người khác, tất cả những người vô danh trong các buồng giam khác. Chỉ trong vài phút, câu nói được lan truyền, cổ vũ, hô vang. Tiếng keng vang lên từng đợt trong ngày, báo hiệu những sự kiện lớn nhỏ, giờ đây liên tục vang lên. Âm thanh giạt cục của báo động nhanh dần như trong một nghi lễ tôn giáo, khi hỗn loạn báo hiệu khoảng lặng ngay trước lời cầu nguyện. Nhưng lần này không phải thế.

Một âm thanh thứ ba, tiếng bước chân vội vã, cho thấy quy mô của cuộc đàn áp đang được tổ chức phía trên, ở lối đi chính giữa hai dãy buồng giam. Chúng tôi vẫn tiếp tục hô «Trả tự do cho các em bé» khi một cơn mưa trắng trút xuống buồng giam. Ai đó, mặt bị che khuất bởi đám mây bụi, đổ vôi sũng qua song sắt. Cơn mưa trở thành bão, rồi thành cuồng phong. Nhiều chum vôi được đổ hết như thế. Người rải vôi đi từ buồng giam này sang buồng giam khác, như kẻ đào huyệt cho một ngôi mộ tập thể. Tiếng kinh ngạc và ho sặc sụa vang lên từ các buồng giam khác. Bụi vôi lọt vào mắt, mũi, cổ họng. Không thể trốn thoát, chỉ còn cách thở dốc chờ cho lớp bụi lắng xuống. Đờm dãi nhuộm máu. Một lớp màng trắng bám dính vào da, phỉ cũng vô ích. Trên nền nhà, lớp vôi cuối cùng cũng lắng xuống, có chỗ cao đến mắt cá chân. Một tên lính canh khác, xách xô nước,

lần lượt đi dọc các buồng giam.

«Chắc sẽ đỡ hơn một chút», Phương cô nói.

Nhưng thay vì cảm giác mát mẻ mong đợi, một luồng hơi nóng bốc lên từ da và tóc tôi.

Ai đó vẫn kiên trì :

«Trả tự do cho các em bé !»

Giữa những cơn ho, những người khác tiếp tục hô :
«Trả tự do cho các em bé !»

Bụi vôi lại được đổ xuống các buồng giam, nhưng lần này, khi tiếp xúc với nước, nó sủi bọt rồi bồng rạt. Tôi lấy chiếc quần dự phòng lau vết nước. Nhìn những người xung quanh, chỉ trong vài phút, họ đã trông như những diễn viên già của cải lương, tóc trắng dính sát vào đầu, mặt nạ trắng chỉ chừa hai lỗ nhỏ cho mắt. Họ cũng nhìn tôi, và tôi biết họ đang nghĩ giống tôi.

«Trông như những bà già thật sự», Phương nhận xét khi cô có thể nói.

Không ai cười, kể cả Nữ, người lúc nào cũng cười.

Ngày hôm sau, mọi chuyện lại tiếp diễn. Tôi không biết ai đã khơi lại cuộc đấu tranh ngay từ lúc bình minh: «Trả tự do cho các em bé !»

Theo một cách nào đó, chúng tôi đã quen với vôi. Chúng tôi biết mình đang chịu đựng. Nhưng đến bao giờ ? Chúng tôi tránh không nghĩ đến điều đó. Bây giờ không phải lúc, mà là lúc phải chiến thắng. Như Phương nói về việc bị cắt cụt tay : «Phải đi đến cùng, vì không có lựa chọn nào khác.» Theo thời gian, không ai còn phân biệt được giữa những người canh gác vũ trang với giáo mác và vôi sống hay những tù nhân nữ với tiếng la hét chói tai, bên nào đang hành hạ bên nào.

Những vết thương bắt đầu xuất hiện từ ngày thứ hai, nhắc nhở tôi về sự mong manh của sinh mệnh. Lớp biểu bì bị vôi sống ăn mòn bong ra từng mảng. Tôi lột những lớp da khô chết và nói với Thảo :

«Nhìn da rần của em này.

- Em là Ròng, chuyện này không có gì lạ.

- Chị cũng vậy, da chị đang bong.

- Ừ, chị cũng bong.»

Cô ấy để lộ lưng mình.

«Gỡ giúp chị mấy lớp da này đi, ngứa quá.»

Da không đều ở mọi chỗ. Những vùng bị bỏng trơn láng và hơi cứng, màu sậm hơn so với phần lưng trần còn lại. Chúng tôi thay phiên kiểm tra cho nhau.

Đến ngày thứ tư, những người mẹ và con nhỏ được thả. Qua khe cửa, tôi thấy họ rời khỏi phòng y tế, những đứa trẻ sơ sinh được bọc trong tấm vải thô. Hai người phụ nữ thì thào : «Suýt, con yêu, suýt...»

Tôi hét vang :

«Các em bé còn sống !»

Tiếng keng vang lên một lần nữa, như ngày đầu nổi dậy. Lần này, lũ cai ngục chỉ nói :

«Các người vẫn chưa chịu thôi sao ?»

Thảo thì thào vào tai tôi :

«Tôi không chịu nổi nữa.»

Tôi đáp :

«Xong rồi. Chúng ta đã thắng.»

Tiếng vỗ tay vang lên, cùng khẩu hiệu được mọi người hô vang :

«Tự do muôn năm !»

Vô i sống có một lợi ích : nó diệt được rệp.

17 - Những Cô Gái Rồng

Ngay từ khi nhà tù được xây dựng vào năm 1862, chỉ hai năm sau khi thuộc địa được thành lập, một lò vôi đã được dựng lên, gọi là lò vôi cổ. Đá vôi được khai thác bằng thuốc nổ, nghiền nhỏ trước khi nung ở nhiệt độ cao. Những khúc gỗ từ công viên tự nhiên lớn của đảo được dùng làm nhiên liệu. Vôi địa phương trộn với cát tạo thành vữa, được những người xây nhà tù số 1 dùng để ghép các mảng tường đá, cũng như xây móng và lát nền. Về sau, những vật liệu hiện đại hơn được dùng để xây các nhà tù số 2, 3 và 4. Vào những năm 60, nguồn vốn Mỹ từ chương trình MACCORD đã tài trợ xây dựng các nhà tù số 5, 6, 7 và 8. Nhưng lò vôi vẫn còn đó, và vôi vẫn được sản xuất.

Một số chi tiết này được trích từ cuốn sách vừa mang tính du lịch vừa mang tính lịch sử, viết vào đầu thế kỷ, có tên Đảo Bầu. Sách có những bức ảnh gốc chụp hòn đảo vào đầu thế kỷ. Nếu không có chú thích, những bức ảnh chụp bằng phương pháp daguerreotype sẽ không khiến ai nghi ngờ về sự tồn tại của những nhà tù phía sau những dinh thự thuộc địa. Không gì có thể phủ nhận vẻ thanh bình của một thiên đường xanh, nơi những «người bản xứ» - thực chất là tù nhân - làm vườn

hoặc cắt tĩa vườn nho cho viên thống đốc đảo. Không ai ngờ rằng một nhà soạn nhạc người Pháp, Camille Saint-Saëns, đã ở lại đây một tháng, từ 20 tháng 3 đến 19 tháng 4 năm 1895, trong Dinh Thự Khách dành cho những vị khách quan trọng. Người bạn của ông, ông Jaquet, lúc đó là giám đốc nhà tù kiêm thống đốc đảo Côn Đảo.

Không ai biết trước rằng chưa đầy một năm sau, tôi sẽ đến Đảo Bàu. Lúc đó tôi vẫn đang học tại trường Marie-Curie, và đề tài nghiên cứu của tôi được nộp cho cô Legrand, giáo viên lịch sử : «Saint-Saëns và chủ nghĩa phương Đông.»

Ông Tâm, chủ hiệu sách nhỏ trên phố Tự Do, gần Hiệu Thuộc Lớn, có vài bản Đảo Bàu nhưng không muốn bán.

«Bán rồi thì hết mất, ông than thở.

- Chắc chắn không có mấy độc giả cho loại sách này đâu, tôi nói để trấn an ông.

- Ừ, nhưng cô xem đi, đây là bản gốc có minh họa đấy.

- Ông đã bán được cuốn nào chưa ?»

Ông Chanh đẩy lại cặp kính trên mũi :

«Chưa, may mà chẳng mấy ai thích.»

May mắn cho ông Chanh, ông dễ dàng chia tay những cuốn sách khác như sách giáo khoa và tiểu thuyết bìa mềm đã qua sử dụng. Trong hành lang ít người qua lại của một tòa nhà sang trọng, ông Chanh đặt hai tủ kính hai bên, khóa bằng ổ khóa vào buổi tối. Ông chiếm luôn khoảng không phía trên lối vào để treo một tấm biển: «Sách cũ, bản đồ cổ.» Những cuốn sách tuyệt bản về Đông Dương và bản đồ quân sự bằng cách nào đó xuất hiện trong hiệu của ông, mang dấu của Thư viện Khoa học Cổ, Thư viện Bảo tàng Lịch sử, hoặc Bảo tàng Quân đội.

Cô Legrand bảo :

«Mở rộng đề tài ra. Ví dụ như Phương Đông bị thèm khát và chủ nghĩa thực dân.»

Ví dụ như hôm nay tôi sẽ đạp xe, mang theo túi và đội nón, dừng lại trước cổng trường đường Lê Quý Đôn, bước qua sân đầy hoa phượng và ngồi vào bàn học dưới những cánh quạt trần. Trong lớp 10 M5, chỗ ngồi trống của tôi ở hàng thứ ba, cạnh Aude de Guignancourt, giờ đã có người khác. Những tiết học, bài kiểm tra, giờ thể

dục giữa sân phượng vẫn tiếp diễn. Hôm nay là thứ mấy? Thứ Sáu. Chúng tôi sẽ có vật lý, giáo dục công dân và vẽ, những môn tôi không giỏi. Tôi chỉ thích thơ, giống như Lê Quý Đôn, người từng sáng tác thơ dưới ánh đèn đom đóm vào thế kỷ 18.

Ngày đầu tiên, sau khi rời bến tàu, chiếc xe buýt dừng lại vài phút ở đó, và tất cả chúng tôi nhìn ngôi Dinh Thự Khách rộng lớn và yên bình. Với những cửa sổ tròn, nó được che mát bởi một cây bàng khổng lồ và những cây ô rô lớn. Biệt thự đồ sộ này chắc hẳn đã đón rất ít khách vào cuối thế kỷ 19. Đằng sau tòa nhà cân đối này, một dinh thự khác khuất sau hàng cây hoa đại. Tôi nhận ra đó là dinh thống đốc, vì đã lật giở Đảo Bầu nhiều lần. Một sĩ quan quân đội bước ra và lên xe, xe lại chuyển bánh. Bờ biển, tựa như một Promenade des Anglaises dưới vùng nhiệt đới, rải rác những dinh thự nguy nga. Những ngôi nhà bao quanh bởi hành lang hiên. Dễ dàng tưởng tượng những buổi tiếp tối hoàng hôn, những vũ hội.

Saint-Saëns đã sáu mươi tuổi và ông yêu thích những huyền thoại. Là một người du lịch nhiều, ông đi khắp nước Nga, châu Âu, Hoa Kỳ, cùng với người hầu và những chú chó của mình. Ông kết hôn, bắt chập những mối quan hệ đặc biệt, nhưng sau khi hai đứa con của

họ qua đời, ông ly dị vợ và sau những bi kịch cá nhân này, ông bắt đầu những chuyến du hành dài về phương Đông. Thời đó đang thịnh hành trào lưu phương Đông kể từ sau Hội chợ Thế giới. Ông sáng tác «Công chúa vàng», một câu chuyện kỳ lạ về một công chúa Nhật Bản. Khi mẹ ông qua đời, lúc ông năm mươi tuổi, ông nghĩ đến tự tử, nhưng thay vì kết thúc cuộc đời, nhà soạn nhạc để mình bị cuốn theo một nỗi khao khát du hành không cưỡng lại được đến Havana, Ceylon và Đông Dương, trước khi kết thúc cuộc đời ở Algiers vào năm 1921. Rất ít thông tin được biết về chuyến đi của ông tới Côn Đảo, nơi ông đi du lịch ẩn danh. Trong sổ đăng ký của tòa thị chính, ông ký tên làm nhân chứng trên giấy khai sinh của một đứa trẻ người Pháp, con của một cai ngục. Chữ ký này chính thức xác nhận sự hiện diện của ông trên đảo.

Ông có thể đã đi dạo dọc theo con đường ven biển, hoặc trong công viên rừng, hoặc dọc theo những bức tường bao quanh nhà tù số 1. Nhà tù đầu tiên này có những xà lim lớn và một vài hầm tối, nhưng không có những «chuồng cọp». Ông có thể đã nghe thấy những điệu hát than khóc của hàng ngàn tù nhân. Ông có thể đã ngồi trên hiên nhà trước biển và lắng nghe gió từ Biển Đông len lỏi qua những hòn đảo nhỏ của quần đảo. Giữa biệt thự của ông và dinh thống đốc, nơi có một cây đàn

piano dành cho ông, ông có thể đã sáng tác những aria cuối cùng cho tác phẩm dang dở của người bạn và cũng là người thầy Ernest Guiraud, «Bruneltilda».

Ông có thể đã xúc động trước cảnh ngộ của những tù nhân và viết những trang viết u ám nhất để tưởng nhớ nữ hoàng già Brunehaut, người trong những ngày cuối đời phải chịu những cực hình nhục nhã nhất.

Cái tên Brunehaut được Đức hóa thành Brunelhilda. Wagner thống trị và Saint-Saëns đi theo văn hóa thống trị của Đế tam Cộng hòa.

Nữ hỏi tôi :

«Chị biết câu chuyện này chứ ?

- Hai nữ hoàng, Brunehaut và Frédégonde, tranh giành ngai vàng của vương quốc Frank.

- Ai thắng ?

- Frédégonde chiến thắng...

- Còn Brunehaut thì sao ?

- Con trai của Frédégonde, Clotaire, giết bà bằng cách buộc tóc bà vào một con ngựa hoang khiến xương bà tan nát.

- Làm thế không đẹp chút nào ! Nữ nói trong tiếng cười giòn tan.

- Dù sao, sau khi trở về Pháp, Saint-Saëns đổi tên vở opera của mình thành Frédégonde.

- Theo tên của nữ chiến binh chiến thắng...»

Thảo bình luận :

«Nhu chúng ta sắp tới.

- Không, chúng ta là con gái Rồng ⁷.»

Chúng tôi là những nữ chiến binh. Nhưng lớp áo giáp duy nhất của chúng tôi chỉ là làn da. Da tôi, màu nâu và dày, chống chọi được mọi thứ, từ vôi ăn da thịt tôi, muỗi mang bệnh sốt rét, đến những con rệp. Làn da mỏng hơn của chị gái tôi bong tróc và mưng mủ. Những vết cắn của rệp khiến da chị sưng tấy.

Những lớp da chết, giống như da rắn, bong ra thành những mảng dài hoặc vảy cứng, và bên dưới, lớp da mới tái tạo như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

⁷ Âm chỉ truyền thuyết về nguồn gốc của người Việt, con cháu Rồng Tiên.

18 - Những Thông Điệp Từ Cõi Chết

Có hai mươi thanh chắn song sắt trên đầu tôi và tôi biết rõ từng thanh. Một vài thanh được dùng làm dây phơi quần áo. Trèo lên khối bê tông, có thể dễ dàng với tới chúng. Những thanh khác là nơi trú ngụ của rệp, treo thành một chuỗi dọc liên tục. Nếu đập chúng, tay sẽ dính đầy máu : máu của chúng tôi. Những bức tường cũng nhuốm đầy máu. Những con rệp lại kéo đến không ngừng, no căng máu của ai đó khác. Những vệt đỏ hoặc nâu trên tường : màu của máu tươi hoặc máu khô. Vôի thấm sâu vào tường. Trước chúng tôi, đã có người khác để lại những vệt màu không rõ ràng.

«Nhìn kia, Thảo nói, một con gà.»

Thỉnh thoảng, một con gà đi lại trên những thanh song sắt của buồng giam, móng xòe ra, tìm kiếm những con rệp mà nó rất thích. Nó mổ chúng ồn ào. Những cú mổ vào kim loại đôi khi khiến những chuỗi rệp bắn tung tóe.

Một buổi tối, một tấm chăn rơi xuống qua khe hở giữa hai thanh song sắt. Không phải tấm chăn mỏng bằng giấy tạm bợ của những người lính ngoài chiến trường, mà là một tấm chăn dày bằng cotton đậm, ấm

áp thực sự. Tôi kêu lên sợ hãi.

«Chuyện gì vậy ?

- Đó là Sơn Đen, tôi thấy anh ta rồi, Nữ nói.

Sơn, người canh gác, được đồng nghiệp gọi là «Sơn Đen !» vì anh ta có làn da rất đen. Không một lời nào được nói ra. Tôi chỉ kịp nhìn thấy bóng người đó đi xa, và phía sau đầu đặc trưng với kiểu cạo trọc. Trong chốc lát, chúng tôi chìm nghỉm dưới tấm vải dày.

Quyền sử dụng tấm chắn ngay lập tức được các bạn tù nhường lại cho tôi. Nó ám áp một cách tuyệt vời, và chất cotton cũ mềm mại đến khó tả. Những ô vuông ghép lại với nhau bằng những mũi khâu thô và sợi chỉ to. Mỗi mảnh vải đến từ một bộ quần áo cũ không vỡ vứt đi. Một chiếc áo sơ mi kẻ ô của đàn ông, một chiếc váy trẻ em in hoa to, một chiếc áo phụ nữ bằng vải cotton chần. Trong buồng giam, những mảnh vải rách rưới này biến thành một kỳ quan lấp lánh như thể màu sắc có ánh của kính màu. Tôi không biết ai đã khâu chúng lại với nhau, và với mục đích gì. Ở một số chỗ, những ô vuông được vá lại. Đây có phải là chắn của Sơn không ? Anh ta lấy nó từ một xác chết ?

Nó đã từng thuộc về một người đàn ông, tôi chắc chắn. Nó có mùi của đàn ông.

Sơn ít nói, nhưng giọng nói của anh ta gọi lại những ký ức quen thuộc. Tôi nhận ra chất giọng này, cũng là chất giọng của mẹ tôi. Trong nửa sau cuộc đời (thời kỳ Thiên định), mẹ tôi dành thời gian cho những chuyến hành hương, đến Tây Ninh, Vũng Tàu hoặc Châu Đốc, quê hương của gia đình chồng bà.

Để bắt chuyện, tôi nói với Sơn :

«Anh là người Châu Đốc, phải không ?»

Anh ta không trả lời.

«Tên xóm của anh là gì ?»

Anh vẫn im lặng, nhưng ngày hôm sau, tấm chăn bay xuống. Tôi rình lúc anh đi qua để nói : «Cảm ơn.» Anh không phản ứng.

Tôi không biết mặt cha mình, nhưng tôi biết ngày ông mất. Những ngày giỗ là thiêng liêng, vì hạnh phúc trần gian phụ thuộc vào sự yên nghỉ của người đã khuất. Hàng năm, vào ngày giỗ cha tôi, một lễ cúng được tổ chức tại chùa Bà Đen Châu Đốc.

Hòa thượng Thích Trí Nhân, một chuyên gia về việc gọi hồn, chủ trì buổi lễ do các ni cô khởi xướng. Những điệu tụng kinh nhịp nhàng của họ được điểm xuyết bằng tiếng gõ nhịp từ các nhạc cụ gỗ. Tất cả mọi người tập trung trong một căn phòng, trên nền nhà trải một tấm thảm với những chữ cái bằng gỗ mun và một mảnh gỗ lầy từ quan tài. Chị tôi thì thâm vào tai tôi : «Chỉ thực sự linh nghiệm nếu bùa này lầy từ quan tài của một đứa trẻ dưới ba tuổi.» Tôi rùng mình.

Khi những lòng bàn tay im bật, hòa thượng nhập định, ngồi trước các chữ cái trong tư thế hoa sen.

«Xin hãy tái sinh cho Hoàng-Long, người đã chết đuối ở Cái Bè», Vân khẩn cầu.

Mọi người chờ đợi phản ứng của hòa thượng. Những ngón tay ông, được hướng dẫn bởi linh hồn cha tôi, di chuyển các chữ cái. Chúng chuyển động điên cuồng, và tất cả ánh mắt đổ dồn về.

«Linh hồn, người có ở đây không ?»

Những ngón tay dường như không muốn ngừng những vòng xoay bất định.

«Linh hồn, người có ở đây không ?» hòa thượng hỏi lại.

Bàn tay vẫn tiếp tục quấy đập.

«Hoàng-Long, chúng tôi đến đây để nói chuyện với anh... Đây là Vân, và đây là các con gái của anh.»

Những cử động của bàn tay hòa thượng khiến mọi người hồi hộp, nhưng không một chữ nào hiện ra.

«Linh hồn không muốn nói chuyện.»

Hơi thất vọng vì thất bại của những lời khẩn, ông chuyển sang hướng khác.

«Tôi sẽ tiên đoán tương lai cho các vị.»

Vân nói rõ tử vi của mình, và hòa thượng suy nghĩ.

«Có một người đàn ông trong tương lai của bà, một cuộc hôn nhân thứ hai.

- Tôi không tin, Vân đáp.

- Đó là lý do tại sao linh hồn chồng bà tối nay cũng khó chịu như vậy.

- Tôi không tin.

- Còn các con gái của bà, số phận của chúng gắn liền với những chuyến đi. Những cuộc du hành, chắc chắn, có thể là một cuộc sống xa quê hương.»

Đôi khi tôi suy ngẫm về những lời tiên tri trái ngược với hiện thực. Nếu du hành gắn liền với tự do, thì chuyến đi duy nhất tôi từng thực hiện lại đưa tôi đến nhà tù. Cử động của tôi bị giới hạn trong vài động tác thể dục, thực hiện lần lượt vì căn phòng quá chật. Nữ nhân mạnh tầm quan trọng của việc tập thể dục hàng ngày. Tôi phản đối:

«Hồi cấp ba, tôi ghét nhất là giờ thể dục.

- Ở đây khác, cô ấy nói. Đó là vấn đề sống còn.»

Khi giờ tay ra, tôi gần như chạm vào những bức tường từ hai phía. Những ngón tay thường lần mò trên những bức tường đá phủ vôi. Chúng bắt gặp những vết khắc nham nhở của các tù nhân trước đây để lại, từ cả thế kỷ nay. Bằng đầu móng tay, một cành cây nhặt được trong sân khi đi tắm, một cây ghim hay một ống tiêm lấy trộm từ phòng y tế, các tù nhân đã khắc tên mình, một ngày, đôi khi hai : ngày đến, ngày đi. Một số còn cắt công khắc những đoạn thơ hoặc danh ngôn. Như câu này : «Và nếu chỉ còn một người, tôi sẽ là người đó.»

Đôi khi, những mẫu tin nhắn nhỏ được tìm thấy trong những lỗ khoét trên tường và được bịt lại bằng một viên cơm nắm. Một ngày, khi lần tay trên những vết gồ ghề của bức tường, tôi làm bong một viên cơm gần như hóa

đá. Một cuộn giấy cuộn chặt được giấu trong một hốc tường nhỏ xíu gần như không thể phát hiện. Khi mở ra, nó nằm gọn trong lòng bàn tay. Hoàng tử Bửu Đình, viết vào năm 1920 :

*Tôi từ chối lụa là, khi người khác mặc vải thô
Sinh ra trong cung điện, tôi từ bỏ danh vọng
Không hối tiếc chức tước, tôi phản bội lời thề
Than ôi, mệt mỏi vì nghe tiếng khóc của linh hồn.*

Những mẫu giấy với nét chữ phai mờ này không khác mấy so với những mảnh vải cũ trên tấm chăn chấp vá. Đọc và ghi nhớ, chúng được đặt lại vào chỗ cũ, hoặc gửi đến các phòng giam khác. Trong lòng tôi, chúng đã gắn kết vĩnh viễn như những mảnh vải và vải liệm trên áo của Đức Phật, với những đường may không chắc chắn, giống như những con đê trên cánh đồng lúa.

Sức mạnh, tôi lấy nó từ những dòng chữ chồng chất được viết bởi hàng ngàn tù nhân trong suốt những năm tháng cô đơn.

19 - Mùa Hè

Thật lòng, tôi nghĩ anh ta không xấu, Sơn Đen, Phương nói, người phụ nữ cụt tay với vẻ thư thái. Tôi không ngạc nhiên nếu...

- Nếu gì ?
- Anh ta từng là một nhà sư ?
- Trước khi trở thành kẻ sát nhân ?
- Sát nhân hay buôn bán ma túy.»

Việc tập thể dục không ngăn Phương đưa ra đủ loại giả thuyết, vừa thở hổn hển vừa vung cánh tay cụt lên. Cơ thể săn chắc của cô như được đúc từ một chất liệu bất biến, không bao giờ hao mòn. Đối với ai không quen với sự đối xứng và những con số chẵn, như số lượng cánh tay chẳng hạn, thì sự vắng mặt của khuỷu tay và cẳng tay của cô hoàn toàn bình thường.

Khi không khí trở nên khô hơn, những vết sẹo quanh phần cụt cũng nhạt dần.

«Tôi không thể tin là cô tự làm chuyện đó một mình, Nữ nói.

- Khi không còn lựa chọn, người ta có thể làm nhiều thứ một mình...

- Đó là do mảnh đạn ? Thảo hỏi.

- Đại loại thế, tôi đoán vậy. Một tiếng nổ lớn, rồi thịt tan tành và cánh tay lủng lẳng.»

Trong im lặng tuyệt đối, cô tiếp tục :

«Tôi như bị tê liệt, và ám ảnh bởi ý nghĩ phải loại bỏ cánh tay. Không có ai ở đó để giúp tôi. Sau khi buộc garô, tôi dùng lưỡi lê để cắt. Lưỡi lê rất hiệu quả ! Và dù hiệu quả hay không, khi không còn lựa chọn, phải làm đến cùng.»

Cô nói thêm :

«May mà đó là tay trái.»

Để giữ thăng bằng, cô đứng trên một chân hoặc chân kia, cánh tay lành lặn và đôi chân cắt không gian thành những khối hình học, theo đúng bài tập thái cực, trong khi đôi mắt nhắm lại trước những hàng tre làng quê gần Bạc Liêu.

«Lúc rạng đông, những cây tre màu xanh lam», cô nói.

Lá của tất cả các cây trong sân cũng xanh lam khi Minh nói với tôi lúc rạng đông : «Giờ chị nên đi ngủ đi.»

Bốn tháng đã trôi qua. Cái nóng ngự trị.

Khi chạm vào cánh cửa bị mặt trời thiêu đốt, ta biết mùa hè đã đến. Nếu phòng giam vẫn tối om, những rung động khê khàng cho thấy bên ngoài vũ trụ đã thay đổi. Từng ngày, nhiệt độ tăng lên từng chút một. Hơi nóng tích tụ dưới mái tôn lượn sóng, phủ lên những chuồng cọp, đè nặng lên đầu như một nồi xông hơi thuốc Bắc, thứ dùng để chữa một loạt bệnh thời thơ ấu.

Như nhiều bà mẹ khác, mẹ tôi lạm dụng những buổi xông hơi mà tôi ghét cay ghét đắng. Giờ đây, tôi sẽ đánh đổi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để được gửi lại mùi hương từ những chiếc lá và rễ cây được cân đo tỉ mỉ trên chiếc cân của hiệu thuốc, dù tôi không hề ốm yếu.

Thực ra, tôi vẫn khỏe mạnh ; việc thiếu hụt protein, rau xanh và ánh nắng mặt trời không khiến tôi suy kiệt nhiều. Tình trạng mất nước do hạn hán mới là mối lo chính.

«Sơn chắc phải là người Chăm, hiền lành như thế, Nữ nhận xét.

- Không hiền lành lắm đâu, nếu không anh ta đã không ở đây, Phương nói.»

Tôi xen vào :

«Anh ta cho chúng ta nhiều nước hơn những người khác.

- Tất cả những tên này đều có quá khứ tội lỗi, đừng quên điều đó», Thảo nói.

Phương thêm vào :

«Và họ không ở đây vì những tội nhỏ nhặt.

- Tội ác lớn nhất là những gì họ đang làm với chúng ta.

- Tôi tự hỏi không biết Sơn Đen đã phạm tội gì.

- Và tại sao anh ta lại bị cạo trọc đầu ?»

Tôi khát. Tôi không nghĩ đến gì khác ngoài cơn khát. Khẩu phần nước mỗi ngày cho bốn tù nhân hiếm khi vượt quá một lít, và đôi khi còn ít hơn nếu những người canh gác «bực bội» vì lý do nào đó. Một hộp sữa Guigoz

cũ kỹ, móp méo được tái sử dụng làm bình đựng nước. Nữ cũng có một hộp thiếc rỗng không nhãn mác, nhưng Phương thì chẳng có gì.

Chiếc giếng đào ở cuối lối đi cát, phía sau hàng cây điều, dường như xa tí tấp. Khi tiếng keng vang lên lúc bảy giờ sáng và mười lăm giờ vào giờ ăn, những chiếc bình đã sẵn sàng để nhận nước được múc từ gàu bởi hai người canh gác phụ trách phân phát chén com. Vào những ngày được tắm, khẩu phần được tăng thêm bằng lượng nước mà các tù nhân có thể mang về từ giếng.

Nữ đang trải qua cực hình : kỳ kinh nguyệt của cô ấy rất nhiều, và đã bốn ngày rồi không được phép tắm. Ngồi xôm cạnh cửa, chỉ mặc mỗi chiếc áo, cô ấy để dòng máu kinh chảy ra ngoài qua khe cửa. Việc thay đổi giờ ăn, giờ ngủ, thiếu hoạt động và sự cách biệt với cuộc sống bên ngoài không làm rối loạn đồng hồ sinh học. Chu kỳ kinh nguyệt vẫn đến một cách không khoan nhượng.

«Tôi không chịu nổi nữa.»

Dựa lưng vào cửa, Nữ theo dõi dòng máu chảy ra.

«Tôi phải được đi tắm sớm. Ngay bây giờ càng tốt.»

Lượng nước được phân phát được đánh dấu bằng những vạch khắc trên hộp sữa Guigoz và dành riêng để giải khát. Trong trường hợp khẩn cấp, những dòng máu chảy ra ban đêm được thấm bằng những mảnh vải rách.

Những chiếc hộp thiếc rỗng đập vào song sắt.

«Nước ! Cho chúng tôi nước !»

Sau năm ngày, cuối cùng họ cũng được phép tắm. Theo nhóm năm, sáu người, các nữ tù ra giếng lấy nước. Họ giữ im lặng để tránh bị «phạt». Hình phạt cuối cùng là bị cắt nước. Xung quanh giếng, những ánh mắt không thiếu sự sống động. Trong «phòng tắm nắng» dành riêng cho việc tắm rửa, một vài thông tin được thì thầm.

«Ba ngày nữa là trăng tròn.

- Làm sao chị biết ?

- Tôi đếm đấy.»

Những đêm trăng tròn, những bài hát tình yêu được truyền đi suốt đêm, từ phòng giam này sang phòng giam khác.

Những phòng tắm nắng được sử dụng tùy trường hợp để đổ thùng phân vào những hố đào vội, phơi nắng cho những tù nhân thiếu vitamin D, hoặc tra tấn thụ động bằng cách phơi lâu dưới thời tiết khắc nghiệt. Trong những nhà giam không có mái che, nhiều người chết vì những cơn mưa dài ngày và nắng gắt, cùng với bệnh sốt rét.

Trong «phòng tắm» tạm bợ, một ít xà phòng vụn được đặt trong một cái lọ đất nung đặt ngay trên cát. Sau khi tắm là giặt giũ sơ sài : các nữ tù có một bộ quần áo thay, một chiếc áo và một cái quần.

Những khoảnh khắc thoải mái này rất ngắn ngủi. Những người canh gác kiểm soát thời gian, cũng như nước, thức ăn và lời nói. Họ gõ cửa âm âm, và đôi khi mạnh tay kéo cửa để buộc các nữ tù phải ra ngoài. Ánh mắt của đàn ông đổ dồn vào những thân thể trần trụi.

Như một người giữ kho báu cần trọng, Thảo, sau khi lấy nước vào hộp Guigoz, bước từng bước chậm rãi về phòng giam. Tôi đi theo, cách một quãng. Chỉ còn một mét nữa là đến nơi thì Nam, người canh gác đứng cạnh cầu thang, bỏ cây đàn guitar và đứng dậy. Khi chúng tôi đến gần, hắn dùng tay đập mạnh làm văng chiếc bình.

«Cắm.

- Cắm gì ? Thảo hỏi.

- Nước của nhà nước, cắm mang đi.»

Tôi nghiên răng, các ngón tay đâm vào lưng Thảo như những cái gai :

«Đi tiếp đi, đừng cãi.»

Người canh gác thêm :

«Nhanh lên !»

Cánh cửa đóng sập. Thảo, người không bao giờ khóc, nghiên răng nói :

«Hắn sẽ phải trả giá.»

Ô cửa nhỏ bằng kim loại trên cánh cửa luôn đóng kín. Chỉ thỉnh thoảng nó được mở ra khi phân phát thuốc ký ninh, kháng sinh, hoặc một ít vitamin để bù đắp cho sự thiếu hụt dinh dưỡng.

Những đêm nóng bức, quần áo được cởi bỏ từng chút một. Vò lại, chúng được dùng như miếng bọt biển để thấm mồ hôi. Tấm chăn in hình ruộng lúa của Sơn Đen được dùng làm gối. Những cơ thể sưng phồng vì muỗi,

rệp và vôi vữa hòa vào nhau, chỉ khác biệt bởi những vết sẹo. Những vết sẹo của Nữ rất kỳ lạ, ngoằn ngoèo dọc bắp chân và quanh mắt cá. Những đêm trăng tròn, trong ánh sáng mờ ảo từ ô cửa nhỏ, tôi bắt gặp ánh mắt lấp lánh của những người vô danh.

20 - Những Vết Sẹo

Trong những phòng tắm nắng, cát trắng lẫn với những mảnh đá vỡ vụn đôi khi nhả ra những viên sỏi nhỏ màu đỏ. Tôi nhặt chúng, không vì lý do gì ngoài niềm vui được sở hữu một vật gì đó, giấu trong túi.

Một trong những tác động của việc bị giam cầm là sự thu hẹp của bảng màu chỉ còn vài sắc thái, thiếu đi sự đa dạng. Trắng như cát, vôi, và như bầu trời mùa hè chói lòa. Đen như những bức tường đá và đôi mắt lấp lánh trong đêm của những người không ngủ. Đỏ như máu của chúng tôi, và như đất đỏ. Xanh như những chiếc lá dày của cây điều.

Trên giường bê tông, Thảo dùng một mảnh đá đỏ vạch lên xi măng để tạo thành những ô vuông. Trong mỗi ô, cô ấy vẽ các chữ cái. Bên ngoài, Nam người canh gác đã ngồi lại vào ghế và hát theo tiếng đàn guitar. Giọng hát của hắn, thô tục khi đe dọa, giờ lại êm dịu. Thường thì hắn hát vọng cổ, nhưng hôm nay hắn ngân nga một giai điệu không lời.

«Tôi biết giai điệu này ! Thảo, chị có nhớ không ?»

Thảo nhớ lại. Ở bến tàu Hàm Tử, trung tá M. đã lắng nghe cô. Tôi nói với chị :

«Em biết bài hát này, đó là một bài hát chiến tranh.

- Không, em nhầm rồi, đó là một bài hát tình yêu.

- Em đã nghe nó trên truyền hình năm ngoái. Ai cũng biết nó, bài ca tưởng niệm những người đã khuất trong chiến dịch Tết Mậu Thân.

- Đó không phải là bài hát chiến tranh. Đó là Thánh ca Tình yêu của Édith Piaf. Và em nhầm rồi, những bài hát chiến tranh thường rất vui tươi.

- Theo chị, có cần sự vui tươi để giết chóc không ?

- Không, đó là tùy chọn.»

Người gác cổng chuyển sang điệu khác ; bài ca hôn lễ nhường chỗ cho điệu vọng cổ với những biến tấu ngũ cung. Mỗi câu nói của anh ta lại khơi dậy trong tôi một nỗi buồn càng lúc càng da diết.

Một cách khó nhọc, Thảo hoàn thành nét vẽ những chữ cái và ô vuông. Cô đặt mẫu gỗ vào giữa và thì thầm:

«Xem những người đã khuất muốn nói gì với chúng ta.»

Nữ nói :

«Hãy hỏi giúp tôi một câu.

- Câu gì ?

- Tôi muốn biết cha tôi còn sống không.»

Thảo, một ngón tay đặt nhẹ lên mảnh cành cây, tập trung.

«Linh hồn, người có ở đây không ?»

Tất cả chúng tôi đều chăm chú nhìn ngón trở mảnh khảnh di chuyển từ ô này sang ô khác. Chữ được tạo thành là : «H.U.N.G.» Nữ reo lên :

«Hung, đó là cha tôi !

- Ông ấy còn sống không ?»

Ngón tay lại lướt qua những vết sẹo đỏ trên nền xi măng. C.O.N.

«Chị muốn hỏi thăm mẹ không ? Thảo hỏi.

- Không, tôi mồ côi mẹ, tôi không nhớ bà. Cha tôi nuôi tôi lớn.

- À, chị không có dì hay bà ngoại sao ?

- Không, chỉ có một mẹ kế.»

Khuôn mặt thường tươi cười của cô nhăn lại, không một nụ cười.

«Cha tôi, tôi đã không gặp ông từ rất lâu rồi.

- Từ khi chị tham gia cách mạng ?

- Trước đó nữa. Tôi cảm thấy hối hận.»

Nữ kể :

«Tôi lên sáu. Sáu năm trời, chúng tôi đã sống chung, mẹ kế và tôi. Trong khoảng thời gian đó, bà ấy đã có thể quen với sự hiện diện của tôi. Nhưng không, mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn khi những nét trên khuôn mặt tôi ngày càng giống mẹ đẻ. Da tôi luôn trắng, giống như da của mẹ tôi, hình như vậy. Làn da trắng đó đã khơi dậy lòng căm ghét của mẹ kế hơn bất cứ đặc điểm nào khác. Bà nhốt tôi ở ngoài nhà cả ngày để làm da tôi sạm đi. Những công việc nặng nhọc như múc nước, cho gà lợn ăn, nhặt củi để đun bếp đều dành cho tôi. Tôi luôn tìm được chỗ trú, trong bóng râm của những bụi sậy hay hàng tre, và làn da tôi vẫn trắng muốt. Hàng xóm nói : ‘Đứa bé này, nó tạo ra sự trắng trẻo từ bên trong.’ Tất cả chuyện này xảy ra ở một xóm nhỏ gần Phụng Hiệp, ven sông Mê Kông. Hàng xóm đều là nông dân,

họ ra đồng từ sáng sớm để tưới những ruộng đậu bắp hay ngô, hoặc dẫn nước vào ruộng lúa. Mẹ kế làm nghề may đo khá kiếm được nhiều tiền. Bà làm việc tại nhà, đập máy may suốt ngày, trong bóng râm. Thế nhưng, da bà lại ngăm đen, gần như màu ô liu. Hàng xóm nói : ‘Người đàn bà này đen từ bên trong.’ Họ không bao giờ nói vậ về cô giáo, một người phụ nữ Chăm có làn da rất đen được dân làng kính trọng.

«Khi tôi lên sáu, một hôm mẹ kế đi chợ về với hai cây nến. Tôi không hỏi bà : sao lại hai cây ? Tôi không được phép nói chuyện với bà. Nến không bán ở các chợ nổi. Bà đã mua chúng ở chợ bến Phụng Hiệp, nơi bà thỉnh thoảng bắt tôi đi mua nhang trả góp để thờ cúng tổ tiên. Trong cửa hàng tạp hóa đó còn bán tiền giấy, dưới dạng những tờ tiền in thô hoặc giấy phủ bạc hay vàng, lấp lánh trước mắt tôi đầy thích thú. Những tờ giấy vuông nhỏ và sáng bóng này dùng làm tiền để đổi lấy thức ăn và dịch vụ ở thế giới bên kia. Những cây nến nhỏ nhất bán ở cửa hàng chỉ dài hơn hai đốt ngón tay một chút, trong khi những cây nến lớn nhất có thể cao bằng một cây nhang. Chúng màu đỏ hoặc vàng, đôi khi được tạo hình rắn hay hoa sen. Màu vàng được tạo ra bằng cách rắc bột nghệ lên sáp : sắc độ giống như màu nhang bán cùng cửa hàng. Hai cây nến tròn đơn giản mà mẹ kế mang về màu vàng, cao bằng hai bàn

tay chồng lên nhau. Tuy nhiên, nến và nhang, khi cháy, không tỏa ra cùng mùi. Hương trầm đọng trên những cây nhang không có trong sáp nóng chảy.

«Hai cây nến cỡ vừa được đặt trên những hộp thiếc, sẵn sàng để thắp. Mẹ kế gọi tôi từ trong nhà : ‘Vào đây.’ Khi tôi vào trong, bà nói : ‘Nằm xuống.’ Tôi nằm lên một chiếc trường kỷ bằng tre vốn được dùng làm bàn ăn trong bữa cơm. Những thanh tre ghép lại có những khe hở, và mẹ kế luồn dây vào đó để buộc chặt tôi ở ngực, cánh tay, bàn tay và chân. Lúc đó, tôi cảm thấy một luồng hơi nóng ở cổ chân. Nó đến từ hai cây nến đặt trên hộp thiếc giờ đã được thắp sáng. Những ngọn lửa cao bắt đầu liếm vào da non ở cổ chân. Mẹ kế nhét một miếng giẻ vào miệng tôi và rời khỏi nhà, nói : ‘Mày sẽ thấy, bây giờ.’

«Dưới ngọn lửa, da thịt nhanh chóng hóa lỏng. Nến tỏa ra mùi nồng khi cháy, mùi sáp nóng chảy. Trong những phút đầu, nó lấn át mùi da thịt cháy. Cảm giác chảy dẹt đi cùng với tiếng lách tách khi mỡ chạm vào lửa, và nuôi lửa. Những tia lửa cũng lan dọc theo bắp chân. Cuối cùng, tôi nhô được miếng giẻ ra và hét lên.»

21 - Những Con Chim Trắng

Tôi ước mình có thể ghét ai đó, nhưng cần phải có một khuôn mặt hay một cái tên. Tôi chưa từng ghét ai bao giờ. Linh hồn không nói liệu chúng tôi bị tống vào tù bởi một người đàn ông hay đàn bà. Thảo nói:

«Tôi muốn biết. Một ngày nào đó, tôi sẽ biết ai đã tố giác chúng ta.»

Vào thời điểm chúng tôi bị bắt, người anh họ Long, sau khi trả xong món nợ máu và bị gia đình cô vợ chưa cưới quá cố lãng quên, đã biến mất. Cô giúp việc nhỏ, Miên, cũng sớm rời khỏi nhà :

«Tôi kiếm được việc làm ở một công ty nước ngoài.

- Ý cô ấy là làm việc trong một khách sạn nơi lính Mỹ nghỉ phép, mẹ tôi nói.

Một thời gian sau khi nghỉ việc, Miên mời chúng tôi, Thảo và tôi, đến xem căn phòng của cô ở khách sạn Star, tự hào về nó trong khi trước đây cô ngủ trong bếp ở đường Nguyễn Trãi.

«Nhưng các chị đừng nói gì với mẹ.

- Tại sao ?

- Im đi», Thảo nói.

Khách sạn, được xây dựng vội vàng theo phong cách thời đó, trông như chưa hoàn thiện. Nhưng các phòng thì có điều hòa, và có một thang máy. Căn phòng của Miên được trang trí bằng một chiếc đồng hồ chim cú cu treo tường, có vẻ là của riêng cô, và một tấm áp phích hình một người phụ nữ khỏa thân.

Trước khi rời nhà chúng tôi, Miên bị gãy chân do trượt trên một mảnh vải sơn mài. Thịt trắng bệch và mỡ của cô, lộ ra xương đùi, loang lổ trên nền lụa đen. Quá trình hồi phục của cô khó khăn và kéo dài. Cần hai cuộc phẫu thuật. Sau này, tôi thường tự hỏi liệu cuộc đời cô có khác đi nếu cô không bị gãy chân hoặc nếu anh họ Long không cố gắng cưỡng hiếp cô. Sau chuyến thăm khách sạn Star, những câu hỏi về số phận và sự phản bội tiếp tục ám ảnh tôi.

Trên bàn cờ, một từ kỳ lạ xuất hiện : T.A.N.G.

«Tang chế ? Thảo hỏi, hoảng hốt.

- Hay là ‘tan’ biến, với giọng miền Nam

- Dù là gì đi nữa...»

Đột nhiên, buổi gọi hồn bị gián đoạn. Phương, người vô tình ngẩng mắt lên, bịt miệng kêu lên. Tất cả chúng tôi đều nhìn về phía song sắt. Khuôn mặt bị chia cắt bởi những thanh sắt phủ vôi khô, nước da đỏ ửng do máu dồn lên vì tư thế cúi người, Sơn Đen đang quan sát căn phòng giam bằng đôi mắt lồi. Có lẽ anh ta đã canh gác từ lâu.

«Chết tiệt», Phương nói.

Ngay lập tức, tôi nằm xuống, che lấp bàn cơ bằng cơ thể mình. Ngược lại, Sơn Đen đứng dậy và thẳng người; đầu anh ta nhô lên cao, trở lại màu sắc bình thường. Anh ta bỏ đi. Chúng tôi chờ đợi, tim đập thành thịch, tiếng chìa khóa và những hình phạt.

«Vứt miếng gỗ đi», Nữ khuyên.

Thảo bỏ nó vào thùng phân trong khi tôi xóa những dòng chữ. Chúng tôi chờ đợi bản án. Nhưng sau một khoảng thời gian dài vô tận, không có gì xảy ra. Không ai đến. Sau khoảng thời gian đó, chúng tôi chắc chắn rằng Sơn Đen sẽ không quay lại.

«Anh ta tôn trọng linh hồn, Thảo nói.

- Anh ta là người tốt», Phương thêm vào.

Mọi ý thức dần tan biến trong sự uể oải của mùa hè. Một con chim đỗ quyên bắt đầu tiếng hát mùa hè gần đó. Đó chỉ là một con chim đen với một chút lông trắng ở bụng và giọng hát tầm thường. Tiếng hát đau khổ và tuyệt vọng của nó tăng lên vào những ngày đầu thu và, người ta nói, nó sẽ hót đến chảy máu và chết trước khi mùa đông lạnh giá đến.

Ngày con chim đỗ quyên im tiếng, Thảo ngất xỉu. Tôi gõ cửa rất lâu trước khi lính canh quyết định mở. Bên cạnh họ là một người đàn ông khá trẻ tên Tuấn, một bác sĩ, tù nhân chính trị như chúng tôi.

«Chị tôi sắp chết, hãy giúp tôi.»

Bác sĩ Tuấn được đi lại tự do một phần trong nhà tù. Đặc quyền này được trao cho anh sau khi chữa khỏi bệnh cho vợ của một quản trị viên ở Paulo Condor. Trong khi khám bệnh, anh buộc phải giới hạn cuộc trò chuyện ở chẩn đoán y tế.

«Cô ấy có bị ốm không ?»

Ngoài những vấn đề thường gặp về dinh dưỡng và khát nước, Thảo không có triệu chứng gì đặc biệt. Bác sĩ Tuấn cho di chuyển cơ thể bất tỉnh của cô đến phòng y tế. Tôi được chỉ định làm y tá. Quyết định của bác

sĩ Tuấn là bắt buộc. Lính canh không phản đối việc chuyển đổi của tôi.

Phòng y tế là một căn phòng khá rộng có mái che. Khác với các phòng giam, nó được đóng bằng một cửa sắt thưa nhìn ra cây điều sum sê nhất, quanh co nhất, sai quả nhất trong số những cây điều tôi từng nhớ.

Ba chiếc giường gỗ trong phòng y tế được phủ bằng chiếu. Kết cấu thô ráp của rom mang lại cho tôi sự an ủi giống như bàn tay hơi ráp của mẹ tôi.

«Ngủ đi, ngủ đi», bà nói khi gãi lưng cho tôi.

Thực tế, giấc ngủ khiến tôi mê man trong nhiều giờ. Tôi ngủ và mơ, điều đã không xảy ra từ lâu. Giấc mơ của tôi ám ảnh bởi những con chim trắng với đôi cánh rộng và im lặng. Chị gái tôi, người giải mã giấc mơ của tôi, nói rằng sếu là biểu tượng của trường thọ, và điềm báo là tốt. Chị nói rằng mái nhà cong như đôi cánh sếu khi chuẩn bị bay. Có lẽ chị đúng, nhưng tôi nghĩ đến những con chim trắng khác.

Chính tôi, hai tháng sau khi Miên rời đi, là người nhắc điện thoại, và tôi là người nghe thấy : «Miên đã tự tử.» Chi tiết tang lễ được thông báo và tôi truyền đạt lại cho mẹ. Chúng tôi, mẹ tôi, Thảo và tôi, đã đến làng D.

để hỏa táng Miên. Chị gái của cô, Châu, chỉ bằng bàn tay khẳng khiu vào ngôi nhà nhỏ với vách ngăn bằng tre, nơi Miên đã treo cổ.

«Sau tang lễ, người ta sẽ đốt nó», người chị nói.

Thảo thì thào vào tai tôi :

«Nếu không, nó sẽ mang lại xui xẻo.

- Chuyện gì đã xảy ra ? mẹ tôi hỏi.

- Con không biết. Cô ấy bắt đầu gặp ác mộng.

- Loại ác mộng nào ?

- Cô ấy nói : Tôi phải chạy trốn.»

Họ hàng và hàng xóm đến rất đông để tưởng nhớ người đã khuất, dự bữa tiệc do mẹ tôi chuẩn bị, và nhìn chăm chăm vào bà chủ cũ của Miên cùng hai cô gái.

Từ sáng sớm, mùi hành phi, trộn với thịt bò và ớt, lan tỏa khắp làng. Đến trưa, những lát thịt bò nguội lạnh, xám xịt và co lại, đông cứng trong dầu lạc. Tôi nhường phần mình cho một đứa trẻ trong làng, nó ngồi xỏm trong chuồng gà để ăn. Sau khi nhai chuối và uống trà đắng, đoàn người, dẫn đầu bởi ba nhà sư, bắt đầu diễu hành đến lễ hỏa táng.

Lò hỏa táng cách làng khoảng mười phút đi bộ : một tòa nhà được xây dựng giữa rừng bạch đàn với lá màu tro. Một cây đa cổ thụ tỏa bóng rộng, gần như đen, cách đó không xa. Dưới tán cây với rễ khí sinh, dây leo và lá xum xuê, tôi quan sát những ngón tay lần chuỗi hạt mun, chuyển động của môi, và sự nhấp nhô của những chiếc áo màu nghệ theo nhịp kinh kệ. Nhịp độ tăng nhanh khi quan tài được đưa vào ngọn lửa trong lò. Sau đó, cửa đóng lại và buổi lễ kết thúc gần như ngay lập tức. Những làn khói bắt đầu bốc lên từ hai ống khói của lò hỏa táng.

«Chúng ta về thôi, Vân nói.

- Đợi một chút.»

Tôi ở lại phía sau nhóm. Một cơn gió nhẹ đưa bước chân tôi và khiến tôi rẽ vào một con đê được tạo thành từ những cục đất bị hư hỏng. Con đường nhỏ dẫn đến một bãi đất dọc theo con sông. Ngày bắt đầu tàn. Khói từ lò hỏa táng cuộn lên thành những vòng xoáy ngày càng dày và đen hơn trên nền trời cam.

Tôi ngồi xuống cỏ, quay lưng lại với những làn khói xoáy. Âm thanh của tiếng chiêng đánh từ đâu đó vang xa, va vào mặt nước. Tiếng động nảy lên rồi lan ra, theo sau là một tiếng nữa, và rồi một tiếng nữa. Một

lời nhắc, rồi một lời nhắc khác, và một lời nhắc nữa, về điều gì đó quan trọng, nhưng tôi không biết là gì. Tôi ở lại và chờ đợi.

Ánh sáng yếu đi sau mỗi tiếng chiêng. Rồi nó nhường chỗ cho bóng tối ở một số nơi. Một tiếng động nhẹ phá vỡ sự im lặng. Hơn cả tiếng động, đó là một cuộc di cư vô hình trên bầu trời. Tôi ngẩng mặt lên và nhìn thấy chúng, những con chim trắng với đôi cánh dang rộng. Khi đến gần mặt nước, những con chim lượn, đôi cánh bất động in bóng hình origami lên mặt nước phẳng lặng. Những con sếu đầu đỏ, *Grus antigone*, một loài đang bị đe dọa. Đầu cánh của chúng lướt nhẹ qua vai tôi, trước khi đập cánh, bay sang bờ bên kia, nơi chúng dừng chân đêm nay. Thờ ơ với tiếng chiêng, những con sếu bay đến, xếp thành hình chữ «V» tưởng tượng.

Tôi vẫn chờ đợi một thông điệp giải thoát, nhưng không có gì đến.

22 - Những Con Bão Thép

Thời gian hồi phục của Thảo được ấn định là một tháng, rồi hai, rồi ba. Tôi được phép ở lại bên cạnh chị. Trong phòng y tế, chúng tôi thoải mái, mỗi người một giường. Không có ai khác ở đó cùng lúc.

Những cơn mưa xuất hiện, gõ nhịp hàng ngày trong tim chúng tôi. Những cơn giông mang theo ánh chớp xé toạc bầu trời, rồi một đám cơn trùng với tiếng rì rào nhịp nhàng và mãnh liệt, đều đặn như nhịp mạch mà người ta bắt để thỉnh thoảng xác nhận mình vẫn còn sống. Những cơn cóc trâu đồng hành với tiếng kêu ộp ộp. Cả một thế giới sinh vật vốn luôn im lặng bỗng thức giấc sau cơn mưa như trong một giấc mơ đầy hưng phấn.

Đôi khi tôi nằm cả buổi chiều trên chiếc chiếu, lắng nghe tiếng nước nhỏ từ những chiếc lá cây điều.

Mỗi ngày, bác sĩ Tuan đi một vòng, được hộ tống bởi hai người bảo vệ, một loại lính canh khác. Họ là nhân viên của chính quyền, những quân nhân cấp thấp được điều đến đây một cách ngẫu nhiên, rất vui khi được tránh xa mặt trận. Bác sĩ Tuan nói ngắn gọn những câu đơn giản :

«Dầu gan cá tuyết. Uống trong bữa ăn.»

Ông lén truyền những mẫu báo nhỏ, cuộn chặt đến mức gần như mất một phút để mở ra, hoặc những tin nhắn viết tay. Thông tin được tiết lộ không đều, từng chút một. Người Mỹ bầu một tổng thống mới, Nixon. Cô vẫn chiến lược của ông, Henry Kissinger, quyết tâm rút Mỹ khỏi cuộc chiến. Việc rút quân bằng trực thăng đã bắt đầu từ đầu tháng Sáu. Tin này khiến tôi xúc động.

«Thảo, có lẽ vài tháng nữa, chúng ta sẽ được tự do.»

Chị tôi nhún vai. Chị từ từ thoát khỏi trạng thái mê man. Sự ngất xỉu của chị - tôi chỉ biết sau một tháng - là kết quả của việc nuốt một năm thuốc.

«Chị đã giữ lại tất cả ?» tôi hỏi.

Định kỳ, thuốc được phát để phòng ngừa sốt rét, và đôi khi là bệnh lao. Hiếm hơn là cả kháng sinh. Phương và Nữ nghi ngờ y học phương Tây và không có gì, không thuốc men cũng không vitamin.

«Nếu đó không phải là vitamin thì sao ?» Nữ nói.

Thảo đã thu thập tất cả các viên thuốc, giữ như báu vật.

«Có nhiều không ?

- Vâng, khá nhiều.

- Cả của em nữa ? Những viên quinine của em ?

- Một đêm, chị đã nuốt tất cả với chút nước còn lại. Chị xin lỗi.»

Tôi không biết chị có xin lỗi vì đã uống thuốc của tôi hay chị cảm thấy có lỗi vì đã uống hết nước của chúng tôi, thứ quý giá hơn cả thuốc men.

Trong khi tổ chức rút quân Mỹ, Nixon giáng xuống miền Bắc những «con bão thép». Thuật ngữ này được báo chí Mỹ sử dụng, và được dịch lại sang tiếng Việt trên báo Lao Động. Ngôi gần ánh sáng, tôi đọc những dòng chữ viết nguệch ngoạc trên giấy mỏng. Tôi tự hỏi màu xám nào là của thép bị nghiền nát thành xỉ sắc, màu xám nào là của những chiếc máy bay mang cái chết đến bầu trời, và liệu màu sắc của bình minh có bị thay đổi. Tôi tưởng tượng một bầu trời nứt nẻ, rạn vỡ, phun ra những thứ trắng xóa và chói lòa.

Nếu có người thích vẻ đẹp của chiến tranh và tiếng lách tách của thép và lửa, tôi không thuộc số đó. Tôi đồng lõa với những người kiên nhẫn theo dõi những đốm đỏ rực của những con kiến khổng lồ trên thân cây điều hoặc sự di chuyển chậm chạp của những đám mây

bị xuyên thủng bởi những cơn giông.

Những trang sử lớn được viết trong thời gian chúng tôi bị giam giữ. Một vụ thảm sát dân thường do quân đội Mỹ thực hiện đã làm chấn động báo giới thế giới. Gần năm trăm người, đàn ông, phụ nữ, người già và trẻ em, bị bắn chết trong một ngôi làng theo lệnh của trung úy Calley. Họ chết chỉ trong một buổi sáng. Các tờ báo không đưa tin, chỉ có Đài Giải Phóng loan tin.

Vụ thảm sát tập thể đã xảy ra gần một năm trước, nhưng sự kiện chính trị không đúng đắn này vẫn được giữ bí mật. Ở nhà tắm, tôi cố gắng đưa cuộn giấy dày đặc cho một người tù. Giả vờ chải tóc, tôi giấu tin nhắn trong mái tóc của cô ấy. Một trận mưa rào, nặng hạt và ngắn, bất ngờ ập đến và chúng tôi phải bảo vệ lời cầu nguyện cho những nạn nhân của Mỹ Lai. Gần như ngay lập tức sau cơn mưa ngắn ngủi đó, một cầu vồng lười biếng bắc qua các phòng giam, mái nhà và các tòa nhà của trại tù, làm sống lại quang phổ màu sắc. Tôi đã quên hết những sắc hồng và tím, vàng và cam.

Nước mưa thấm vào những bức tường đá, và nền đất cát và đá ong, làm bốc lên những mùi mạnh. Mùi hôi thối của chất thải con người hòa vào mùi hương xanh từ vườn rau. Tôi phân biệt trong không khí những mùi không thể định nghĩa của những thứ xanh, như thể chất

diệp lục tỏa ra mùi hương. Khu vườn ở ngay gần đó. Chúng tôi đã đi ngang qua nó vào ngày đầu tiên. Giữa những cây leo mang hoa bí, là những cây ớt, bok choi, đậu đũa. Lúc đó tôi hầu như không để ý. Giờ đây, với những cơn mưa lớn, bí và đậu hủ đã chín.

Lần đầu tiên kể từ khi ở trại tù, thế giới của sự sống đã hiện ra trước mắt tôi, nhờ vào hương thơm của cây cỏ, giống như một bức tường của tinh chất và ký ức được khắc trên từng viên đá. Tôi liệt kê chúng, vì tôi không muốn quên bất cứ điều gì về nơi mà mưa vẫn tiếp tục rơi, cây cối tiếp tục mọc và hoa tiếp tục nở. Tôi cố gắng tái hiện những mùi hương của hoa và trái cây, gắn liền với những khoảnh khắc, con người hoặc địa điểm. Tôi gọi lại hương thơm tuyệt vời của hoa Dạ lý hương chảy dài từ giàn leo của Biệt thự Hoa Giấy, trong sân trong. Tôi nhớ lại mùi đắng của nụ bưởi chưa nở ở biệt thự Mai Phương. Tôi không quên những trái khế với hương vị chua ngọt.

Chia tay Minh, khi mặt trăng tắt, tôi trở về phòng qua hành lang sân trong, nhìn xuống khu vườn nhỏ. Lọc qua những cánh cửa chớp đóng, một mùi hương vắng mặt lúc đi đã chạm vào lỗ mũi tôi. Nó đã thoang thoang từ trước, kín đáo. Giờ đây, các giác quan nhạy cảm của tôi đã cảm nhận được, mùi hương chua dịu của những trái

khế chín.

Tôi dễ dàng tưởng tượng lớp vỏ bóng loáng của những múi khế, sự mềm mại của trái cây khi răng cắn vào, sự bùng nổ của thịt quả màu vàng, và dòng nước ngọt được liếm một cách ngon lành để không bỏ lỡ hương vị chất và ngọt.

23 - Axit

Một bệnh nhân mới đã gia nhập cùng chúng tôi. Tên cô là Hồng, một cái tên khá phổ biến, nhưng đó chỉ là bí danh. Khi đi kèm với họ, nó trở thành Thẩm Thúy Hồng, tên của một nữ diễn viên điện ảnh được ngưỡng mộ và vô cùng xinh đẹp. Đôi mắt to như mắt nai, có lẽ hơi «mắt lé» do dao kéo của bác sĩ phẫu thuật, chiếc mũi thẳng và thanh tú, đôi môi đầy đặn, mái tóc xoăn bồng bênh được uốn bằng kẹp là những nét chính của một vẻ đẹp lai, không thuộc về bất kỳ vùng đất nào đã biết, một vẻ đẹp không thể chạm tới. Tương phản với những đường nét Tây hóa, dáng người mảnh mai của nữ diễn viên, bó trong những tà áo dài hoa văn, tỏa ra một sức hút chết người. Một tờ báo Mỹ đã đăng ảnh cô bên cạnh bà Nhu trong một bài báo có tiêu đề «Những người phụ nữ đẹp nhất châu Á và Thái Bình Dương» vào năm 1957.

Hồng được khiêng vào phòng y tế trên cáng. Mái tóc cô che phủ một phần khuôn mặt nghiêng sang một bên. Bác sĩ Tuấn nói :

«Không có nguy cơ lây nhiễm.»

Vẻ đẹp không lây lan. Còn căn bệnh cô đang mắc phải thì rất kín đáo. Không có biểu hiện bất thường nào, như ho, khạc đờm hay run rẩy, làm phiền sự yên tĩnh của phòng y tế.

Nhân viên bảo vệ đi phân phát những suất ăn không khác mấy so với bình thường. Những lần bác sĩ xuất hiện không đều đặn kèm theo chai nước và vitamin. Ông kê đơn tắm hàng ngày, dịp để đi dạo ngắn.

Giấc ngủ của tôi dần ổn định và tràn đầy những giấc mơ dài. Vào buổi sáng, các chi tiết tan biến, nhưng đôi khi vẫn còn lại những dấu vết in hằn trên một phần võng mạc của tôi. Ví dụ như hình ảnh một hồ nước đỏ rực, đầy máu, hoặc một mặt trời gần như chìm vào.

Một danh sách những thứ màu đỏ hiện lên sau giấc mơ đỏ thẫm. Trong danh mục cá nhân này, tôi liệt kê một lễ hội truyền thống, ngày mừng 5 tháng 5, giờ đã phần nào bị lãng quên. Khi ngày lễ đến gần, những người bán cơm rượu đi khắp các ngõ hẻm rao : «Ai mua mộ nếp không ?» Từ lúc đó, người ta biết đã đến lúc mua ở chợ những «lá nhuộm móng» (chúng không có tên gọi khác). Chúng được băm nhỏ và phủ lên móng tay, móng chân của trẻ em. Một lá tre sau đó bọc quanh các ngón tay và ngón chân, và đến sáng, khi từng gói nhỏ được mở ra, những chiếc móng đã đỏ thẫm. Màu

sắc cũng lan ra một chút ở đầu ngón tay. Thuốc nhuộm này có tác dụng xua đuổi những con ma muốn chiếm linh hồn trẻ nhỏ vào tháng Năm, tháng của sự biến đổi. Chỉ cần vung tay hoặc chân đỏ rực lên là đủ để đuổi chúng đi.

Hồng có những ngón tay với móng cong và nhọn như măng tre. Việc đánh bóng bằng cỏ, chăm sóc móng sơ sài bằng cành cây đã giữ chúng khỏi bị bần. Khi cánh tay cô buông thõng ra khỏi giường trong lúc nghỉ ngơi hoặc ngủ, tôi nắm lấy nó. Dựa vào tường, bàn tay hơi khô áp vào má tôi, tôi nghĩ về những thứ màu đỏ.

Trước khi gặp biến cố, đời tình cảm của nữ diễn viên từng là đề tài bàn tán của giới thượng lưu Sài Gòn. Người tình nổi tiếng nhất của cô, tướng K., đã có vợ và bốn con, nhưng vẫn công khai xuất hiện cùng cô trong các buổi tiếp tân của dinh tổng thống, thách thức sự đứng đắn. Công chúng tha thứ mọi thứ cho Hồng, bởi ánh mắt cô, được tô điểm bởi hàng mi giả dày, mềm mại như nhung.

Nữ diễn viên cũng là mục tiêu thèm khát của những vị khách nước ngoài trong thành phố : các nhà ngoại giao và doanh nhân từng tiếp xúc với cô đều bị mê hoặc. Một chủ đồn điền cao su đã yêu cô điên cuồng. Ông ta muốn đưa cô ra khỏi môi trường Sài Gòn này, nơi sớm

muộn gì cũng sẽ hủy hoại cô khi nhan sắc phai tàn. Ông ta muốn đưa cô ra khỏi Việt Nam và đưa đến Singapore, nơi đặt trụ sở công ty của ông.

Không biết rằng những gián điệp của tướng K. đã báo cáo tỉ mỉ về những vị khách đến thăm biệt thự Anh Đào, được mua bằng hàng trăm lượng vàng dưới danh nghĩa một người đứng tên hộ. Khi phát hiện mối quan hệ với chủ đồn điền cao su, tướng K. đã trả đũa ngay lập tức. Trên đường trở về sau khi đi mua sắm, nữ diễn viên, ngồi trang nghiêm trên chiếc xích lô riêng, bị một kẻ lạ mặt tạt axit sulfuric vào mặt. Một số tờ báo đưa tin về vụ tấn công lên trang nhất :

«Thẩm Thúy Hồng bị tạt axit !»

Một nửa khuôn mặt cô bị hủy hoại : một mắt bị mù. Những ngày sau đó, các phóng viên vây kín bệnh viện Saint-Paul. Chiến tranh bị đẩy xuống hàng thứ yếu :

«Sức khỏe của nữ diễn viên không nguy hiểm, nhưng nửa mặt bên phải bị tổn thương nặng.»

Tờ *Journal du Matin* đăng những lời ám chỉ :

«Nữ diễn viên với hai khuôn mặt : lợi thế hay bất lợi?»

Khi vết thương lành, da co quắp quanh mắt như những dây leo bị vặn xoắn. Axit cũng ăn mòn một phần da đầu. Những bình luận cuối cùng của báo chí trở nên tàn nhẫn :

«Không còn nhan sắc, Thẩm Thúy Hồng sẽ phải đi ăn xin và sống nhờ từ thiện ?»

Nhưng điều đó đã không xảy ra. Hành động hèn hạ thuê kẻ xấu chỉ trả thù được một nửa nỗi tổn thương danh dự của tướng K. Ông ta quyết định đày ải người phụ nữ trẻ ra Côn Đảo. Tướng K. có đủ mối quan hệ để định đoạt số phận của người khác.

Tuy nhiên, ông Lợi, giám đốc nhà tù và là cha của bốn anh em Phú, đã dành cho Hồng một chế độ ưu đãi như một sự tôn vinh vẻ đẹp quá khứ của cô. Cô có một phòng giam riêng. Gần như tự do, cô hiếm khi di chuyển, thích quay mặt bị biến dạng vào bóng tối của những bức tường.

Căn bệnh của cô không liên quan đến điều kiện trong tù : không nhiễm trùng, sốt rét, thương hàn hay lao. Cô bị ung thư gan giai đoạn cuối. Nhiều lần, bác sĩ Tuấn nói với các cai ngục :

«Phải thả cô ấy ra. Tình trạng của cô ấy vượt quá khả năng điều trị.»

Nhưng cô vẫn ở đó, quá yếu để di chuyển.

«Cô có đau không ? bác sĩ Tuấn hỏi.

- M...ệt mỗi», cô trả lời trong hơi thở yếu ớt.

Mái tóc dài của cô vẫn dày, không hề bị bệnh tật tàn phá. Hiệu ứng uốn xoắn đã phai nhạt, và gần như thẳng. Thảo và tôi thay nhau chải tóc bằng ngón tay vào mỗi sáng khi thức dậy.

«Không cần đâu, Hồng nói.

- Chị có mái tóc đẹp thế.

- Hãy lấy một ít để may vá.»

Kể từ khi cô nằm trong phòng y tế, bác sĩ Tuấn đi tuần thường xuyên hơn, luôn có hai cai ngục đi cùng. Phần lớn thời gian, ông không nói gì. Ngồi trên ghế dài nơi bệnh nhân nằm, ông bắt mạch cho cô. Nhịp đập của tĩnh mạch yếu ớt dưới ngón tay bác sĩ. Ông bóp cổ tay cô trong một khoảng thời gian dài. Không ai nói gì, và các cai ngục thường đứng ngoài cửa, thờ ơ.

Bác sĩ Tuấn mang theo giấy cellulose, băng gạc sạch như quần áo mới, hơi cứng, và một ngày, một chiếc lược.

«Hãy lấy đi, cô nói với chúng tôi.

- Bác sĩ Tuấn yêu chị đấy, tôi nhận xét với Hồng.

- Không đâu..., cô thì thạo.

- Có mà.»

Hồng vẫn còn đủ sức để quay «nửa mặt lạnh lặn» về phía bác sĩ trong mỗi lần thăm khám. Khuôn mặt không trang điểm và đôi mắt còn lại không có mi giả của cô toát lên một vẻ đẹp thuần khiết và quý phái. Đường nét của mí mắt hòa vào nhau một cách tinh tế ở khước mắt rồi biến mất, khiến người nhìn cảm thấy băng khuâng. Theo dõi những đường nét ấy, bác sĩ Tuấn bắt mạch chậm rãi, nghĩ về một thứ gì đó rất xa xôi, xa đến mức ánh mắt ông lạc lối.

24 - Những Đứa Trẻ Cũng Vậy

Hai chị em Sương cung cấp cho học sinh những buổi học tiếng Anh riêng cùng với truyện tranh từ bộ sưu tập Classics Illustrated và Classics Illustrated Junior. Trong số đó, câu chuyện yêu thích của tôi là Rapunzel.

Sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, Rapunzel bị đưa cho một mục phụ thủy ngay khi chào đời. Mục phụ thủy này sở hữu một khu vườn rau xinh đẹp. Khi mang thai, mẹ của Rapunzel thèm khát những cây rau trong vườn đến mức người chồng phải trộm chúng. Bị bắt quả tang, ông buộc phải hứa sẽ giao đứa con sắp chào đời cho mục phụ thủy. Bị nhốt trong một tòa tháp, Rapunzel để tóc dài thành một dòng thác huy hoàng. Thỉnh thoảng, mục phụ thủy mang đồ tiếp tế đến. Để lên tháp, mục gọi : «Rapunzel, Rapunzel, hãy thả tóc của con xuống.» Rapunzel buông mái tóc dài, và mục trèo lên. Trong sự cô lập, Rapunzel hát. Một hoàng tử đáp lời. Anh rình rập, rồi nói : «Rapunzel, Rapunzel, hãy thả tóc của em xuống.» Họ làm quen và yêu nhau. Mục phụ thủy phát hiện và lập mưu ngăn chặn hoàng tử leo lên tháp. Mái tóc của Rapunzel bị mục cắt đứt trở thành một cái bẫy : hoàng tử bị lừa leo lên và bị rơi mạnh xuống

đất. Trong cú rơi, chàng bị mù vì những bụi gai. Hành trình dài tìm kiếm Rapunzel kết thúc khi chàng nhận ra giọng hát của người yêu. Nước mắt của Rapunzel rơi vào mắt chàng, giúp chàng sáng mắt trở lại.

Sự thèm khát rau củ ám ảnh khiến tôi nghĩ đến phần mở đầu của câu chuyện kỳ lạ này, nơi màu xanh, sự ra đời, lông tóc và sự giam cầm đan xen.

«Tôi sẵn sàng đổi một đứa bé để lấy vài lá rau, chị không muốn sao ? tôi nói với Thảo.

- Đừng nói nhảm. Em chưa từng có con.» Rồi cô ấy thêm : «Không, với chị, sẽ là một quả ớt.»

Tôi cũng thèm một chút ớt để kích thích vị giác và át đi mùi i-ớt cùng sự thổi rửa của nước mắt chưa đủ mặn.

«Đã bao nhiêu lần chúng ta đòi họ ! Chẳng tốn của họ gì, một chút ớt thôi. Trong vườn của họ có cả đồng.

- Đó là sự xấu xa.

- Thật tàn nhẫn. Nhưng chúng ta có thể đoán trước được.»

Mái tóc của tôi chẳng thể nào sánh được với Rapunzel. Một ngày mưa, Thảo đã cắt chúng.

«Đây là cách tốt nhất để diệt chấy», cô ấy khẳng định.

Với một hòn đá, chúng tôi đã cắt đứt một lon nước ngọt rỗng do bác sĩ Tuân vứt đi thành những mảnh sắc vừa đủ để cắt tóc thành những mảng không đều. Nhìn mái tóc mới của tôi, Thảo cười :

«Trông em thật buồn cười !»

Trong phòng y tế, còn nhiều thứ quý giá khác : một cây bút bi, ống tiêm, chỉ khâu, giấy, khăn tay, băng gạc. Chúng bị lấy đi với sự tiếp tay của bác sĩ ; có lẽ ông có ý để chúng lại. Trong lớp xi măng mục nát, chiến lợi phẩm được giấu trong những cái hồ nhỏ được đào bằng móng tay. Những thứ khác được giấu trong khe tường. Chỉ khâu được giữ lại để dùng làm dây phơi quần áo. Những miếng băng gạc quý giá được kẹp vào da, dưới áo. Chúng được khâu lại bằng tóc, biến thành miếng lót vệ sinh.

Chúng tôi đã ném đi hai cuộn thông tin cuối cùng mà bác sĩ Tuân đưa. Một bài viết về vụ một người lính Mỹ da đen giết các sĩ quan da trắng, với tiêu đề : «Một người lính chống lại những sĩ quan quá nhiệt tình.» Những vụ giết người như vậy khá phổ biến, nhưng vụ này mang màu sắc phân biệt chủng tộc. Nhà báo viết : «Hơn ai hết, người Mỹ da đen bị coi là bia đỡ đạn.»

Bài báo khác là một áp phích phản chiến thu nhỏ với hình ảnh vụ thảm sát Mỹ Lai, có chú thích : «H : Những đứa trẻ cũng vậy ? Đ : Những đứa trẻ cũng vậy.» Một đứa trẻ sơ sinh khỏa thân nằm ở tiền cảnh, trên một con đường đất trắng. Gần đó, những đứa trẻ và phụ nữ nằm la liệt, một số trong tư thế co quắp, như đang ngủ say. Đứa bé rất nhỏ, nhưng trong bức ảnh, nó chiếm toàn bộ không gian.

Mỹ Lai là một ngôi làng nhỏ gần Mỹ Sơn, một di tích linh thiêng với những ngôi đền được xây dựng từ thế kỷ VI đến XII. Mẹ tôi không gọi là Mỹ Lai, mà là Thuận Yên. Đó là cách gia đình tôi gọi ngôi làng : làng của những con chim yến¹¹. Dọc bờ biển miền Trung Việt Nam, bị sóng Thái Bình Dương vỗ vào, là nơi trú ngụ của loài chim yến. Vì đất đai khô cằn, chúng dùng tảo kết dính bằng nước bọt để làm tổ thay vì cành cây. Những chiếc tổ này là món ăn quý. Vào mùa làm tổ, trẻ con thường trèo lên các vách đá để lấy chúng. Gia đình bà ngoại nuôi của tôi, quê ở Thuận Kiều, một làng gần Thuận Yên, là nguồn cung cấp tổ yến cho chúng tôi. Nấu với chút nước đường, chúng trở thành món tráng miệng. Người ta tin rằng chúng có nhiều công dụng thần kỳ.

Bốn trong số sáu người cô chú của tôi đã đến Thuận Kiều ngay trước Tết, để chuẩn bị cho các nghi lễ. Sự khốc liệt của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, diễn ra trên diện rộng gần vĩ tuyến 17, khiến họ không thể quay về Sài Gòn. Ngày 16 tháng 3 năm 1968, ngày xảy ra vụ thảm sát, họ vẫn ở trong làng. Chú Trung là một trong những người đầu tiên mang về những bức ảnh của vụ tàn sát. Anh trai, chị dâu, một cháu gái và hai cháu trai của chú đã thiệt mạng : cả gia đình của anh Long.

Chú đã đưa tôi địa chỉ của một người liên lạc ở Sài Gòn.

«Hãy đưa cho người này những bức ảnh. Phải cực kỳ cẩn thận. Chú không thể tự đi được.»

Là nhân chứng, chú đã trở thành tội đồ.

«Đừng nói với ai khác. Chú sẽ gặp nguy hiểm.

- Con phải nói gì với họ ?

- Không có gì, chỉ là mật khẩu : Những cánh én không còn làm tổ nữa.»

Sự nghiệp đưa tin của tôi bắt đầu từ đó, bằng việc phân phát những bức ảnh trẻ sơ sinh bị bắn chết. Trong một khung cảnh rộng hơn của con đường, có ít nhất bốn đứa trẻ ở các độ tuổi khác nhau.

25 - Tên Tạm

Tôi không có con, nhưng nếu có, con tôi sẽ thuộc cung Gà. Cung này nối tiếp cung Khỉ và là cung của năm hiện tại, 1969.

Những người sinh năm Gà độc lập và hướng ngoại. Tính thẳng thắn của họ đôi khi có thể chạm vào lòng tự ái của người khác, nhưng họ được tôn trọng nhờ sự chăm chỉ và kiên định. Đứa trẻ cung Gà sẽ yêu thích sự tổ chức và công việc tập thể. Sau này, nó sẽ là một người quản lý dự án tỉ mỉ và bền bỉ, và người ta sẽ đặt niềm tin vào nó.

Tất cả những gì tôi biết về cung Gà đều làm tôi thích thú. Mẹ tôi từng nói về cung Rồng :

«Đây không phải là cung dành cho con gái. Đây là cung quá mạnh.

- Con gái hay con trai, không ai là quá mạnh cả.
- Nó sẽ làm đàn ông sợ hãi. Giá như con sinh sớm hơn một chút, con đã thuộc cung Mèo.
- Con thích cung Rồng hơn.
- Đàn ông thích những loài vật được thuần hóa.»

Rồng là một phần của huyền thoại cổ xưa. Những con rồng nguyên thủy đầu tiên của triều đại huyền thoại các vua Hùng rất gần với cá sấu. Qua nhiều thế kỷ, loài vật bán thủy sinh trở nên mềm mại hơn, được tô điểm bằng vảy, uốn lượn như rắn, mang vẻ dữ tợn trong thời kỳ Nho giáo, hoặc lai tạo trong giai đoạn nội chiến giữa các triều đại Bắc và Nam. Nó được miêu tả như một loài vật hung dữ và tàn bạo trong thời kỳ suy tàn của chế độ quân chủ và triều đại cuối cùng, nhà Nguyễn.

Những truyền thuyết khác mô tả rồng như sự biến thái của loài cá anh vũ, với môi cong và má đỏ.

Rồng tượng trưng cho phương Đông. Màu sắc của nó là xanh lục của bình minh, và màu bổ sung là đỏ, màu của phương Nam. Ngược lại, phương Tây trắng và phương Bắc đen là hai màu của tang tóc.

Những giấc mơ đỏ của tôi không thể tránh khỏi việc đưa tôi trở lại với kỳ kinh nguyệt đầu tiên, tại biệt thự Mai Phương. Dòng máu đầu tiên ấy thật tươi và nhiều ! Nhiều đến mức sáng hôm sau, trung tá M. cho gọi bác sĩ quân y. Ông ta lấy máu và hỏi tôi một loạt câu hỏi dài. Tôi hy vọng họ sẽ phát hiện ra điều gì đó bất thường, thứ gì đó trong máu tôi có thể cứu tôi và đưa tôi ra khỏi những cuộc tra tấn. Máu vẫn tiếp tục chảy không đều và co thắt. Một dòng máu quý giá với cấu trúc huyết sắc

tổ hiêm, một dòng máu giàu kháng thể ? Tôi không gặp lại bác sĩ quân y, nhưng trung tá đến thông báo kết quả xét nghiệm :

«Có chuyện gì đó... đặc biệt đã xảy ra với cô. Hãy nói là, rất khác thường. Dù sao, rất không điển hình. Đó có thực sự là kỳ kinh nguyệt đầu tiên của cô không ?

- Tôi chưa bao giờ chảy máu như vậy trước đây.

- Vậy thì đúng rồi, chắc chắn là như vậy. Dù sao, các xét nghiệm...

- Nhưng là gì ?

- Cô không còn là trinh nữ.

- Tôi không cần trả lời loại câu hỏi này.

- Đây không phải là câu hỏi. Nhưng tôi phải hỏi cô danh tính của... người kia.

- Tôi sẽ không bao giờ nói với ông. Thay vào đó, hãy nói cho tôi biết về kết quả xét nghiệm.

- Đó là kỳ kinh nguyệt đầu tiên của cô, và... lần sảy thai đầu tiên.»

Sau đó, ông ta không nói gì thêm với tôi, và tôi không gặp lại ông ta nữa. Lời giải thích này kết thúc các cuộc trò chuyện của chúng tôi.

Người xưa khuyên làm gì khi một phôi thai chết ? Không nhiều. Nhưng biết bao nghi thức thường được dành cho tang lễ ! Bao nhiêu việc phải làm với thi thể trước khi nổi đau có thể được bày tỏ ! Đặt một tên tạm tóm tắt tính cách của người chết ; đặt một chiếc đĩa ngang miệng để thuận tiện cho nghi thức tiên xu ; đặt người chết nằm trên chiếu dưới đất để họ nhận hơi thở của đất ; tắm rửa ; cuối cùng, đặt ba hạt gạo và một đồng tiền vàng (nếu có) tượng trưng cho bữa ăn và tài sản siêu nhiên của họ, ở giữa, bên trái và bên phải cung điện. Trong suốt nghi lễ, nước mắt bị cấm. Chỉ sau khi hoàn tất tất cả những việc này, mới được phép khóc.

Người xưa khuyên nên từ bỏ tang lễ và cúng tế khi một đứa trẻ chết trước một tuổi. Sông Kinh ⁸ bình luận về cuộc đời ngắn ngủi này như sau : «Đứa trẻ chết vì sự xuất hiện của nó trên trái đất là một sai lầm ; nó sẽ ngay lập tức đầu thai thành một đứa trẻ khác, không cần phải để tang.» Những người khác khẳng định rằng những đứa trẻ này chỉ «ở lại tạm thời», như một lời nhắc nhở

8 Sông Kinh : Văn bản từ thế kỷ X.

về món nợ mà cha mẹ chúng đã mắc phải trong kiếp trước.

Đó là tháng Năm, và giữa những lần bị tra tấn, đôi khi tôi được phép đi lại trong vườn của biệt thự Mai Phương. Những người lính gác đến đón tôi trong phòng giam và nói : «Đi dạo !» Khu vườn không được chăm sóc hoàn hảo. Ở một số nơi, cỏ dại mọc um tùm. Trong một bụi gai dại, tôi nhận ra những chiếc lá nhỏ dùng để nhuộm móng. Tôi nhặt một nắm để thử nghiệm phương thuốc chống lại Cái Ác này. Truyền thống cũng khuyên, vào ngày mùng 5 tháng 5, nên ăn những thứ đắng, chua và cay. Vị đắng của xà phòng trong nước nhỏ xuống cổ họng, vị chua của dịch vị trào ngược hay sự nhói buốt của dòng điện không phù hợp, theo như tôi biết, với các yếu tố được tính đến trong nghi lễ trừ tà tháng Năm.

Cơ hội để nghiên nát những chiếc lá và bôi lên móng tay không bao giờ đến. Những con quỷ không bị trừ khử. Tôi bị chuyển đến nhà tù nữ Biên Hòa, rồi bị đưa đến Côn Đảo vào đầu năm sau. Khi tình hình chính trị hoặc quân sự căng thẳng, người ta đày tù binh chiến tranh ra đảo. Tên của họ sau đó được liệt kê để trao đổi trong tương lai với các phi công Mỹ bị giam tại «Hanoi Hilton ⁹».

9 «Hanoi Hilton» : thuật ngữ mỉa mai chỉ nhà tù Hỏa Lò.

Da tôi lành lại từ tất cả những vết nứt và phỏng rộp. Nó co lại trên các cơ bắp do thiếu nước, nhưng độ đàn hồi vẫn nguyên vẹn.

Tôi không cố tự tử, dù việc tiếp xúc gần với cái chết không để tôi nguyên vẹn. Nếu lớp biểu bì được bảo vệ, những thứ vô hình bên trong tôi lần lượt hoại tử. Tôi biết điều này nhờ những giấc mơ ban đêm. Sau những giấc mơ hồ đồ là những giấc mơ bò sát. Ban đầu, tôi giấu chúng khỏi Tào, không muốn làm cô ấy lo lắng. Nhưng hầu hết các đêm trong tháng thứ ba tại bệnh xá đều đầy rắn. Một đêm, khi những con rắn đen bò ra khỏi bụng tôi, cuối cùng tôi cũng miêu tả cho cô ấy những hình ảnh mang tính tiên tri này.

«Những con rắn có cắn em không, trong giấc mơ ?
Thảo hỏi.

- Em không nhớ.
- Vậy là em không bị cắn, nếu không em đã nhớ.
- Có nghiêm trọng không, nếu chúng cắn ?
- Đó là điềm báo xui xẻo nhất. Em chắc chúng không cắn em chứ ?

- Có một ổ rắn trong bụng em, cả lớn lẫn nhỏ, như thể em đang mang thai. Chúng bò ra ngoài.»

Hồng xen vào :

«Màu trắng ? (Cô ấy dừng lại.) Hay... màu đen ?

- Những con rắn ?»

Cô ấy gật đầu khẽ.

- «Đen, nâu, lốm đốm vàng. Tại sao ?»

Cô ấy không trả lời, và tôi không biết liệu cô ấy có nghe thấy câu trả lời của tôi không. Vài ngày sau, khi chúng tôi được chuyển về phòng giam cũ, những lời nói không còn thoát ra từ đôi môi gầy guộc. Đến phút cuối, chúng tôi vẫn chải tóc cho cô ấy mỗi sáng. Khi những tiếng rên trở nên liên tục, bác sĩ Tuấn đến tiêm morphin hàng ngày. Nhưng dường như nó không mang lại sự nhẹ nhõm nào.

26 - Chợ Âm Phủ

Suốt những tháng ngày bị cô lập, tôi dần lạc vào thế giới âm, nơi của đất đai và những tầng địa ngục, của sự ẩm ướt, bóng tối và màn đêm. Mặt trời chỉ còn hiện diện qua những khoảnh khắc che khuất, và ánh sáng mờ ảo xung quanh vô tình đẩy tôi vào không khí u ám của lịch âm. Các giai đoạn của mặt trăng đánh dấu sự trôi qua của thời gian, từ lưỡi liềm mỏng manh dần dày lên cho đến khi tròn đầy vào đêm rằm tháng bảy. Sau đó, mặt trăng lại từ từ khuyết đi một cách khó nhận biết.

Ở một ngôi làng hẻo lánh thuộc vùng Bắc Bộ, làng O, vào mùa đông, có một phiên chợ âm phủ được tổ chức hàng năm. Chợ nằm trên một mảnh đất được cho là từng là chiến trường, một nơi chết chóc. Hiện tại, khu đất này nằm liền kề với một ngôi đền. Mọi người tụ tập từ lúc hoàng hôn, trong bóng tối thích hợp cho sự giao thoa giữa hai thế giới, dương và âm. Chợ còn được gọi là chợ âm dương¹⁰. Người ta mua các vật phẩm cúng tế, nhang và tiền vàng, có lợi cho tất cả người đã khuất, cả người thân và người lạ, những người được chôn cất trong những ngôi mộ sang trọng cũng như những linh

10 Dương : chỉ thế giới dương, trái ngược với âm, thế giới âm.

hồn lang thang. Người ta cũng nhận được một ít vỏ sò nhỏ và lá bàng, những thứ được coi là tiền tệ của thế giới bên kia. Ở đây không có cảnh mặc cả. Người ta đóng góp tùy theo khả năng và mức độ xui xẻo cần hóa giải. Người đời tiền không đếm số tờ. Suốt đêm, người ta đốt những vật phẩm cúng tế cho người âm, và trong các quán trọ, họ hát những làn điệu quan họ 11 trong khi nhai trà. Khi chiến tranh kết thúc và đất nước thống nhất, tôi sẽ hành hương về làng O, tỉnh Bắc Ninh, để cầu nguyện cho tất cả người thân đã khuất của mình. Tôi cũng có nhiều xui xẻo cần hóa giải.

Một năm sau khi tôi sinh ra, đất nước bị chia cắt bởi vĩ tuyến 17. Người miền Bắc di cư ồ ạt vào miền Nam, tập trung tại Sài Gòn xung quanh các hội đoàn : nghề chạm khắc gỗ ở Cộng Hòa, nghề làm sừng trâu và dệt vải ở Hóc Môn. Những họa tiết dệt jacquard mới được tạo ra ở đây, trên những khung cửi cơ khí hoạt động với tiếng kêu cọt két. Trước khi đến xưởng, phải đi qua một khu chợ nơi bày bán xác chó, bị chặt đầu và sơn mài, trên hai, ba sạp. Vân phần nô :

«Chúng bị giết một cách dã man, bị đập bằng gậy, sau đó luộc cả lông và nường với các nguyên liệu tạo màu sơn mài. Không nên mua, nếu không sẽ khuyến khích những hành động tàn bạo.»

Tôi chưa bao giờ ăn thịt chó, nhưng giờ đây tôi sẵn sàng ăn bất cứ thứ gì. Tháng ngày trôi qua và những hậu quả của việc thiếu ăn bắt đầu rõ rệt. Một sự mệt mỏi kinh niên xuất hiện.

Ngày rằm tháng bảy âm lịch, những con ruồi trên nồi cơm được thay bằng vài ngọn rau muống xào tỏi ớt và một lát cá ngừ chiên rắc muối. Vị giác, bị đánh lừa bởi sự thiếu muối kéo dài, ban đầu không phân biệt được vị mặn với vị ngọt.

«Chuyện gì đang xảy ra vậy ? Tôi hỏi Thảo.

- Có lẽ là một cái bẫy.

- Nhưng muối ngon quá...»

Trong phòng giam giờ chỉ còn lại Thảo và tôi. Phương và Nữ đã bị chuyển đi nơi khác. Tôi kiểm tra các bức tường để tìm kiếm những dòng chữ cuối cùng. Không có gì : không một nét vẽ nguệch ngoạc. Căn phòng trống trơn, ngoại trừ chiếc thùng phân chưa được đổ.

Những tiếng thì thầm xuyên qua các bức tường cuối cùng cũng nhắc nhở chúng tôi rằng đã đến đêm rằm tháng bảy âm lịch.

«Đương nhiên, Thảo nói, đó là lễ Vu Lan, ngày xá tội và cũng là ngày lễ của người chết. Thông thường, các hình phạt được dỡ bỏ, án tù được giảm nhẹ, tù nhân được nghỉ ngơi.

- Họ muốn chuộc lại lỗi lầm ở thế giới bên kia, không phải vì chúng ta.

- Họ không làm vậy vì lòng tốt.

- Họ sẽ có nhiều thứ để xin tha thứ.

- Lễ xá tội khiến họ phải suy nghĩ, chắc chắn là vậy.

- Chị có nghĩ họ sẽ nhớ đổ cháo vào lá bàng như bà nội chúng ta không ?»

Những lễ vật đơn giản khác như sắn hay bánh đa cũng được phân phát cho những linh hồn lang thang của những người chết đi mà không có con trai nối dõi.

27 - Trà Ngọt

Có ro bên nhau, Thảo và tôi háo hức chờ đợi tin tức từ chiến trường. Những lần kiểm tra của bác sĩ Tuấn, thường kèm theo các tài liệu được bí mật phân phát, đã không còn kể từ khi chúng tôi trở lại phòng giam. Khi tin tức đến với chúng tôi qua những tiếng gõ tình cờ của các bạn tù, chúng thường là tin xấu. Các đội quân kiệt quệ sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân đang hồi phục, và chiến tranh rơi vào bế tắc.

Sau khi lễ xá tội tháng bảy qua đi, những đối xử tàn tệ và hành hạ lại gia tăng. Thảo không sai khi nói về việc «mua» một tấm vé tốt cho kiếp sau.

Việc trở lại chuồng A1 khơi dậy cảm giác phần nộ. Sự thu hẹp của không gian sống (dù Phương và Nữ đã rời đi), ánh sáng mờ ảo từ các bức tường, độ ẩm ướt do mưa mang lại, cơn khát và đói khiến cảm giác bị chôn vùi càng thêm rõ rệt. Không ngày nào trôi qua mà không có tiếng kêu tuyệt vọng vang lên từ các phòng giam bên cạnh. Những tiếng than khóc này làm căng thẳng thần kinh, khiến sức chịu đựng của tôi suy yếu. Mọi âm thanh đều trở nên quá lớn trong những căn phòng như quan tài. Tiếng gõ keng, lời nói trao đổi giữa các cai ngục, tiếng bước chân đều trở thành sự tra tấn. Những

điệu hát của Nam xuyên thủng tâm trí tôi.

Kho tàng của hắn giờ đã thêm nhiều tình tiết về những hành động đê tiện của Lục Vân Tiên, một thí sinh thi cử, người tình dũng cảm và người con hiếu thảo. Những lời hát ngân nga theo điệu vọng cổ cào xé tâm trí tôi sau giờ nghỉ trưa, và kéo dài đến tận đêm khuya. Hắn có lẽ sở hữu một cuốn sách nhỏ : bản gốc của sử thi này dài hơn hai nghìn câu thơ.

Những bài hát của hắn khơi dậy cả niềm vui lẫn lòng căm thù. Thảo quyết tâm trả thù. Tâm trạng của cô ấy lại trở nên u ám. Khi cô ấy ngủ, tôi lục túi áo tìm kiếm những viên thuốc được giấu kín.

Chúng tôi âm mưu ám sát tên cai ngục.

«Nếu giết hắn, chúng ta sẽ không còn được nghe nhạc nữa, tôi nhận xét.

- Âm nhạc của hắn không làm dịu đi tính cách hay tâm trạng của chúng ta... Hắn quá đáng ghét.»

Sau sáu tháng chung sống, các cai ngục trở nên ít nghiêm khắc hơn. Có phải họ cũng bị lưu đày trên hòn đảo khắc nghiệt này, và bị trói buộc bởi số phận gần giống với các nữ tù nhân ?

Những bài hát hàng ngày của họ nhắc đến cánh đồng lúa, chuồn chuồn, bướm và chim chóc, những sinh vật có cánh và tự do. Nỗi nhớ quê hương xa xôi khiến cả tù nhân chính trị lẫn thường phạm say đắm. Tất cả đều đứng trên bờ vực của sự điên loạn. Những bài hát có thể kéo dài hoặc đẩy nhanh thời điểm đó. Những người đàn ông đi lại trên đầu chúng tôi cuối cùng cũng cảm thấy chút thương hại. Riêng tên cai ngục Nam vẫn không khoan nhượng, từ chối mọi sự nói lỏng kỷ luật. Có lẽ hẳn tìm thấy niềm vui trong sự tàn bạo. Sau mỗi lần đi vệ sinh hoặc tắm, hẳn lại quát tháo :

«Nhanh lên !» Hẳn luôn hét lên như vậy.

Những kẻ loạng choạng hay lật nhào đều bị trút lên đầu đủ thứ lời lăng mạ và đe dọa. Hẳn tự ý ấn định thời hạn cho những cuộc trốn đi ngán ngủ đó và chẳng ngần ngại đâm cây dùi cui vào sườn những kẻ chậm trễ.

Thế nhưng, khi hẳn cất tiếng hát, một sự im lặng thanh thản trùm xuống hai dãy phòng giam. Mọi người đều lắng tai nghe. Ngày nào hẳn cũng hát, lúc trời quang đãng hay khi bão tố dữ dội nhất, kiên trì, thách thức mọi thời tiết. Những tiếng sấm rền theo sau là những tiếng rền rĩ dài đầy đe dọa cũng chẳng làm hẳn nản lòng. Những tiếng trống dồn dập của cơn giông đê lên những âm điệu trầm bổng của vọng cổ. Bất chấp tất cả, tên cai

ngực ca ngợi, từng hồi từng đoạn, những cuộc phiêu lưu của chàng thư sinh mong đỗ đạt làm quan.

«Chị nhìn kỹ cây kim này đi», tôi nói với Thảo.

Cây kim quả thật rất dài, rất dài và to, nhọn hoắt như một thứ vũ khí.

«Đây là kim tiêm tĩnh mạch, cô nói.

- Chị có cảm nhận được chỗ mềm ở gáy, chỗ này không ?»

Tôi bảo chị đặt ngón tay sau dải tai, chỗ khớp hàm. Chị gật đầu.

«Em kéo hẳn vào trong, và chị đâm kim vào đó, đó là điểm yếu và chị có thể chạm đến não.»

Suốt nhiều ngày, chúng tôi ở trong tình trạng cảnh giác cao độ. Số phận đưa đẩy hẳn đến những nơi khác và hẳn vắng mặt suốt một tuần. Nhưng quyết tâm của chúng tôi không hề suy suyển.

Một buổi chiều, tiếng lách cách của chìa khóa vang lên. Tôi ra hiệu cho Thảo. Tiếng lách cách nhanh hơn: chìa khóa được tra vào ổ, và chùm chìa xoay nhiều vòng.

«Là hấn. Em chắc chắn là hấn.»

Tôi thì thầm :

«Chị sẵn sàng chưa ?»

Thảo gật đầu đồng ý, tay vẫn cầm cây kim, ngay lập tức giấu đi. Tôi nhắc lại mệnh lệnh :

«Đề em túm lấy hấn trước đã, phải thật chắc.»

Cánh cửa bật mở, và Nam xuất hiện trong khung cửa. Trái với dự đoán của chúng tôi, hấn không bước qua ngưỡng cửa mà đứng im, ngoài tầm với của chúng tôi. Đứng sau cánh cửa, Thảo hỏi tôi bằng một cái gật đầu. Tôi giơ tay ra hiệu dừng vội. Thái độ của tên cai ngục có chút khác thường. Hiếm khi hấn không thực hiện bất kỳ động tác nào sau khi mở cửa. Không thay đổi tư thế, hấn nói :

«Các cô muốn uống trà ngọt không ?»

Choáng váng, tôi đứng im không nói được lời nào.

«Gì cơ ?

- Trà, các cô có muốn uống trà không ? Trà, đề uống ?

- Đề uống, tôi nhắc lại.

- Thế thì đưa đây», hắn nói, chỉ vào hộp sữa Guigoz.

Một cách máy móc, tôi đưa chiếc hộp. Cánh cửa đóng sập lại và chúng tôi chìm trong bóng tối. Tôi nhìn Thảo:

«Chuyện gì thế này ?

- Có lẽ hắn đang muốn chơi khăm chúng ta. Một cái bẫy.

- Nhưng hắn không khóa cửa, vậy là hắn định quay lại. Hãy sẵn sàng tấn công khi em ra hiệu.»

Chẳng mấy chốc, tiếng bước chân và tiếng chìa khóa lại vang lên.

«Chú ý.»

Trong ánh sáng ngược, Nam đưa chiếc hộp thiếc méo mó, đây ắp một thứ chất lỏng màu vàng và âm.

«Cảm ơn.»

Hắn đóng cửa lại, và lần này, tiếng khóa xoay hai vòng vang lên. Thảo, cũng bối rối như tôi, ngửi bên trong hộp.

«Giống như trà.»

Cô chạm nhẹ môi vào.

«Là trà, cô nói. Trà ngọt.»

28 - Một Cuộc Viếng Thăm

Năm Bính Tuất, tháng sáu.

Họ có bốn người. Người Mỹ, nhưng lúc đó tôi không biết. Tôi gọi họ bằng tiếng Pháp trước :

«Cho chúng tôi nước.»

Một người trong số họ quỳ xuống và bắt đầu trò chuyện, ngồi xổm trên song sắt, phía trên chúng tôi.

«Tôi không nói tiếng Pháp. Cô có nói tiếng Anh không ?»

Tôi trả lời bằng tiếng Anh :

«Nước. Cho chúng tôi nước. Cho chúng tôi uống.»

Vòm miệng khô khốc, cổ họng rất bỏng. Những bài hát đã im bật từ lâu.

«Chúng tôi muốn uống.

- Cô còn rất trẻ. Cô bao nhiêu tuổi ?»

Tôi trả lời tất cả câu hỏi, nhưng tôi chỉ mong họ cho tôi nước. Người trẻ nhất trong ba người đàn ông chụp ảnh. Anh ta nói thêm :

«Tôi có máy ghi âm. Cô có nhắn gì cho bố mẹ không? Tôi sẽ mang băng ghi âm đến cho họ.

- Chụp ảnh để làm gì ?

- Để sử dụng vào mục đích tốt, tôi xin lỗi.»

Sự xuất hiện của họ trùng với lúc phát cơm cho tù nhân. Tiếng bước chân mang theo âm thanh lạ, đặc trưng của giày có dây buộc và đế da. Âm thanh của những người tự do và giàu có khi họ đi trên phố.

«Nhưng các ông không mang theo nước sao ?

- Tôi rất xin lỗi, nếu cô biết.»

Tôi nói chậm rãi. Người đàn ông trẻ ghi âm lời tôi, sau đó ghi lại địa chỉ nhà. Tôi phải mò mẫm trong ký ức để nhớ nhanh những mảnh thông tin rời rạc trước khi đưa cho anh ta. Địa chỉ đó không còn thuộc về tôi nữa, nó là của một bóng ma. Tôi nhắc lại lần thứ hai và anh ta trấn an tôi : «Đừng lo, tôi đã ghi đủ rồi.» Mười bảy tháng bị giam cầm đã xé nát những mảnh ký ức trong tâm trí tôi. Cuộc sống trước đây của tôi giờ chỉ còn là những mảnh vụn tả tơi, như những ống quần và tay áo của tôi, rách thành từng dải dùng thay giấy hoặc băng vệ sinh.

Từ một quá khứ tưởng như không thể phai mờ, giờ chỉ còn vài dấu ấn mờ nhạt. Như những vết bầm tan dần trong máu.

Tôi không nói gì khiến mẹ tôi phải lo lắng. Có thể người đàn ông này sẽ giữ lời hứa và mang băng ghi âm đến cho bà. Sau cùng, anh ta tự nguyện làm điều đó : tôi chẳng hề yêu cầu. Tôi không biết danh tính của anh ta và ba người đàn ông lớn tuổi hơn đi cùng, nhưng họ khiến tôi tin tưởng. Một sự uy nghiêm tỏa ra từ họ, dù dáng vẻ không hề quân phiệt. Họ đi cùng đại tá Vệ, nhưng họ không phải quân nhân.

Tôi lại nói :

«Tôi khát.»

Để thuận tiện cho việc ghi hình, tôi ngửa cổ ra phía sau để nhìn về phía chiếc máy quay nhỏ. Đại tá Vệ thực hiện một màn kịch cảm đáng thương, xen kẽ vài lời can thiệp :

«Please, no photo.»

Ba người Mỹ có vẻ quan tâm đến cảnh tượng diễn ra dưới chân họ hơn là những cử chỉ của ông ta. Người đàn ông trẻ chụp rất nhiều ảnh. Âm thanh khô khan của chiếc máy ảnh tự động khiến chúng tôi xúc động.

«No photo, no photo.»

Lời van nài đầy thảm thiết của đại tá đi trước mệnh lệnh ông ta đưa ra vài phút sau đó với một trong những thuộc hạ :

«Tối nay, mày vào xà lim. Tao cho mày vào xà lim như những người khác, như bọn chúng. Mày sẽ có thời gian thôi rửa yên ổn, tao hứa đấy. Ai bảo mày mở cửa, đồ ngu ? Không phải tao, tao không bảo mày mở cửa !»

Ông ta tiếp tục càu nhàu :

«Đồ ngốc ! Đã bao giờ thấy một thằng ngốc như thế chưa !»

Sau khi ghi hình, tôi lại nói :

«Hãy cố gắng tìm chị gái tôi, Thảo. Cô ấy ở trong một xà lim khác, đâu đó trong dãy này, hoặc ở tòa nhà khác. Nếu tìm thấy cô ấy, hãy nói rằng mọi chuyện đều ổn.»

Vào tháng Giêng, ngay sau Tết, Thảo đã bị chuyển đến một chuồng khác. Người bạn tù mới của tôi đưa ra một giả thuyết :

«Họ đang cố phá vỡ tổ chức. Vì không biết ai là người xúi giục các cuộc nổi loạn, họ phân phối lại các tù nhân nữ một cách ngẫu nhiên.»

Một người phụ nữ miền Bắc, Tuyền, đã xâm nhập vào miền Nam từ đầu thập kỷ. Hàm răng đen nhánh của cô ấy khiến tôi không thể không nhớ đến Hạnh, người đầu bếp cũ. Khuôn mặt cô ấy gắn liền với khung cảnh bất biến của tuổi thơ.

«Mà tại sao cô lại đi ? mẹ tôi hỏi. Cô muốn tăng lương à ?»

Hạnh không muốn được tăng lương. Cô ấy có đủ tiền rồi.

«Bà đã rất hào phóng với con, con không có gì để yêu cầu thêm. Nhưng con muốn lại đi trên những con phố với đôi quang gánh của mình.»

- Để bán gì ? Vân hỏi.

- Em trai con có thể kiếm cho con chó. Con sẽ bán thịt chó quay.»

Em trai của Hạnh là một tên du côn. Hệ thống cung cấp của hắn là hệ thống trộm cắp. Nhưng việc bắt trộm và ăn thịt chó không phải là tội, và cảnh sát không quan

tâm.

Hạnh thỉnh thoảng quay lại thăm chúng tôi, mang theo những quả ổi.

«Là để ăn với cơm nắm.»

Chừng nào hộp cơm còn thơm phức, tôi đã sống rất hạnh phúc.

Khi tôi mở mắt, Tuyên đang nhìn chăm chăm vào tôi; hàm răng đen của cô ấy lấp lánh trong bóng tối. Có chuyện gì đó đã xảy ra. Tôi đã ngất đi. Sự cố gắng trò chuyện, cảm xúc dâng trào, tư thế căng thẳng hướng về phía song sắt, hoặc cơn khát, đã khiến tôi mất đi ý thức.

«Ồn chứ ? Tuyên hỏi.

- Họ đi rồi à ?

- Đã nửa tiếng rồi.

- Họ là ai vậy ?

- Là các thượng nghị sĩ Mỹ.

- Còn người chụp ảnh ?

- Cũng vậy. À, hình như là một thực tập sinh, theo như tôi hiểu.»

Rất lâu sau đó, các bài báo được chuyển đến chúng tôi qua bác sĩ Tuấn. Trong một bài xã luận được ký bởi Ralph Graves, tạp chí Life mô tả chi tiết phát hiện của các thượng nghị sĩ Mỹ.

Làm thế nào họ khám phá ra những chuồng cọp

«Trong số này, chúng tôi công bố một loạt ảnh chụp bên trong các nhà tù ở miền Nam Việt Nam trên đảo Côn Đảo. Chúng là tác phẩm của một cựu phi công Hải quân và nhiếp ảnh gia nghiệp dư tên Tom Harkin, có mặt tại Việt Nam vào đầu tháng này với tư cách là thực tập sinh trong một đoàn công tác của thượng nghị viện Mỹ.

«Harkin nghe nói về điều kiện sống trong nhà tù tù Don Luce, một trong những thư ký điều hành của Hội đồng Nhà thờ Thế giới, người đã sống 11 năm ở Việt Nam. Luce tiếp Tom Harkin tại Sài Gòn vào ngày ông bắt đầu dịch một báo cáo về điều kiện nhà tù. ‘Tôi yêu cầu anh ta gặp một cựu tù nhân,’ Harkin nhớ lại. ‘Vài ngày sau, Luce đưa một cựu tù nhân - một thanh niên - đến khách sạn. Anh ta bị giam tại Côn Đảo trong 13 tháng, trong một thứ gọi là ‘chuồng cọp’. Mô tả của anh ta về nơi đó thật kinh hoàng. Anh ta nói rằng những chuồng cọp được giấu kín và chúng tôi sẽ không bao giờ tìm thấy nếu không có sự giúp đỡ từ bên ngoài, rồi

anh ta bắt đầu vẽ một bản đồ.»

«Một chuyến thăm thường lệ đến đảo Côn Đảo đã được lên kế hoạch trong lịch trình của đoàn thượng nghị sĩ. William R. Anderson từ Tennessee và Augustus F. Hawkins từ California ban đầu không tỏ ra quan tâm đến chuyến thăm, ngay cả sau khi nghe Harkin kể về những tin đồn liên quan đến chuồng cọp. Luce, người thông thạo tiếng Việt, đã tham gia cùng ba người đàn ông với vai trò phiên dịch.

«Chuyến tham quan các nhà tù được lên kế hoạch như một cuộc kiểm tra thường lệ, Harkin nói. Các tòa nhà không đẹp đẽ, nhưng cũng không đến mức gây phẫn nộ. Luce và tôi thường xuyên kiểm tra bản đồ, và khi nghĩ rằng chúng tôi đã đến gần khu vực chuồng cọp, chúng tôi tách khỏi đoàn để đi lang thang một mình. Tôi nhận thấy một vườn rau, một bức tường và một cánh cửa dường như không dẫn đến đâu, tôi chắc chắn đó chính là nơi cần tìm.

«Tôi thì thăm với Hawkins rằng tôi đã tìm thấy lối vào một khu vườn rau. Ngay lập tức, ông ấy bắt đầu hỏi viên chỉ huy nhà tù về các loại rau, và dần dần, chúng tôi tiến vào vườn rau, đến gần cánh cửa đó. Tôi hỏi viên chỉ huy, một đại tá Việt Nam tên Vệ : ‘Có gì đằng sau cánh cửa này ?’ Ông ta trả lời rằng đó là một nhà tù khác

nhưng không thể vào được. Tôi khăng khăng yêu cầu mở cửa, và ông ta nói rằng không thể. Sau đó, có tiếng động kim loại, và cánh cửa bật mở. Rõ ràng, người lính gác bên trong đã nghe thấy giọng nói của đại tá và nghĩ rằng mình làm đúng khi mở cửa. Anh ta trông rất hoảng hốt. Nhưng trước khi đại tá có thể can thiệp, Hawkins và Anderson đã lách qua, và ở đó là những chuồng cạp.

«Các thượng nghị sĩ đã kiểm tra những chuồng cạp trong hơn nửa giờ. Khi đại tá bắt gặp Harkin đang chụp ảnh, ông ta yêu cầu, trong cơn tức giận, giao nộp cuộn phim. Harkin từ chối tuân theo mệnh lệnh. Sau đó, trong chuyến trở về Mỹ, một thành viên khác của đoàn thượng nghị sĩ cũng yêu cầu Harkin giao nộp cuộn phim. Một lần nữa, Harkin từ chối và giải thích với vị thượng nghị sĩ : ‘Tôi có trách nhiệm nặng nề với năm trăm con người bị nhồi nhét trong những chuồng cạp đó.’»

29 - Trao Đổi

Tháng chín âm lịch : tháng chín mùa của quả Phật thủ. Loại quả với những múi dài đã được chăm sóc cẩn thận từ tháng Tám hoặc tháng Chín. Khi được bày trên mâm ngũ quả, nó sẽ được bóc ra để thưởng thức. Mẹ tôi luôn gọi chúng tôi cùng tham gia vào việc bóc quả Phật thủ. Phần thịt quả, được bảo vệ bởi lớp vỏ sần sùi như vỏ bưởi, có thể bảo quản vô thời hạn, người ta nói vậy, chỉ cần tiêm một chút thuốc phiện. Kỹ thuật bảo quản này khá ít người biết và hiếm khi được sử dụng. Thông thường, quả sẽ được thưởng thức ngay, và nếu còn thừa thịt quả, nó sẽ được làm mứt. Lớp vỏ xù xì, gồ ghề được ngâm trong rượu gạo.

Trong văn phòng của viên giám đốc nhà tù, một lọ đựng vỏ quả Phật thủ được đặt trang trọng trên giá sách, bên cạnh những cuốn sách luật. Những «ngón tay» của Đức Phật thanh thoát và uốn cong một cách tinh tế. Tôi nghĩ về người phụ nữ đã chăm sóc để cây ra quả. Cô ấy đã bón rễ cây bằng nước giặt đồ lót của mình. Cô ấy cũng quấn quanh gốc cây một chiếc yếm từ tủ quần áo của mình.

«Cô may mắn đấy, viên giám đốc thông báo với tôi. Cô sẽ được thả để đổi lấy một phi công Mỹ.

- Còn chị tôi thì sao ?»

Ông ta thở dài :

«Chưa. Nhưng tôi đã đề xuất tên chị ấy trong danh sách tiếp theo. Chỉ là vấn đề thời gian. Cô và chị cô, hai người đều được ưu tiên. Cô đi trước vì cô là người nhỏ tuổi hơn.»

Thời gian giam giữ tại Côn Đảo kéo dài hai mươi hai tháng, trong đó mười tám tháng là trong những «chuồng cọp». Vài tuần sau chuyến thăm của các thượng nghị sĩ Mỹ, chúng tôi được chuyển sang những buồng giam lớn hơn. Nhà chức trách nhà tù buộc phải phá hủy những chuồng cọp bằng cuốc, nghe nói vậy. Những tác động từ chỉ đạo mới được thực hiện ngay lập tức. Những buổi đi dạo theo lịch cố định và tắm rửa thường xuyên được cho phép, và thư từ lại được phân phát.

Tôi vẫn là một đứa trẻ vị thành niên.

Tôi không biết chị tôi đang ở đâu. Tôi không biết mình sẽ được đưa đến vùng «giải phóng» nào, hay sẽ làm gì ở đó. Tôi không biết chính xác tội ác mà viên phi công Mỹ đã gây ra. Trong chiến tranh, chẳng phải tất cả chúng ta đều là tội phạm sao ? Chẳng phải tất cả chúng ta đều vô tội sao ?

Tôi đã muốn đánh bom trụ sở chính của cảnh sát và tiêu diệt người đàn ông đã bắn Minh, ở cự ly gần, ngay trước ống kính truyền hình. Hình ảnh thoáng qua : người tù bị dẫn ra đường với mắt bị bịt kín (gần hai tháng sau khi rời khỏi căn phòng của những người chết, trên tầng cao nhất của khu nhà chúng tôi, đường Nguyễn Trãi), khẩu súng áp vào thái dương, ngón tay đặt lên cò, tiếng nổ vang lên tức thì, dòng máu phun ra và thân hình đổ gục theo một góc nghiêng. Tất cả được ghi lại trực tiếp. Trên chiếc TV đen trắng của chúng tôi, máu có màu đen - một màu sắc bản thủ. Cuối chương trình, là con số thống kê hàng ngày :

«Hôm nay, số người chết là hai mươi tám.»

Con số này đang giảm dần. Những trận chiến trở nên thưa thớt và chỉ còn tập trung ở một vài điểm kháng cự ngoan cố. Tổng cộng, bốn mươi nghìn người đã thiệt mạng trong chiến dịch Mậu Thân.

«Kẻ thù đã mất bảy mươi một người.»

Minh có phải là nạn nhân thứ bảy mươi một không? Vụ hành quyết anh được ghi lại trực tiếp bởi một đài truyền hình Mỹ. Một nhiếp ảnh gia cũng có mặt tại hiện trường, và trong bức ảnh phóng to, viên đạn bay ra khỏi hộp sọ có thể nhìn thấy rõ. Người thi hành án, một vị

tướng lĩnh, đã đến nói chuyện với các phóng viên Mỹ : «Đức Phật sẽ tha thứ cho tôi.» Tại Sài Gòn, những hình ảnh này được phát đi phát lại, và cuối cùng, thứ hiện lên trên màn hình không còn là một con người - một người con, một người anh, một người tình - mà là một con thú bị hiến tế cho quỷ dữ.

Tôi biết thêm một vài chi tiết về viên phi công Mỹ. Máy bay của anh ta bị trúng đạn phòng không sau khi rải chất diệt cỏ. Nhiệm vụ của anh ta không về vang gì. Anh ta được lệnh phá hủy thảm thực vật của Việt Nam và biến những vùng đất thành những đồng bằng trống trải, nơi những con sếu xám sẽ không còn bay qua. Anh ta rải chất Độc Da Cam hoặc chất Độc Trắng. Cả chất Độc Xanh và chất Độc Tím, và cả chất Độc Lục nữa. Đằng sau mỗi màu sắc là một loại chất độc khác nhau.

Chất Độc Da Cam chứa dioxin ; nó giết chết rừng rậm và những loài động vật sinh sống ở đó : hổ, tê giác, hà mã. Chất Độc Trắng, có thành phần từ asen, phá hủy lúa gạo. Chỉ trong vài phút, cả mùa màng bị xóa sổ. Những hỗn hợp này được pha chế hiệu quả bởi một công ty hóa chất Mỹ. Việc quan sát thấy đột biến ở những con chuột thí nghiệm tiếp xúc với dioxin đã gây ra làn sóng phản đối trong cộng đồng khoa học, dẫn đến việc làm chậm lại, và sau đó là dừng hẳn cuộc chiến hóa học. Mười

triệu lít chất Độc Da Cam đã được giao hàng, do công ty hóa chất thanh toán, và rải xuống những cánh rừng và đồng bằng của Việt Nam.

Những chiếc máy bay rải chất độc này bay ở độ cao thấp, và dễ bị bắn hạ bởi hỏa lực súng máy. Trên cánh đồng, những người nông dân chiến đấu nhận được chỉ thị :

«Hãy đợi đến khi máy bay lao xuống, và khi ánh mắt các bạn gặp ánh mắt của kẻ thù, đó là lúc để bắn vì các bạn đã đủ gần để trúng đích.»

Nếu máy bay bị bắn hạ, phi công sẽ trở thành vật trao đổi trong những cuộc trao đổi tù binh sau này. Nếu máy bay không bị trúng đạn, chính phi công sẽ phải chịu hậu quả của việc tiếp xúc với dioxin, như phát triển ung thư hoặc dị tật thai nhi ở con cháu của họ. Những phi công thực hiện nhiệm vụ này được đặt biệt danh là Ranch Hands ¹¹ - một thuật ngữ mỹ miều khiến họ giống như những nông dân phun phân bón, trong khi thực chất, đây là việc rải chất độc trên quy mô lớn. Họ được trao tặng huân chương Purple Heart, như một sự tôn vinh cho lòng dũng cảm. Có lẽ cũng nên tạo ra những huân chương White Heart, Orange Heart, Blue Heart và Green Heart.

11 Chàng nông dân.

Người Mỹ mơ về một đồng bằng trồng trái, nơi mọi thảm thực vật nhiệt đới đã bị tiêu diệt. Không có thực vật, sẽ không còn động vật, con người, hay kẻ thù.

Một đồng bằng dài hoang vắng, nơi sẽ không có nơi nào để trốn, không hôm nay, không ngày mai, không bất kỳ ngày nào trong tương lai. Không nơi nào để băng bó vết thương, nằm xuống và nhắm mắt lại.

Ôi tình yêu của tôi, hãy nằm xuống bên cạnh tôi.

Người Mỹ có những giấc mơ về đồng bằng hoang vu. Tôi không có cùng giấc mơ đó. Trong giấc mơ của tôi, những cánh đồng lúa xanh mướt, những khu rừng rậm rạp không thể xuyên thủng, những con thú hung dữ và những bông hoa ăn thịt.

Tôi không biết ngày mai chân mình sẽ giẫm lên thứ gì : cát, cỏ, hay đá. Tôi không biết điều đó có quan trọng không. Tôi không còn biết điều gì là quan trọng nữa. Sẽ cần thời gian để một lần nữa hiểu được thế giới của người sống và những anh hùng.

Tôi không biết phải làm gì với những giấc mơ của mình nữa.

Tôi không biết liệu những cú sốc điện đã vĩnh viễn làm tê liệt những phần cơ thể nơi sự sống được sinh ra hay chưa. Tôi không biết liệu một ngày nào đó tôi có thể để một người đàn ông chạm vào mình. Tôi không biết mình còn có thể sinh con nữa không. Tôi chưa bao giờ thực sự khóc thương cho phôi thai đã mất trong cục máu đông, trong văn phòng của cảnh sát ở bên cảng Hàm Tử. Một cục máu đông với một chút mô người, khó có thể gọi là một đứa trẻ, mà giống như một mảnh vỡ của chính tôi, thứ đã không chịu nổi sự tra tấn.

Tôi chưa bao giờ thực sự khóc thương cho Minh, vì tôi chưa được dạy cách khóc thương cho những người trẻ. Có lẽ một ngày nào đó, ở một nơi nào đó, tôi sẽ dựng một bàn thờ, nhưng tôi không có ảnh, cũng không có bất kỳ bức chân dung nào. Khi cái chết đến gần, những người già chuẩn bị cho hậu thế và đến chỗ nhiếp ảnh gia. Nhờ vậy, họ chắc chắn sẽ có mặt trên bàn thờ tổ tiên, phía sau những nén hương, quả Phật thủ và con gà luộc.

Người bạn tù cuối cùng của tôi trong chuồng cọp, Tuyền, biết rõ Hà Nội có một họa sĩ có khả năng vẽ chân dung dựa theo miêu tả. Xưởng vẽ của ông nằm trên phố Hàng Bông ở Hà Nội, và khách hàng của ông chủ yếu là gia đình của những người trẻ đã mất tích

trong chiến tranh. Người Mỹ gọi họ là MIA ¹².

Tôi không biết họ đã làm gì với thi thể của Minh, và liệu tro cốt của anh có được lưu giữ trên kệ của một ngôi chùa nào đó không. Tôi không biết liệu nghi lễ cho người chết đã được thực hiện hay chưa, hay họ đã để linh hồn thoát khỏi thể xác và lang thang giữa hai thế giới. Tôi không biết liệu tôi có thể tái tạo lại chân dung của anh với sự giúp đỡ của họa sĩ ở Hà Nội hay không.

Linh hồn tôi cũng đã bay khỏi cơ thể. Nó đã trốn thoát rất nhanh và rất xa, để lại thân xác trong tầm ngắm của những cực hình. Nó đã lần đầu tiên rời khỏi thể xác vào ngày Minh chết. Bị xé toạc như đôi cánh của một con chim trắng, nó đã trốn thoát lần thứ hai bằng cách trượt khỏi bàn tay của những kẻ tra tấn. Trong khoảng trống còn lại, tôi đã tích lũy cả ánh sáng lẫn bóng tối.

Hôm nay, tôi phải tìm lại linh hồn lang thang của mình. Nếu bạn gặp nó, hãy nói rằng cơ thể tôi vẫn nguyên vẹn, gần như nguyên vẹn. Một vài vết thương vẫn còn rỉ máu, nhưng tôi có thời gian.

Khi tôi rời khỏi nơi này, tôi sẽ không quên mùi hương phảng phất của những trái điều chín mọng trên bờ vực của sự thối rữa.

12 Missing in Action - Mất tích khi làm nhiệm vụ.

Những mùi hôi thối từ thịt da tôi vẫn còn ở đây, dấu vết của móng tay tôi, những giọt máu kinh nguyệt của tôi.

Nhưng dù sao đi nữa, bất chấp tất cả, tôi đã hoài niệm về nơi này với cát trắng và tường đen, nơi một phần tuổi trẻ của tôi đã bị giam cầm.

MỤC LỤC

I. BỊ BẮT

1 - Đêm Đầu Tiên	5
2 - Trại Biển Thịnh Vượng	11
3 - Những Con Người Bình Thường	17
4 - Chị Em Trung	25

II. TUỔI THƠ

5 - Lụa Sơn Mài	33
6 - Một Ngày Mưa	43
7 - Những Cây Tre Trên Lụa	50
8 - Con Vật Bằng Nhựa Đường	59
9 - Âm Sát	68
10 - Những Tiếng Rì Rào	73

III. NĂM CON KHỈ

11 - Giới Nghiêm	78
12 - Súp Gà	85
13 - Một Vị Khách Thứ Hai	91
14 - Giếng Trời	97
15 - Đêm Canh	103

IV. TRONG LAO TỪ

16 - Vôi Và Rệp	110
17 - Những Cô Gái Rồng	118
18 - Những Thông Điệp Từ Cõi Chết	125
19 - Mùa Hè	132
20 - Những Vết Sẹo	141
21 - Những Con Chim Trắng	147
22 - Những Con Bão Thép	155
23 - Axit	161
24 - Những Đứa Trẻ Cũng Vậ	168
25 - Tên Tạm	174
26 - Chợ Âm Phủ	181
27 - Trà Ngọt	185
28 - Một Cuộc Viếng Thăm	192
29 - Trao Đổi	201

«Năm 1968, chiến tranh Việt Nam bước vào bước ngoặt.

Bạo lực đạt đến đỉnh điểm trong cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân : Sài Gòn chìm trong biển lửa và máu.

Ngoài những sự kiện có thật, tôi đã cố gắng tái hiện hình ảnh và cảm nhận về Việt Nam thời thơ ấu của mình. Cuốn tiểu thuyết này một phần được lấy cảm hứng từ câu chuyện có thật của Tân, người tôi quen biết thời trung học, và Tào, hai chị em mười lăm và mười sáu tuổi bị bắt, tra tấn rồi giam cầm tại nhà tù Côn Đảo, ngoài khơi Sài Gòn, vào cuối những năm 60.

Cuốn sách được dành tặng cho họ, cùng tất cả phụ nữ Việt Nam, những con gái rong theo truyền thống, những con gái của nước và lửa, mỏng manh mà bất khả chiến bại.»